

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Chuẩn đầu ra các ngành, chuyên ngành đào tạo
trình độ Đại học tại Trường Đại học Tài chính - Marketing

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI CHÍNH - MARKETING

Căn cứ Quyết định số 378/QĐ-TTg ngày 23/03/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án thí điểm đổi mới cơ chế hoạt động của Trường Đại học Tài chính - Marketing giai đoạn 2015 - 2017;

Căn cứ Thông tư số 07/2015/TT-BGDĐT ngày 16 tháng 4 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc "Ban hành Quy định về khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp đối với mỗi trình độ đào tạo của giáo dục đại học và quy trình xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ";

Căn cứ Công văn số 2196/BGDĐT - GDĐH ngày 22/4/2010 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc "Hướng dẫn xây dựng và công bố chuẩn đầu ra ngành đào tạo";

Xét đề nghị của thường trực Hội đồng Khoa học - Đào tạo trường, Trường phòng Quản lý khoa học và Trường phòng Quản lý đào tạo,

QUYẾT ĐỊNH:

- Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Chuẩn đầu ra các ngành, chuyên ngành đào tạo trình độ Đại học của Trường Đại học Tài chính - Marketing (có danh sách kèm theo).
- Điều 2.** Chuẩn đầu ra này áp dụng cho các chương trình giáo dục trình độ Đại học (các loại hình đào tạo: chính quy, vừa làm vừa học, liên thông, văn bằng 2...) từ khóa tuyển sinh năm 2015 trở đi.
- Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Các Ông (Bà) Trường các khoa, Trường các Phòng, Ban, Trường các đơn vị có liên quan và sinh viên theo học các chương trình giáo dục trình độ Đại học tại Trường chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ban Giám hiệu (để biết);
- Như điều 3;
- Lưu: VT, P.QLĐT.



PGS.TS, Trần Hoàng Ngân

**DANH SÁCH CHUẨN ĐẦU RA
CÁC NGÀNH, CHUYÊN NGÀNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1886 /QĐ-ĐHTCM ngày 10 tháng 12 năm 2015
của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính - Marketing)

STT	NGÀNH ĐÀO TẠO	CHUYÊN NGÀNH ĐÀO TẠO
1	Quản trị kinh doanh	- Quản trị kinh doanh tổng hợp - Quản trị bán hàng - Quản trị dự án
2	Quản trị khách sạn	- Quản trị khách sạn
3	Marketing	- Quản trị Marketing - Quản trị thương hiệu - Truyền thông Marketing
4	Bất động sản	- Kinh doanh bất động sản
5	Kinh doanh quốc tế	- Quản trị kinh doanh quốc tế - Thương mại quốc tế
6	Tài chính – Ngân hàng	- Tài chính doanh nghiệp - Ngân hàng - Thuế - Hải quan – Xuất nhập khẩu - Tài chính công - Tài chính Bảo hiểm và đầu tư - Thẩm định giá - Tài chính định lượng
7	Kế toán	- Kế toán doanh nghiệp - Kiểm toán
8	Hệ thống thông tin quản lý	- Hệ thống thông tin kế toán - Tin học quản lý
9	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	- Quản trị Lữ hành - Quản trị Tổ chức sự kiện
10	Quản trị nhà hàng và Dịch vụ ăn uống	- Quản trị nhà hàng

STT	NGÀNH ĐÀO TẠO	CHUYÊN NGÀNH ĐÀO TẠO
11	Ngôn ngữ Anh	- Tiếng Anh kinh doanh


 TÀI HIỆU TRƯỞNG *h*
 TRƯỜNG
 ĐẠI HỌC
 TÀI CHÍNH -
 MARKETING *Chín*
 PGS. TS. Trần Hoàng Ngân

**CHUẨN ĐẦU RA NGÀNH QUẢN TRỊ KINH DOANH
CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ KINH DOANH TỔNG HỢP**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1826/QĐ-ĐHTCM ngày 10 / 12 / 2015
của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính - Marketing)*

Tên ngành đào tạo: Quản trị kinh doanh (Business Administration)

Tên chuyên ngành đào tạo: Quản trị kinh doanh tổng hợp (General Business Administration)

Trình độ đào tạo: Đại học

I. YÊU CẦU CHUNG VỀ THÁI ĐỘ HỌC TẬP

- Sinh viên phải thực hiện đầy đủ các quy chế, quy định của Bộ Giáo dục - Đào tạo và của Trường.
- Sinh viên cần có tinh thần học hỏi, cầu tiến trong quá trình học tập tại Trường.
- Sinh viên cần có thái độ tích cực đối với việc tự học và học tập theo nhóm.
- Sinh viên phải tích cực tham gia các hoạt động học thuật, hoạt động phong trào của Trường.
- Sinh viên phải có nhận thức tích cực về quá trình tiếp thu kiến thức, rèn luyện kỹ năng trong quá trình học tập tại Trường.

II. ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP

Sinh viên hội đủ các điều kiện sau sẽ được xét công nhận tốt nghiệp:

- II.1. Quy định về tổ chức đào tạo của trường và các văn bản quy định liên quan của Bộ Giáo dục – Đào tạo và của trường.
- II.2. Quy định về trình độ tiếng Anh: đạt Chứng chỉ tiếng Anh quốc tế theo chuẩn TOEIC tối thiểu 405 điểm hoặc tương đương.
- II.3. Quy định về trình độ tin học: đạt Chứng chỉ tin học văn phòng chuẩn quốc tế MOS (Microsoft Office Specialist) cấp độ Specialist (Microsoft Word, Microsoft Excel) do Microsoft cấp.
- II.4. Quy định về kỹ năng mềm: đạt yêu cầu 4 kỹ năng mềm trong 8 kỹ năng mềm sau đây, cụ thể:
 - II.4.1. Hai (2) kỹ năng thuộc bốn (4) kỹ năng cần cho sinh viên trong việc học đại học:
 1. Kỹ năng Thuyết trình.
 2. Kỹ năng Làm việc nhóm.
 3. Kỹ năng Quản lý thời gian.
 4. Kỹ năng Tư duy sáng tạo ✓

II.4.2. Hai (2) kỹ năng thuộc bốn (4) kỹ năng cần cho sinh viên trong việc tìm và làm việc:

1. Kỹ năng Giao tiếp.
2. Kỹ năng Giải quyết vấn đề.
3. Kỹ năng Tìm việc.
4. Kỹ năng Khám phá bản thân và lập kế hoạch nghề nghiệp.

III. CHUẨN ĐẦU RA

Yêu cầu về kiến thức

Sinh viên tốt nghiệp chuyên ngành Quản trị kinh doanh tổng hợp có các kiến thức chuyên môn và năng lực nghề nghiệp như sau:

- Các kiến thức chung về kinh tế xã hội, đặc biệt là: luật kinh tế, đường lối chính sách kinh tế của Đảng và nhà nước, tài chính, tiền tệ và tín dụng.
- Các kiến thức cơ bản về thống kê kinh doanh, tin học quản lý, kinh tế học, kinh tế lượng, kế toán quản trị.
- Các kiến thức về quản trị và kinh doanh: quản trị sản xuất và vận hành, quản trị nguồn nhân lực, quản trị chiến lược, quản trị tài chính và rủi ro, quản trị chuỗi cung ứng, quản trị marketing, quản trị bán hàng, quản trị chất lượng, quản trị hành chính, thương mại điện tử, quản trị dự án, khởi sự doanh nghiệp.

Yêu cầu về kỹ năng

- Kỹ năng cứng:
Cử nhân Quản trị kinh doanh tổng hợp có các kỹ năng chuyên môn như sau:
 - + Kỹ năng thu thập thông tin, phân tích, dự báo phục vụ cho công tác quản trị.
 - + Kỹ năng tổ chức nghiên cứu thị trường.
 - + Kỹ năng lập kế hoạch trong các lĩnh vực: phát triển nguồn nhân lực, cung ứng vật tư hàng hóa, sản xuất, triển khai dự án, bán hàng,...
 - + Kỹ năng điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh.
 - + Kỹ năng thiết kế mô hình tổ chức của một doanh nghiệp.
 - + Kỹ năng lãnh đạo, điều hành thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh.
 - + Kỹ năng kiểm soát một lĩnh vực, một dạng hoạt động của doanh nghiệp.
 - + Kỹ năng tham mưu cho lãnh đạo về chiến lược.
- Kỹ năng mềm: Trong số các kỹ năng mềm đã được đào tạo (quy định ở mục II.4), cử nhân Quản trị kinh doanh tổng hợp cần vận dụng thành thạo 4 kỹ năng là kỹ năng thuyết trình hiệu quả, tư duy sáng tạo, giải quyết vấn đề và khám phá bản thân & lập kế hoạch nghề nghiệp.

Yêu cầu về thái độ

Cử nhân Quản trị kinh doanh tổng hợp có các phẩm chất sau:

- Có đạo đức tốt, có trách nhiệm xã hội.
- Có tính kỷ luật trong công việc và trong tổ chức, có đạo đức nghề nghiệp, có tác phong chuyên nghiệp.

- Có tinh thần phấn đấu vươn lên, có khả năng tự định hướng và tự điều chỉnh để thích nghi với các môi trường khác nhau.
- Có tinh thần cầu tiến, ý thức học tập và nghiên cứu suốt đời.
- Có tinh thần sáng tạo trong công việc.

Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp

Sinh viên Quản trị kinh doanh tổng hợp khi tốt nghiệp có thể làm việc trong tất cả các loại hình doanh nghiệp, ở các vị trí như sau:

- Phòng nhân sự.
- Phòng tổ chức.
- Phòng hành chính.
- Phòng điều độ sản xuất.
- Phòng quản trị chất lượng.
- Phòng kiểm soát nội bộ.
- Phòng Bán hàng.
- Phòng Marketing.
- Phòng Kinh doanh.
- Phòng cung ứng.
- Phòng Quan hệ khách hàng (Phòng chăm sóc khách hàng).

Với kiến thức và kỹ năng được đào tạo trong trường, sau quá trình phấn đấu rèn luyện, các cử nhân Quản trị kinh doanh tổng hợp có thể đảm đương tốt các chức vụ lãnh đạo doanh nghiệp như: cố vấn, trợ lý, trưởng phòng, giám đốc nhân sự, giám đốc kinh doanh, giám đốc marketing, giám đốc chiến lược, giám đốc bán hàng,... và giám đốc doanh nghiệp.

Bên cạnh đó, các cử nhân Quản trị kinh doanh tổng hợp được đào tạo căn cơ về các kiến thức ngành quản trị, nên có thể đảm đương vai trò nhà quản trị trong các tổ chức chính quyền, đoàn thể, các tổ chức phi chính phủ.

Các cử nhân Quản trị kinh doanh tổng hợp cũng có thể đảm nhận vị trí giảng viên các trường cao đẳng và đại học khối ngành Quản trị kinh doanh, nghiên cứu viên các viện nghiên cứu kinh tế và quản trị.

Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường

Cử nhân Quản trị kinh doanh tổng hợp có thể tiếp tục học sau đại học (thạc sĩ, tiến sĩ) ở các chuyên ngành trong khối ngành Quản trị kinh doanh:

- Chuyên ngành thương mại.
- Chuyên ngành ngoại thương.
- Chuyên ngành marketing.
- Chuyên ngành quản trị bán hàng.
- Chuyên ngành quản trị kinh doanh quốc tế ✓

Các chương trình, tài liệu, chuẩn quốc tế tham khảo

- Chương trình đào tạo cử nhân Quản trị Kinh doanh, Đại học Kinh tế Quốc Dân Hà Nội.
- Chương trình đào tạo cử nhân Quản trị Kinh doanh, Đại học Kinh tế TP HCM.
- Chương trình đào tạo Business Administration (B.B.A.) Of The Economic University Of Manchester.
- Chương trình đào tạo Business Administration (B.B.A.) Of University Of Pune Course Structure.
- Chương trình đào tạo Business Administration (B.B.A.) Of The University Of Burdwan.
- Chương trình đào tạo Business Administration (B.B.A.) Of College Of Business and Management.

HIỆU TRƯỞNG ✓



PGS.TS. Trần Hoàng Ngân

**CHUẨN ĐẦU RA NGÀNH QUẢN TRỊ KINH DOANH
CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ BÁN HÀNG**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1896/QĐ-ĐHTCM ngày 10/12/2015
của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính - Marketing)*

Tên ngành đào tạo: Quản trị kinh doanh (Business Administration)

Tên chuyên ngành đào tạo: Quản trị bán hàng (Sales Management)

Trình độ đào tạo: Đại học

I. YÊU CẦU CHUNG VỀ THÁI ĐỘ HỌC TẬP

- Sinh viên phải thực hiện đầy đủ các quy chế, quy định của Bộ Giáo dục - Đào tạo và của Trường.
- Sinh viên cần có tinh thần học hỏi, cầu tiến trong quá trình học tập tại Trường.
- Sinh viên cần có thái độ tích cực đối với việc tự học và học tập theo nhóm.
- Sinh viên phải tích cực tham gia các hoạt động học thuật, hoạt động phong trào của Trường.
- Sinh viên phải có nhận thức tích cực về quá trình tiếp thu kiến thức, rèn luyện kỹ năng trong quá trình học tập tại Trường.

II. ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP

Sinh viên hội đủ các điều kiện sau sẽ được xét công nhận tốt nghiệp:

- II.1. Quy định về tổ chức đào tạo của trường và các văn bản quy định liên quan của Bộ Giáo dục – Đào tạo và của trường.
- II.2. Quy định về trình độ tiếng Anh: đạt Chứng chỉ tiếng Anh quốc tế theo chuẩn TOEIC tối thiểu 405 điểm hoặc tương đương.
- II.3. Quy định về trình độ tin học: đạt Chứng chỉ tin học văn phòng chuẩn quốc tế MOS (Microsoft Office Specialist) cấp độ Specialist (Microsoft Word, Microsoft Excel) do Microsoft cấp.
- II.4. Quy định về kỹ năng mềm: đạt yêu cầu 4 kỹ năng mềm trong 8 kỹ năng mềm sau đây, cụ thể:
 - II.4.1. Hai (2) kỹ năng thuộc bốn (4) kỹ năng cần cho sinh viên trong việc học đại học:
 - 1. Kỹ năng Thuyết trình.
 - 2. Kỹ năng Làm việc nhóm.
 - 3. Kỹ năng Quản lý thời gian.
 - 4. Kỹ năng Tư duy sáng tạo.
 - II.4.2. Hai (2) kỹ năng thuộc bốn (4) kỹ năng cần cho sinh viên trong việc tìm và làm việc;

1. Kỹ năng Giao tiếp.
2. Kỹ năng Giải quyết vấn đề.
3. Kỹ năng Tìm việc.
4. Kỹ năng Khám phá bản thân và lập kế hoạch nghề nghiệp.

III. CHUẨN ĐẦU RA

Yêu cầu về kiến thức

Sinh viên tốt nghiệp chuyên ngành Quản trị bán hàng có các kiến thức chuyên môn và năng lực nghề nghiệp như sau:

- Các kiến thức chung về kinh tế xã hội, đặc biệt là: luật kinh tế, đường lối chính sách kinh tế của Đảng và nhà nước, tài chính, tiền tệ và tín dụng.
- Các kiến thức cơ bản về thống kê kinh doanh, tin học quản lý, kinh tế học, kinh tế lượng.
- Các kiến thức về quản trị điều hành tổ chức, doanh nghiệp nói chung: quản trị sản xuất và vận hành, quản trị nguồn nhân lực, quản trị chiến lược, quản trị tài chính, quản trị chuỗi cung ứng, quản trị marketing,...
- Kiến thức chuyên ngành về: quản trị lực lượng bán hàng, quản trị quan hệ khách hàng, giao tiếp khách hàng, tổ chức bộ máy và tổ chức nhân sự bán hàng; kiến thức kinh doanh bán sỉ và bán lẻ trong các môi trường khác nhau; kiến thức về tổ chức hệ thống phân phối của doanh nghiệp.

Yêu cầu về kỹ năng

- Kỹ năng cứng:

Cử nhân Quản trị bán hàng có các kỹ năng chuyên môn như sau:

 - + Kỹ năng thu thập thông tin, phân tích, dự báo phục vụ cho công tác quản trị bán hàng.
 - + Kỹ năng lập các kế hoạch quản trị bán hàng: kế hoạch nhân sự bán hàng, kế hoạch cung ứng hàng hóa, lập kế hoạch bán hàng,...
 - + Kỹ năng tổ chức phân công công việc trong hoạt động bán hàng.
 - + Kỹ năng lãnh đạo, điều hành thực hiện nhiệm vụ được giao.
 - + Kỹ năng kiểm soát các hoạt động bán hàng.
 - + Kỹ năng tư vấn kinh doanh, tham mưu cho lãnh đạo về quản trị bán hàng.
 - + Kỹ năng giao tiếp khách hàng.
 - + Kỹ năng chăm sóc khách hàng.
 - + Kỹ năng tổ chức nghiên cứu khách hàng.
 - + Kỹ năng quản trị quan hệ khách hàng.
- Kỹ năng mềm: Trong số các kỹ năng mềm đã được đào tạo (quy định ở mục II.4), cử nhân Quản trị bán hàng cần vận dụng thành thạo 4 kỹ năng là kỹ năng thuyết

trình hiệu quả, tư duy sáng tạo, giải quyết vấn đề và khám phá bản thân & lập kế hoạch nghề nghiệp.

Yêu cầu về thái độ

Cử nhân Quản trị bán hàng có các phẩm chất sau:

- Có đạo đức tốt, có trách nhiệm xã hội.
- Có tính kỷ luật trong công việc và trong tổ chức, có đạo đức nghề nghiệp, có tác phong chuyên nghiệp.
- Có tinh thần phấn đấu vươn lên, có khả năng tự định hướng và tự điều chỉnh để thích nghi với các môi trường khác nhau.
- Có tinh thần cầu tiến, ý thức học tập và nghiên cứu suốt đời.
- Có tinh thần sáng tạo trong công việc.

Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp

Cử nhân Quản trị bán hàng có thể làm việc trong tất cả các loại hình doanh nghiệp, ở các vị trí cơ bản như sau:

- Phòng bán hàng.
- Phòng Marketing.
- Phòng kinh doanh.
- Phòng cung ứng.
- Phòng quan hệ khách hàng (Phòng chăm sóc khách hàng).

Với kiến thức và kỹ năng được đào tạo trong trường, sau quá trình phấn đấu rèn luyện, cử nhân Quản trị bán hàng có thể đảm đương tốt các chức vụ lãnh đạo doanh nghiệp như: cố vấn, trợ lý, trưởng phòng, giám đốc kinh doanh, giám đốc marketing, giám đốc bán hàng,... và giám đốc doanh nghiệp.

Bên cạnh đó, cử nhân Quản trị bán hàng được đào tạo căn cơ về các kiến thức ngành quản trị, nên có thể làm việc trong các bộ phận quản trị nhân sự, tổ chức, hành chính,... trong một doanh nghiệp. Ngoài ra, cử nhân Quản trị bán hàng có thể đảm đương các vị trí quản trị trong các tổ chức chính quyền, đoàn thể, các tổ chức phi chính phủ.

Cử nhân Quản trị bán hàng cũng có thể đảm nhận vị trí giảng viên các trường cao đẳng và đại học, nghiên cứu viên các viện nghiên cứu kinh tế và quản trị.

Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường

Cử nhân Quản trị bán hàng có thể tiếp tục học sau đại học (thạc sĩ, tiến sĩ) ở các chuyên ngành trong khối ngành Quản trị kinh doanh:

- Chuyên ngành thương mại.
- Chuyên ngành ngoại thương.

- Chuyên ngành marketing.
- Chuyên ngành quản trị bán hàng.
- Chuyên ngành quản trị kinh doanh quốc tế.

Các chương trình, tài liệu, chuẩn quốc tế tham khảo

- Chương trình đào tạo Sales Management Of University (B.B.A.) Of College Of Business and Management.
- Chương trình đào tạo BBA in Sales Management Of University of Akron.
- Chương trình đào tạo Business Administration (B.B.A.) Of The Economic University Of Manchester.



PGS.TS. Trần Hoàng Ngân

**CHUẨN ĐẦU RA NGÀNH QUẢN TRỊ KINH DOANH
CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ DỰ ÁN**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1586 /QĐ-ĐHTCM ngày 10 /12/2015
của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính - Marketing)*

Tên ngành đào tạo: Quản trị kinh doanh (Business Administration)

Tên chuyên ngành đào tạo: Quản trị dự án (Project Management)

Trình độ đào tạo: Đại học

I. YÊU CẦU CHUNG VỀ THÁI ĐỘ HỌC TẬP

- Sinh viên phải thực hiện đầy đủ các quy chế, quy định của Bộ Giáo dục - Đào tạo và của Trường.
- Sinh viên cần có tinh thần học hỏi, cầu tiến trong quá trình học tập tại Trường.
- Sinh viên cần có thái độ tích cực đối với việc tự học và học tập theo nhóm.
- Sinh viên phải tích cực tham gia các hoạt động học thuật, hoạt động phong trào của Trường.
- Sinh viên phải có nhận thức tích cực về quá trình tiếp thu kiến thức, rèn luyện kỹ năng trong quá trình học tập tại Trường.

II. ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP

Sinh viên hội đủ các điều kiện sau sẽ được xét công nhận tốt nghiệp:

- II.1. Quy định về tổ chức đào tạo của trường và các văn bản quy định liên quan của Bộ Giáo dục – Đào tạo và của trường.
- II.2. Quy định về trình độ tiếng Anh: đạt Chứng chỉ tiếng Anh quốc tế theo chuẩn TOEIC tối thiểu 405 điểm hoặc tương đương.
- II.3. Quy định về trình độ tin học: đạt Chứng chỉ tin học văn phòng chuẩn quốc tế MOS (Microsoft Office Specialist) cấp độ Specialist (Microsoft Word, Microsoft Excel) do Microsoft cấp.
- II.4. Quy định về kỹ năng mềm: đạt yêu cầu 4 kỹ năng mềm trong 8 kỹ năng mềm sau đây, cụ thể:
 - II.4.1. Hai (2) kỹ năng thuộc bốn (4) kỹ năng cần cho sinh viên trong việc học đại học:
 1. Kỹ năng Thuyết trình.
 2. Kỹ năng Làm việc nhóm.
 3. Kỹ năng Quản lý thời gian.
 4. Kỹ năng Tư duy sáng tạo.
 - II.4.2. Hai (2) kỹ năng thuộc bốn (4) kỹ năng cần cho sinh viên trong việc tìm và làm việc: ✓

1. Kỹ năng Giao tiếp.
2. Kỹ năng Giải quyết vấn đề.
3. Kỹ năng Tìm việc.
4. Kỹ năng Khám phá bản thân và lập kế hoạch nghề nghiệp.

III. CHUẨN ĐẦU RA

Yêu cầu về kiến thức

Sinh viên tốt nghiệp chuyên ngành Quản trị dự án có các kiến thức chuyên môn và năng lực nghề nghiệp như sau:

- Các kiến thức chung về kinh tế xã hội, đặc biệt là: luật kinh tế, đường lối chính sách kinh tế của Đảng và nhà nước, tài chính, tiền tệ và tín dụng.
- Các kiến thức cơ bản về thống kê kinh doanh, tin học quản lý, kinh tế học, kinh tế lượng.
- Các kiến thức về quản trị điều hành tổ chức, doanh nghiệp nói chung: quản trị sản xuất và vận hành, quản trị nguồn nhân lực, quản trị chiến lược, quản trị tài chính, quản trị chuỗi cung ứng, quản trị marketing,...
- Kiến thức chuyên ngành : quản trị dự án, thiết lập và thẩm định dự án, quản trị tài chính dự án, quản lý đấu thầu và hợp đồng dự án, quản trị điều hành dự án, quản trị dự án xây dựng, quản trị quan hệ với các đối tác trong dự án, quản trị chất lượng, quản trị mua bán & sáp nhập, thẩm định giá doanh nghiệp.

Yêu cầu về kỹ năng

- Kỹ năng cứng:

Cử nhân Quản trị dự án có các kỹ năng chuyên môn như sau:

- + Kỹ năng thu thập thông tin, phân tích, dự báo phục vụ cho công tác quản trị.
 - + Kỹ năng lập kế hoạch quản trị kinh doanh.
 - + Kỹ năng tổ chức công việc, tổ chức bộ máy, và tổ chức nhân sự.
 - + Kỹ năng lãnh đạo, điều hành dự án.
 - + Kỹ năng kiểm soát các hoạt động của đơn vị thực hiện dự án.
 - + Kỹ năng tư vấn cho nhà quản trị dự án.
 - + Kỹ năng khởi sự doanh nghiệp.
 - + Kỹ năng thiết lập và thẩm định dự án.
 - + Kỹ năng quản lý tài chính.
 - + Kỹ năng quản lý mua sắm (đấu thầu) trong dự án.
 - + Kỹ năng quản lý, điều hành dự án.
- Kỹ năng mềm: Trong số các kỹ năng mềm đã được đào tạo (quy định ở mục II.4), cử nhân Quản trị dự án cần vận dụng thành thạo 4 kỹ năng là kỹ năng thuyết trình

hiệu quả, tư duy sáng tạo, giải quyết vấn đề và khám phá bản thân & lập kế hoạch nghề nghiệp.

Yêu cầu về thái độ

Cử nhân Quản trị dự án có các phẩm chất sau:

- Có đạo đức tốt, có trách nhiệm xã hội.
- Có tính kỷ luật trong công việc và trong tổ chức, có đạo đức nghề nghiệp, có tác phong chuyên nghiệp.
- Có tinh thần phấn đấu vươn lên, có khả năng tự định hướng và tự điều chỉnh để thích nghi với các môi trường khác nhau.
- Có tinh thần cầu tiến, ý thức học tập và nghiên cứu suốt đời.
- Có tinh thần sáng tạo trong công việc.

Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp

Cử nhân Quản trị dự án có thể làm việc trong các cơ quan/tổ chức sau:

- Các doanh nghiệp trong và ngoài nước có nhu cầu đầu tư dự án tại Việt Nam.
- Các cơ quan Quản lý nhà nước liên quan đến lĩnh vực Quản trị dự án.
- Các tổ chức trong nước và quốc tế liên quan đến tài trợ, thực hiện dự án.
- Các doanh nghiệp, tổ chức cung cấp dịch vụ, hàng hóa, trang thiết bị sử dụng trong dự án đầu tư.

Vị trí mà cử nhân Quản trị dự án có thể đảm nhận như sau:

- Làm việc trong các bộ phận: Kế hoạch điều phối thực hiện dự án; Quản lý dự án, Quản lý đấu thầu; Quản lý hợp đồng; Quản trị tài chính, ... trong doanh nghiệp.
- Tham gia với tư cách thành viên, hoặc Quản lý các nhóm dự án (lập dự án, phân tích dự án, thẩm định các loại dự án).
- Tham gia với tư cách thành viên, hoặc Quản lý các nhóm: đánh giá triển khai, đánh giá hậu dự án, phân tích và thực hiện các thương vụ mua bán và sáp nhập doanh nghiệp.
- Vị trí Chuyên gia phân tích tổng hợp dự án, bao gồm cả phân tích rủi ro tài chính các dự án đầu tư trong nước và quốc tế.

Với kiến thức và kỹ năng được đào tạo trong trường, sau quá trình phấn đấu rèn luyện, cử nhân Quản trị dự án có thể đảm đương tốt các chức vụ lãnh đạo doanh nghiệp như: cố vấn, trợ lý, trưởng phòng, giám đốc dự án,... và giám đốc doanh nghiệp.

Ngoài ra, cử nhân Quản trị dự án được đào tạo căn cơ về các kiến thức ngành quản trị, nên có thể đảm đương vai trò nhà quản trị (nhân sự, hành chính, sản xuất, kinh doanh,...) trong các doanh nghiệp. Cử nhân Quản trị dự án còn có thể làm việc quản trị trong các tổ chức chính quyền, đoàn thể, các tổ chức phi chính phủ.

Cử nhân Quản trị dự án cũng có thể đảm nhận vị trí giảng viên các trường cao đẳng và đại học, nghiên cứu viên các viện nghiên cứu kinh tế và quản trị.

Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường

Cử nhân Quản trị dự án có thể tiếp tục học sau đại học (thạc sĩ, tiến sĩ) ở các chuyên ngành trong khối ngành Quản trị kinh doanh:

- Quản trị Kinh doanh.
- Thương mại.
- Ngoại thương.
- Marketing.
- Bán hàng.
- Kinh doanh quốc tế.

Các chương trình, tài liệu, chuẩn quốc tế tham khảo

- Chương trình đào tạo ngành Kinh Tế Xây Dựng Và Quản Lý Dự Án, Đại học Bách khoa TPHCM.
- Chương trình đào tạo Cử nhân Quản trị Dự Án, Đại học Mở TPHCM.
- Chương trình đào tạo ngành Kinh Tế Xây Dựng Và Quản Lý Dự Án, Đại học Đà Nẵng.
- Chương trình đào tạo Project Management Of Texas University Commerce.
- Chương trình đào tạo Project Management Of Brandeis University.
- Chương trình đào tạo Business Administration (B.B.A.) Of The Economic University Of Manchester.
- Chương trình đào tạo Business Administration (B.B.A.) Of The Economic University Of Manchester.



PGS.TS. Trần Hoàng Ngân

**CHUẨN ĐẦU RA NGÀNH QUẢN TRỊ KHÁCH SẠN
CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ KHÁCH SẠN**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1286/QĐ-ĐHTCM ngày 10/12/2015
của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính - Marketing)*

Tên ngành đào tạo: Quản trị khách sạn (Hospitality Management)

Tên chuyên ngành đào tạo: Quản trị khách sạn (Hospitality Management)

Trình độ đào tạo: Đại học

I. YÊU CẦU CHUNG VỀ THÁI ĐỘ HỌC TẬP

- Sinh viên phải thực hiện đầy đủ các quy chế, quy định của Bộ Giáo dục - Đào tạo và của Trường.
- Sinh viên cần có tinh thần học hỏi, cầu tiến trong quá trình học tập tại Trường.
- Sinh viên cần có thái độ tích cực đối với việc tự học và học tập theo nhóm.
- Sinh viên phải tích cực tham gia các hoạt động học thuật, hoạt động phong trào của Trường.
- Sinh viên phải có nhận thức tích cực về quá trình tiếp thu kiến thức, rèn luyện kỹ năng trong quá trình học tập tại Trường.

II. ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP

Sinh viên hội đủ các điều kiện sau sẽ được xét công nhận tốt nghiệp:

- II.1. Quy định về tổ chức đào tạo của trường và các văn bản quy định liên quan của Bộ Giáo dục - Đào tạo và của trường.
- II.2. Quy định về trình độ tiếng Anh: đạt Chứng chỉ tiếng Anh quốc tế theo chuẩn TOEIC tối thiểu 405 điểm hoặc tương đương.
- II.3. Quy định về trình độ tin học: đạt Chứng chỉ tin học văn phòng chuẩn quốc tế MOS (Microsoft Office Specialist) cấp độ Specialist (Microsoft Word, Microsoft Excel) do Microsoft cấp.
- II.4. Quy định về kỹ năng mềm: đạt yêu cầu 4 kỹ năng mềm trong 8 kỹ năng mềm sau đây, cụ thể:
 - II.4.1. Hai (2) kỹ năng thuộc bốn (4) kỹ năng cần cho sinh viên trong việc học đại học:
 - 1. Kỹ năng Thuyết trình.
 - 2. Kỹ năng Làm việc nhóm.
 - 3. Kỹ năng Quản lý thời gian.
 - 4. Kỹ năng Tư duy sáng tạo.
 - II.4.2. Hai (2) kỹ năng thuộc bốn (4) kỹ năng cần cho sinh viên trong việc tìm và làm việc:
 - 1. Kỹ năng Giao tiếp.
 - 2. Kỹ năng Giải quyết vấn đề

3. Kỹ năng Tìm việc.

4. Kỹ năng Khám phá bản thân và lập kế hoạch nghề nghiệp.

III. CHUẨN ĐẦU RA

Yêu cầu về kiến thức

- Mục tiêu của chương trình là cung cấp kiến thức tổng quan về ngành kinh doanh khách sạn nói riêng và ngành lưu trú nói chung nhằm tạo nền tảng vững chắc cho sinh viên khi làm việc tại các cơ sở lưu trú, ăn uống, vui chơi giải trí và một số lĩnh vực khác của ngành du lịch. Trong đó đi chuyên sâu kiến thức ứng dụng về thiết lập cơ cấu tổ chức và quản trị nguồn nhân lực trong kinh doanh khách sạn – nhà hàng, kiến thức trong công việc quản trị và vận hành bộ phận lễ tân, bộ phận quản lý phòng và các hoạt động kinh doanh ăn uống trong khách sạn vào thực tế.
- Bên cạnh đó, các kiến thức liên quan đến hoạt động marketing và bán sản phẩm, an toàn và an ninh trong khách sạn, các nhân tố liên quan đến chất lượng dịch vụ và ứng dụng mô hình quản lý chất lượng dịch vụ trong kinh doanh khách sạn, các vấn đề về hợp đồng quản lý và nhượng quyền trong kinh doanh khách sạn.
- Ngoài ra, chương trình còn cung cấp các kiến thức về phân tích tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh trong các cơ sở lưu trú, các kiến thức về các loại hình lưu trú ngoài khách sạn như resort, hoạt động tại các trung tâm kinh doanh hội nghị, tiệc cưới và tổ chức sự kiện...
- Đặc biệt, chương trình không những trang bị cho sinh viên kiến thức và kỹ năng làm việc tại các doanh nghiệp khách sạn – nhà hàng quốc tế sau khi tốt nghiệp mà còn hướng sinh viên tạo lập các doanh nghiệp trong lĩnh vực kinh doanh lưu trú, ăn uống và vui chơi giải trí sau khi tích lũy kinh nghiệm làm việc thực tiễn.

Yêu cầu về kỹ năng

- Kỹ năng cứng:
 - + Thực hiện và quản lý được các quy trình nghiệp vụ cơ bản ở ba bộ phận chính trong khách sạn là nghiệp vụ lễ tân, nghiệp vụ phục vụ phòng khách sạn và nghiệp vụ nhà hàng.
 - + Quản trị được các tác nghiệp cơ bản thuộc bộ phận nguồn nhân lực trong khách sạn như tính lương, chuẩn bị hồ sơ xin việc, thực hiện phỏng vấn xin việc...
 - + Am hiểu và thực hiện được việc triển khai quy trình lập kế hoạch marketing và bán sản phẩm trong kinh doanh khách sạn.
 - + Có khả năng sử dụng được các công cụ khai phá dữ liệu (Data Mining) trong kinh doanh khách sạn.
 - + Sử dụng được một số công cụ để đánh giá chất lượng dịch vụ trong kinh doanh khách sạn.
 - + Giải thích được một số vấn đề cơ bản về hợp đồng quản lý và nhượng quyền trong kinh doanh khách sạn.
 - + Có khả năng giải quyết các tình huống thường gặp trong khách sạn như các tình huống thực tiễn ở bộ phận lễ tân, bộ phận quản lý phòng, bộ phận ẩm thực, marketing và bán sản phẩm, nguồn nhân lực, giao tế công cộng...
- Kỹ năng mềm:

- + Kỹ năng văn phòng: Soạn thảo được thư đặt phòng, thư điện tử, kỹ năng trả lời điện thoại, chuyển tin nhắn...
- + Khả năng tin học: sử dụng được phần mềm quản lý khách sạn ASI FrontDesk và giới thiệu phần mềm Micros Opera Property Management System.
- + Xác định được tâm lý khách du lịch ở nhiều vùng và lãnh thổ khác nhau trên thế giới và phương cách ứng dụng linh hoạt trong công việc.
- + Giải thích được một số nguyên tắc cơ bản và diễn thuyết được trước công chúng.
- + Phân tích được ưu và nhược điểm trong kỹ năng phân công và làm việc theo nhóm, sắp xếp được lịch làm việc theo ca trên cơ sở hiểu biết về tâm lý nhân viên và kết hợp với làm việc theo nhóm.
- + Có khả năng tư duy sáng tạo trong công việc, giải quyết vấn đề độc lập và ra quyết định nhanh chóng.
- + Có khả năng giao tiếp và ứng xử tốt với các đối tượng khác nhau như các cơ quan ban ngành của nhà nước, các công ty, khách hàng...
- + Có khả năng tổ chức công việc và quản lý thời gian để có thể hoàn thành công việc đúng thời hạn.
- + Đặc biệt, sinh viên sẽ được hướng nghiệp để trang bị cho mình sau khi tốt nghiệp có thể làm việc tại các nước ASEAN theo Thỏa thuận thừa nhận lẫn nhau về nghề du lịch ASEAN (MRA - TP: Asean Mutual Recognition Arrangement On Tourism Professionals).

Yêu cầu về thái độ

- Tinh thần học tập tự giác cao độ, luôn cập nhật kiến thức và sáng tạo trong học tập thông qua các hoạt động học thuật trong và ngoài trường.
- Tuân thủ quy định của luật pháp, có lối sống và học tập lành mạnh.
- Luôn thể hiện là người phẩm chất đạo đức tốt, ý thức về nghề nghiệp rõ ràng, có trách nhiệm, là công dân tốt đối với xã hội.
- Tích cực tham gia các phong trào trong và ngoài trường nhằm trau dồi thêm kỹ năng sống và học tập cho mình.

Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp

- Sinh viên sau khi tốt nghiệp có khả năng làm việc tại các doanh nghiệp kinh doanh du lịch và dịch vụ du lịch trong nước và quốc tế, các khách sạn, khu vui chơi nghỉ dưỡng, nhà hàng, các doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ vui chơi giải trí như nhà hát, sân golf, công ty tổ chức hội nghị, tiệc cưới và sự kiện, công viên giải trí, công ty dịch vụ giặt ủi, công ty dịch vụ quản gia (Giúp việc nhà, nhà an dưỡng...), văn phòng các cơ quan quản lý nhà nước về du lịch...
- Ngoài việc làm tại các doanh nghiệp, một số sinh viên sau khi tốt nghiệp có thể làm công tác giảng dạy và nghiên cứu về quản trị khách sạn, nhà hàng và dịch vụ giải trí tại các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp.

Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường

- Sau khi ra trường, sinh viên có thể tự nâng cao trình độ chuyên môn qua các lớp đào tạo, bồi dưỡng cập nhật kiến thức ngắn hạn, dài hạn hoặc tiếp tục học sau đại học trong và ngoài nước.

Các chương trình, tài liệu, chuẩn quốc tế tham khảo

- Chương trình đào tạo International Hospitality Management của trường SHMS - Thụy Sĩ.
- Chương trình đào tạo International Hospitality Management của học viện IMI - Thụy Sĩ.
- Chương trình đào tạo Bachelor of Business in Hotel Management của trường The Hotel School Sydney - Úc (Southern Cross University).
- Chương trình đào tạo Bachelor of Science in Hotel and Restaurant của trường University of Houston | Conrad N. Hilton College (Mỹ).
- Alan T. Stutis, James F. Wortman (2006). *Hotel and Lodging Management - an introduction – Second Edition*. John Wiley & Sons INC.
- Denney G. Rutherford, Michael J. O'Fallon (2006). *Hotel Management and Operations Fourth Edition*. John Wiley & Sons INC.
- Jack D. Ninemeier (2010). *Management of Food and Beverage Operations – Fifth Edition*. The Educational Institute of the American Hotel & Lodging Association.
- James A Bardi (2006). *Hotel Front Office Management – Fourth Edition*. Wiley Publishing House – John Wiley & Sons INC.
- Milton T. Astroff and James R. Abbey (2011). *Convention Sales and Services*. Waterbury Press.
- Paul R. Dittmer, J. Desmond Keefe III (2008). *Principles of Food, Beverage and Labor Cost Controls – Ninth Edition*. John Wiley & Sons INC.
- Sue Baker, Pam Bradley and Jeremy Huyton (1998). *Principles of Hotel Front Office – 2nd Edition*. Continuum.
- Thomas J. A. John (2004). *Professional Management of Housekeeping Operations – Fifth Edition*. John Wiley & Sons INC.
- Tài liệu từ các sách báo, tạp chí, các trang web chuyên ngành khác.



PGS.TS. Trần Hoàng Ngân

**CHUẨN ĐẦU RA NGÀNH MARKETING
CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ MARKETING**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1376/QĐ-ĐHTCM ngày 10/12/2015
của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính - Marketing)*

Tên ngành đào tạo: Marketing (Marketing)

Tên chuyên ngành đào tạo: Quản trị Marketing (Marketing Management)

Trình độ đào tạo: Đại học

I. YÊU CẦU CHUNG VỀ THÁI ĐỘ HỌC TẬP

- Sinh viên phải thực hiện đầy đủ các quy chế, quy định của Bộ Giáo dục - Đào tạo và của Trường.
- Sinh viên cần có tinh thần học hỏi, cầu tiến trong quá trình học tập tại Trường.
- Sinh viên cần có thái độ tích cực đối với việc tự học và học tập theo nhóm.
- Sinh viên phải tích cực tham gia các hoạt động học thuật, hoạt động phong trào của Trường.
- Sinh viên phải có nhận thức tích cực về quá trình tiếp thu kiến thức, rèn luyện kỹ năng trong quá trình học tập tại Trường.

II. ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP

Sinh viên hội đủ các điều kiện sau sẽ được xét công nhận tốt nghiệp:

- II.1. Quy định về tổ chức đào tạo của trường và các văn bản quy định liên quan của Bộ Giáo dục – Đào tạo và của trường.
- II.2. Quy định về trình độ tiếng Anh: đạt Chứng chỉ tiếng Anh quốc tế theo chuẩn TOEIC tối thiểu 405 điểm hoặc tương đương.
- II.3. Quy định về trình độ tin học: đạt Chứng chỉ tin học văn phòng chuẩn quốc tế MOS (Microsoft Office Specialist) cấp độ Specialist (Microsoft Word, Microsoft Excel) do Microsoft cấp.
- II.4. Quy định về kỹ năng mềm: đạt yêu cầu 4 kỹ năng mềm trong 8 kỹ năng mềm sau đây, cụ thể:
 - II.4.1. Hai (2) kỹ năng thuộc bốn (4) kỹ năng cần cho sinh viên trong việc học đại học:
 - 1. Kỹ năng Thuyết trình.
 - 2. Kỹ năng Làm việc nhóm.
 - 3. Kỹ năng Quản lý thời gian.
 - 4. Kỹ năng Tư duy sáng tạo.
 - II.4.2. Hai (2) kỹ năng thuộc bốn (4) kỹ năng cần cho sinh viên trong việc tìm và làm việc: ✓

1. Kỹ năng Giao tiếp.
2. Kỹ năng Giải quyết vấn đề.
3. Kỹ năng Tìm việc.
4. Kỹ năng Khám phá bản thân và lập kế hoạch nghề nghiệp.

III. CHUẨN ĐẦU RA

Yêu cầu về kiến thức

- Kiến thức chung: Sinh viên nắm vững khối kiến thức giáo dục đại cương như: các kiến thức cơ bản về lý luận chính trị, xã hội nhân văn, khoa học tự nhiên, kiến thức về kinh tế học và quản trị.
- Kiến thức chuyên môn: Nắm vững những kiến thức cơ bản về marketing và kiến thức chuyên sâu về quản trị marketing. Các sinh viên tốt nghiệp có kiến thức về nghiên cứu marketing, hoạch định marketing, triển khai thực hiện và đánh giá các chương trình marketing....

Yêu cầu về kỹ năng

- Kỹ năng cứng:
 - + Có khả năng lập kế hoạch, tổ chức thực hiện và quản lý các hoạt động nghiên cứu thị trường, nghiên cứu hành vi, nhu cầu khách hàng, tổ chức hệ thống thông tin Marketing.
 - + Có khả năng phân tích dữ liệu thị trường và nhận định nhu cầu thị trường.
 - + Có khả năng lập kế hoạch marketing.
 - + Có tổ chức triển khai các chương trình Marketing như phát triển sản phẩm, phân phối, bán hàng, truyền thông Marketing, các hoạt động quan hệ khách hàng.
 - + Có khả năng đánh giá và đo lường hiệu quả hoạt động marketing.
- Kỹ năng mềm:
 - + Sinh viên sau khi tốt nghiệp có thể vận dụng thành thạo các kỹ năng mềm đã được đào tạo (quy định ở mục II.4).

Yêu cầu về thái độ

- Có phẩm chất đạo đức, tính kỷ luật, luôn tự rèn luyện nâng cao năng lực chuyên môn.
- Có khả năng tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau.
- Có ý thức học và tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.
- Tích cực tham gia các hoạt động phong trào.
- Có ý thức tham gia các hoạt động cộng đồng và có trách nhiệm với cộng đồng.
- Có ý thức về đạo đức nghề nghiệp.

Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp

- Sinh viên sau khi tốt nghiệp có thể làm việc ở bộ phận marketing, bộ phận kinh doanh trong các doanh nghiệp, hoặc làm việc tại các công ty dịch vụ marketing như quảng cáo, tổ chức sự kiện, nghiên cứu thị trường.

- Một bộ phận sinh viên ra trường có thể làm công tác giảng dạy và nghiên cứu tại các trường đại học, cao đẳng và trung học chuyên nghiệp.

Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường

- Có thể tiếp tục học ở các bậc sau đại học các chuyên ngành có liên quan như Marketing, Quản trị kinh doanh.

Các chương trình, tài liệu, chuẩn quốc tế tham khảo

- Singapore Management University (SMU).
- Help University.

HIỆU TRƯỞNG ✓



PGS.TS. Trần Hoàng Ngân

**CHUẨN ĐẦU RA NGÀNH MARKETING
CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ THƯƠNG HIỆU**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1876/QĐ-ĐHTCM ngày 10/12/2015
của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính - Marketing)*

Tên ngành đào tạo: Marketing (Marketing)

Tên chuyên ngành đào tạo: Quản trị thương hiệu (Brand Management)

Trình độ đào tạo: Đại học

I. YÊU CẦU CHUNG VỀ THÁI ĐỘ HỌC TẬP

- Sinh viên phải thực hiện đầy đủ các quy chế, quy định của Bộ Giáo dục - Đào tạo và của Trường.
- Sinh viên cần có tinh thần học hỏi, cầu tiến trong quá trình học tập tại Trường.
- Sinh viên cần có thái độ tích cực đối với việc tự học và học tập theo nhóm.
- Sinh viên phải tích cực tham gia các hoạt động học thuật, hoạt động phong trào của Trường.
- Sinh viên phải có nhận thức tích cực về quá trình tiếp thu kiến thức, rèn luyện kỹ năng trong quá trình học tập tại Trường.

II. ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP

Sinh viên hội đủ các điều kiện sau sẽ được xét công nhận tốt nghiệp:

- II.1. Quy định về tổ chức đào tạo của trường và các văn bản quy định liên quan của Bộ Giáo dục – Đào tạo và của trường.
- II.2. Quy định về trình độ tiếng Anh: đạt Chứng chỉ tiếng Anh quốc tế theo chuẩn TOEIC tối thiểu 405 điểm hoặc tương đương.
- II.3. Quy định về trình độ tin học: đạt Chứng chỉ tin học văn phòng chuẩn quốc tế MOS (Microsoft Office Specialist) cấp độ Specialist (Microsoft Word, Microsoft Excel) do Microsoft cấp.
- II.4. Quy định về kỹ năng mềm: đạt yêu cầu 4 kỹ năng mềm trong 8 kỹ năng mềm sau đây, cụ thể:
 - II.4.1. Hai (2) kỹ năng thuộc bốn (4) kỹ năng cần cho sinh viên trong việc học đại học:
 - 1. Kỹ năng Thuyết trình.
 - 2. Kỹ năng Làm việc nhóm.
 - 3. Kỹ năng Quản lý thời gian.
 - 4. Kỹ năng Tư duy sáng tạo.
 - II.4.2. Hai (2) kỹ năng thuộc bốn (4) kỹ năng cần cho sinh viên trong việc tìm và làm việc;

1. Kỹ năng Giao tiếp.
2. Kỹ năng Giải quyết vấn đề.
3. Kỹ năng Tìm việc.
4. Kỹ năng Khám phá bản thân và lập kế hoạch nghề nghiệp.

III. CHUẨN ĐẦU RA

Yêu cầu về kiến thức

- Kiến thức chung: Sinh viên nắm vững khối kiến thức giáo dục đại cương như: các kiến thức cơ bản về lý luận chính trị, xã hội nhân văn, khoa học tự nhiên, kiến thức về kinh tế học và quản trị.
- Kiến thức chuyên môn: Sinh viên tốt nghiệp có kiến thức chuyên sâu thương hiệu và quản trị thương hiệu.

Yêu cầu về kỹ năng

- Kỹ năng cứng:
 - + Có khả năng nghiên cứu và phân tích thông tin Marketing.
 - + Có khả năng lập kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện các chương trình xây dựng và phát triển thương hiệu trong doanh nghiệp như thiết kế hệ thống nhận dạng thương hiệu, định vị thương hiệu, quảng bá thương hiệu, bảo vệ thương hiệu, khai thác thương hiệu, quản lý thương hiệu/nhãn hàng.
 - + Có khả năng vận dụng các công cụ để đo lường và đánh giá hiệu quả các chương trình và hoạt động liên quan đến công tác quản trị thương hiệu.
- Kỹ năng mềm:
 - + Sinh viên sau khi tốt nghiệp có thể vận dụng thành thạo các kỹ năng mềm đã được đào tạo (quy định ở mục II.4).

Yêu cầu về thái độ

- Có phẩm chất đạo đức, tính kỷ luật, luôn tự rèn luyện nâng cao năng lực chuyên môn.
- Có khả năng tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau.
- Có ý thức học và tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.
- Tích cực tham gia các hoạt động phong trào.
- Có ý thức tham gia các hoạt động cộng đồng và có trách nhiệm với cộng đồng.
- Có ý thức về đạo đức nghề nghiệp.

Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp

- Sinh viên sau khi tốt nghiệp có thể làm chuyên viên thương hiệu ở bộ phận marketing trong các doanh nghiệp, hoặc làm việc tại các công ty dịch vụ marketing, tư vấn thương hiệu.
- Một bộ phận sinh viên ra trường có thể làm công tác giảng dạy và nghiên cứu tại các trường đại học, cao đẳng và trung học chuyên nghiệp.

Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường

- Có thể tiếp tục học ở các bậc sau đại học các chuyên ngành có liên quan như Marketing, Quản trị kinh doanh.

Các chương trình, tài liệu, chuẩn quốc tế tham khảo

- Singapore Management University (SMU).
- Seneca College.



PGS.TS. Trần Hoàng Ngân

**CHUẨN ĐẦU RA NGÀNH MARKETING
CHUYÊN NGÀNH TRUYỀN THÔNG MARKETING**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1876 /QĐ-ĐHTCM ngày 10 / 12/2015
của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính - Marketing)*

Tên ngành đào tạo: Marketing (Marketing)

Tên chuyên ngành đào tạo: Truyền thông Marketing (Marketing Communication)

Trình độ đào tạo: Đại học

I. YÊU CẦU CHUNG VỀ THÁI ĐỘ HỌC TẬP

- Sinh viên phải thực hiện đầy đủ các quy chế, quy định của Bộ Giáo dục - Đào tạo và của Trường.
- Sinh viên cần có tinh thần học hỏi, cầu tiến trong quá trình học tập tại Trường.
- Sinh viên cần có thái độ tích cực đối với việc tự học và học tập theo nhóm.
- Sinh viên phải tích cực tham gia các hoạt động học thuật, hoạt động phong trào của Trường.
- Sinh viên phải có nhận thức tích cực về quá trình tiếp thu kiến thức, rèn luyện kỹ năng trong quá trình học tập tại Trường.

II. ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP

Sinh viên hội đủ các điều kiện sau sẽ được xét công nhận tốt nghiệp:

- II.1. Quy định về tổ chức đào tạo của trường và các văn bản quy định liên quan của Bộ Giáo dục – Đào tạo và của trường.
- II.2. Quy định về trình độ tiếng Anh: đạt Chứng chỉ tiếng Anh quốc tế theo chuẩn TOEIC tối thiểu 405 điểm hoặc tương đương.
- II.3. Quy định về trình độ tin học: đạt Chứng chỉ tin học văn phòng chuẩn quốc tế MOS (Microsoft Office Specialist) cấp độ Specialist (Microsoft Word, Microsoft Excel) do Microsoft cấp.
- II.4. Quy định về kỹ năng mềm: đạt yêu cầu 4 kỹ năng mềm trong 8 kỹ năng mềm sau đây, cụ thể:
 - II.4.1. Hai (2) kỹ năng thuộc bốn (4) kỹ năng cần cho sinh viên trong việc học đại học:
 - 1. Kỹ năng Thuyết trình.
 - 2. Kỹ năng Làm việc nhóm.
 - 3. Kỹ năng Quản lý thời gian.
 - 4. Kỹ năng Tư duy sáng tạo.
 - II.4.2. Hai (2) kỹ năng thuộc bốn (4) kỹ năng cần cho sinh viên trong việc tìm và làm việc:

1. Kỹ năng Giao tiếp.
2. Kỹ năng Giải quyết vấn đề.
3. Kỹ năng Tìm việc.
4. Kỹ năng Khám phá bản thân và lập kế hoạch nghề nghiệp.

III. CHUẨN ĐẦU RA

Yêu cầu về kiến thức

- Kiến thức chung: Sinh viên nắm vững khối kiến thức giáo dục đại cương như: các kiến thức cơ bản về lý luận chính trị, xã hội nhân văn, khoa học tự nhiên, kiến thức về kinh tế học và quản trị.
- Kiến thức chuyên môn:
 - + Sinh viên có thể hiểu những kiến thức nền tảng về marketing và truyền thông marketing.
 - + Có kiến thức và hiểu biết chuyên sâu về các phương tiện truyền thông marketing.
 - + Có kiến thức về ngôn ngữ và văn hóa để có thể thiết kế các thông điệp truyền thông.
 - + Biết phân tích và trình bày một kế hoạch truyền thông.
 - + Hiểu được các công cụ đo lường và vận dụng để đánh giá hiệu quả của hoạt động truyền thông marketing.

Yêu cầu về kỹ năng

- Kỹ năng cứng:
 - + Có khả năng phân tích và nhận định tình hình thị trường.
 - + Có khả năng sáng tạo thông điệp ứng dụng trong lĩnh vực truyền thông marketing.
 - + Có khả năng lập kế hoạch cho chiến dịch truyền thông.
 - + Có khả năng tổ chức triển khai và đánh giá hiệu quả các hoạt động truyền thông.
- Kỹ năng mềm:
 - + Sinh viên sau khi tốt nghiệp có thể vận dụng thành thạo các kỹ năng mềm đã được đào tạo (quy định ở mục II.4).

Yêu cầu về thái độ

- Có phẩm chất đạo đức, tính kỷ luật, luôn tự rèn luyện nâng cao năng lực chuyên môn.
- Có khả năng tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau.
- Có ý thức học và tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.
- Tích cực tham gia các hoạt động phong trào.
- Có ý thức tham gia các hoạt động cộng đồng và có trách nhiệm với cộng đồng.

- Có ý thức về đạo đức nghề nghiệp.

Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp

- Sinh viên sau khi tốt nghiệp có thể làm việc ở bộ phận marketing, bộ phận kinh doanh trong các doanh nghiệp, hoặc làm việc tại các công ty dịch vụ marketing như quảng cáo, tổ chức sự kiện, nghiên cứu thị trường...
- Một bộ phận sinh viên ra trường có thể làm công tác giảng dạy và nghiên cứu tại các trường đại học, cao đẳng và trung học chuyên nghiệp.

Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường

- Có thể tiếp tục học ở các bậc sau đại học các chuyên ngành có liên quan như Marketing, Quản trị kinh doanh...

Các chương trình, tài liệu, chuẩn quốc tế tham khảo

- Loyola University Chicago - School of communication
- Winthrop University - Bachelor of Science in Integrated Marketing Communication.

HIỆU TRƯỞNG ✓
TÀI
TRƯỜNG
ĐẠI HỌC
TÀI CHÍNH
MARKETING
BỘ CHỈNH
PGS.TS. Trần Hoàng Ngân

**CHUẨN ĐẦU RA NGÀNH BẤT ĐỘNG SẢN
CHUYÊN NGÀNH KINH DOANH BẤT ĐỘNG SẢN**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1846 /QĐ-ĐHTCM ngày 10/11/2015
của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính - Marketing)*

Tên ngành đào tạo: Bất động sản (Real Estate)

Tên chuyên ngành đào tạo: Kinh doanh bất động sản (Real Estate Business)

Trình độ đào tạo: Đại học

I. YÊU CẦU CHUNG VỀ THÁI ĐỘ HỌC TẬP

- Sinh viên phải thực hiện đầy đủ các quy chế, quy định của Bộ Giáo dục - Đào tạo và của Trường.
- Sinh viên cần có tinh thần học hỏi, cầu tiến trong quá trình học tập tại Trường.
- Sinh viên cần có thái độ tích cực đối với việc tự học và học tập theo nhóm.
- Sinh viên phải tích cực tham gia các hoạt động học thuật, hoạt động phong trào của Trường.
- Sinh viên phải có nhận thức tích cực về quá trình tiếp thu kiến thức, rèn luyện kỹ năng trong quá trình học tập tại Trường.

II. ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP

Sinh viên hội đủ các điều kiện sau sẽ được xét công nhận tốt nghiệp:

- II.1. Quy định về tổ chức đào tạo của trường và các văn bản quy định liên quan của Bộ Giáo dục – Đào tạo và của trường.
- II.2. Quy định về trình độ tiếng Anh: đạt Chứng chỉ tiếng Anh quốc tế theo chuẩn TOEIC tối thiểu 405 điểm hoặc tương đương.
- II.3. Quy định về trình độ tin học: đạt Chứng chỉ tin học văn phòng chuẩn quốc tế MOS (Microsoft Office Specialist) cấp độ Specialist (Microsoft Word, Microsoft Excel) do Microsoft cấp.
- II.4. Quy định về kỹ năng mềm: đạt yêu cầu 4 kỹ năng mềm trong 8 kỹ năng mềm sau đây, cụ thể:
 - II.4.1. Hai (2) kỹ năng thuộc bốn (4) kỹ năng cần cho sinh viên trong việc học đại học:
 1. Kỹ năng Thuyết trình.
 2. Kỹ năng Làm việc nhóm.
 3. Kỹ năng Quản lý thời gian.
 4. Kỹ năng Tư duy sáng tạo.

II.4.2. Hai (2) kỹ năng thuộc bốn (4) kỹ năng cần cho sinh viên trong việc tìm và làm việc:

1. Kỹ năng Giao tiếp.
2. Kỹ năng Giải quyết vấn đề.
3. Kỹ năng Tìm việc.
4. Kỹ năng Khám phá bản thân và lập kế hoạch nghề nghiệp.

III. CHUẨN ĐẦU RA

Yêu cầu về kiến thức

- Sinh viên tốt nghiệp chuyên ngành Kinh doanh bất động sản nắm vững những kiến thức cơ bản về ngành nghề bất động sản như môi giới bất động sản; marketing bất động sản; thẩm định giá bất động sản; tư vấn đầu tư kinh doanh bất động sản; v.v...; trên cơ sở đó có thể thực hiện các công việc liên quan đến lĩnh vực kinh doanh bất động sản một cách độc lập.

Yêu cầu về kỹ năng

- Kỹ năng cứng:
 - + Có khả năng vận dụng kiến thức lý luận vào thực tiễn nghề nghiệp kinh doanh bất động sản.
 - + Có kỹ năng phân tích, tổng hợp, đánh giá dữ liệu thông tin và vận dụng vào thực tiễn để thực hiện các nghiệp vụ liên quan đến ngành nghề bất động sản.
 - + Có khả năng nhận định vấn đề và đưa ra kết luận về các vấn đề liên quan đến chuyên môn nghề nghiệp kinh doanh bất động sản ở mức độ đơn giản và một số vấn đề tương đối phức tạp.
- Kỹ năng mềm:
 - + Có khả năng giao tiếp và ứng xử với các đối tượng khác nhau như các cơ quan ban ngành của nhà nước, các công ty, khách hàng; có khả năng làm việc nhóm, kết hợp và chia sẻ thông tin hiệu quả, tư duy sáng tạo và giải quyết vấn đề nhanh chóng khi thực hiện công việc liên quan đến lĩnh vực kinh doanh bất động sản.
 - + Có khả năng đọc và viết các báo cáo liên quan đến lĩnh vực kinh doanh bất động sản ở mức độ đơn giản.
 - + Có khả năng sử dụng công cụ tin học để thực hiện các công việc liên quan đến lĩnh vực kinh doanh bất động sản.

Yêu cầu về thái độ

- Có phẩm chất đạo đức, chấp hành kỷ luật và tự rèn luyện để nâng cao năng lực chuyên môn nghề nghiệp.
- Có ý thức tự định hướng cho bản thân để thích nghi với công việc.
- Có ý thức tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghề nghiệp kinh doanh bất động sản.

- Có ý thức về đạo đức nghề nghiệp kinh doanh bất động sản.

Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp

- Đại đa số sinh viên có thể làm công việc liên quan đến lĩnh vực bất động sản tại các bộ phận thuộc các cơ quan quản lý nhà nước như Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng, Quỹ đầu tư phát triển các tỉnh, thành phố...; phòng Tài nguyên và Môi trường, Ban bồi thường giải phóng mặt bằng, v.v... các quận huyện, Ban quản lý dự án, các ngân hàng, công ty tư vấn đầu tư kinh doanh bất động sản, công ty quản lý bất động sản, v.v...
- Một số sinh viên có khả năng giảng dạy và nghiên cứu có thể làm việc tại các trường đại học, cao đẳng và trung học chuyên nghiệp.

Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường

- Tốt nghiệp chuyên ngành Kinh doanh bất động sản, sinh viên có khả năng tự học tập suốt đời để nâng cao trình độ chuyên môn nghề nghiệp của mình; bên cạnh đó sinh viên có thể hoạch định cho mình một kế hoạch học tập ở bậc sau đại học nhằm nghiên cứu chuyên sâu về lĩnh vực chuyên môn nghề nghiệp và nâng cao tầm nhìn cũng như quản lý về lĩnh vực nghề nghiệp bất động sản.

Các chương trình, tài liệu, chuẩn quốc tế tham khảo

- Chương trình đào tạo quốc tế tham khảo: Singapore, Malaysia.
- Tài liệu, chuẩn quốc tế tham khảo:
 - + Real Estate Principles by Jacobus Charles J. Thomson Publishing, 2006.
 - + A Master Guide to Income Property Brokerage by John M. Peckham, III. Wiley Publishing, 2006.
 - + Real Estate Investing: Choosing, Managing, and Selling your Properties wisely by C. Thomsett Michael. Wiley Publishing, 2002.
 - + Effective Real Estate Sales & Marketing by Johnnie L. Rosenauer, John D. Mayfield. Thomson Publishing, 2007.
 - + Building Big Profits in Real Estate: A Guide for the New Investor by Timmerson Wade. Wiley Publishing, 2004.
 - + *The Smart money guide to Real Estate Investing* by Willis Gerri. Wiley Publishing, 2003.
 - + Real Estate Finance: Theory and Practice by Terrence M. Clauretie, G. Stacy Sirmans. Thomson/South-Western, 2006.
 - + An introduction to property valuation by A.F. Millington, Estates Gazette, 2002.



PGS.TS. Trần Hoàng Ngân

**CHUẨN ĐẦU RA NGÀNH KINH DOANH QUỐC TẾ
CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ KINH DOANH QUỐC TẾ**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1876/QĐ-ĐHTCM ngày 10/12/2015
của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính - Marketing)*

Tên ngành đào tạo: Kinh doanh quốc tế (International Business)

Tên chuyên ngành đào tạo: Quản trị kinh doanh quốc tế (International Business Administration)

Trình độ đào tạo: Đại học

I. YÊU CẦU CHUNG VỀ THÁI ĐỘ HỌC TẬP

- Sinh viên phải thực hiện đầy đủ các quy chế, quy định của Bộ Giáo dục - Đào tạo và của Trường.
- Sinh viên cần có tinh thần học hỏi, cầu tiến trong quá trình học tập tại Trường.
- Sinh viên cần có thái độ tích cực đối với việc tự học và học tập theo nhóm.
- Sinh viên phải tích cực tham gia các hoạt động học thuật, hoạt động phong trào của Trường.
- Sinh viên phải có nhận thức tích cực về quá trình tiếp thu kiến thức, rèn luyện kỹ năng trong quá trình học tập tại Trường.

II. ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP

Sinh viên hội đủ các điều kiện sau sẽ được xét công nhận tốt nghiệp:

- II.1. Quy định về tổ chức đào tạo của trường và các văn bản quy định liên quan của Bộ Giáo dục – Đào tạo và của trường.
- II.2. Quy định về trình độ tiếng Anh: đạt Chứng chỉ tiếng Anh quốc tế theo chuẩn TOEIC tối thiểu 405 điểm hoặc tương đương.
- II.3. Quy định về trình độ tin học: đạt Chứng chỉ tin học văn phòng chuẩn quốc tế MOS (Microsoft Office Specialist) cấp độ Specialist (Microsoft Word, Microsoft Excel) do Microsoft cấp.
- II.4. Quy định về kỹ năng mềm: đạt yêu cầu 4 kỹ năng mềm trong 8 kỹ năng mềm sau đây, cụ thể:
 - II.4.1. Hai (2) kỹ năng thuộc bốn (4) kỹ năng cần cho sinh viên trong việc học đại học:
 1. Kỹ năng Thuyết trình.
 2. Kỹ năng Làm việc nhóm.
 3. Kỹ năng Quản lý thời gian.
 4. Kỹ năng Tư duy sáng tạo

II.4.2. Hai (2) kỹ năng thuộc bốn (4) kỹ năng cần cho sinh viên trong việc tìm và làm việc:

1. Kỹ năng Giao tiếp.
2. Kỹ năng Giải quyết vấn đề.
3. Kỹ năng Tìm việc.
4. Kỹ năng Khám phá bản thân và lập kế hoạch nghề nghiệp.

III. CHUẨN ĐẦU RA

Yêu cầu về kiến thức

- Kiến thức chung: Có hiểu biết về các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lê Nin, đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, Tư tưởng Hồ Chí Minh; có kiến thức cơ bản về khoa học xã hội và khoa học tự nhiên để tiếp thu tốt kiến thức giáo dục chuyên nghiệp.
- Kiến thức chuyên nghiệp:
 - + Hiểu biết cơ bản và chuyên sâu về kinh tế và kinh doanh quốc tế.
 - + Phân biệt được các hình thức và các quy trình nghiệp vụ trong hoạt động kinh doanh quốc tế, kinh doanh xuất nhập khẩu.
 - + Hoạch định, thực hiện và đánh giá hiệu quả các chiến lược, chính sách và các hoạt động kinh doanh trong nước và quốc tế.

Yêu cầu về kỹ năng

- Kỹ năng cứng:
 - + Có khả năng tham gia các hoạt động hoạch định, triển khai và thực hiện các chiến lược, chính sách, kế hoạch kinh doanh trong nước và quốc tế tại doanh nghiệp.
 - + Có kỹ năng giao dịch, đàm phán, soạn thảo các hợp đồng trong hoạt động kinh doanh quốc tế.
 - + Có khả năng nhận định, phân tích, dự báo và đưa ra giải pháp giải quyết các vấn đề phát sinh trong hoạt động kinh doanh quốc tế thường gặp tại doanh nghiệp.
- Kỹ năng mềm:
 - + Người học có thể vận dụng thành thạo các kỹ năng mềm đã được đào tạo (quy định ở mục II.4).
 - + Sử dụng được tiếng Anh trong hoạt động thương mại quốc tế.
 - + Sử dụng được một số công cụ tin học trong hoạt động thương mại quốc tế.

Yêu cầu về thái độ

- Có phẩm chất đạo đức tốt.
- Có ý thức và đạo đức nghề nghiệp.
- Có ý thức vượt khó, tích cực và năng động trong học tập và công tác.
- Có khả năng tự nghiên cứu, cập nhật kiến thức và sáng tạo trong công việc.

- Chấp hành tốt nội quy, quy chế của nhà trường, nghiêm chỉnh chấp hành luật pháp.
- Tích cực tham gia các hoạt động chính trị, văn hóa, xã hội.
- Có ý thức tham gia công tác tập thể, tích cực trong quan hệ cộng đồng, thể hiện trách nhiệm đối với cộng đồng.

Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp

Sau khi tốt nghiệp, người học có thể trở thành nhà quản lý, chuyên viên công tác tại các bộ phận:

- Bộ phận kinh doanh xuất nhập khẩu, đầu tư, mua bán hàng hóa quốc tế, kế hoạch kinh doanh của các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh, các doanh nghiệp thương mại - tài chính - đầu tư liên quan đến hoạt động kinh doanh quốc tế.
- Bộ phận thống kê, nghiên cứu, kế hoạch của các tổ chức kinh tế, các viện nghiên cứu, các trường đại học, cao đẳng, các cơ quan quản lý thị trường, cơ quan quản lý kinh doanh các cấp.
- Bộ phận kinh doanh, thanh toán, hay chăm sóc khách hàng tại các ngân hàng.

Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường

- Người học có khả năng nghiên cứu độc lập, tự học và tự nâng cao trình độ trong lĩnh vực Quản trị kinh doanh quốc tế nói riêng và ngành Kinh doanh quốc tế nói chung.
- Có khả năng tiếp tục theo học các chương trình sau đại học ngành Kinh doanh quốc tế, hoặc ngành Quản trị Kinh doanh tại các trường đại học trong nước và quốc tế.

Các chương trình, tài liệu, chuẩn quốc tế tham khảo

- Hướng dẫn xây dựng và công bố chuẩn đầu ra – Đại học Tài Chính – Marketing.
- Chương trình đào tạo cử nhân quản trị kinh doanh của trường Đại học Queensland, Australia.
- Chương trình đào tạo cử nhân Quản trị kinh doanh của trường Đại học Quốc gia Singapore.

HIỆU TRƯỞNG ✓



PGS.TS. Trần Hoàng Ngân

**CHUẨN ĐẦU RA NGÀNH KINH DOANH QUỐC TẾ
CHUYÊN NGÀNH THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1876/QĐ-DHTCM ngày 10/12/2015
của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính - Marketing)*

Tên ngành đào tạo: Kinh doanh quốc tế (International Business)

Tên chuyên ngành đào tạo: Thương mại quốc tế (International Commerce)

Trình độ đào tạo: Đại học

I. YÊU CẦU CHUNG VỀ THÁI ĐỘ HỌC TẬP

- Sinh viên phải thực hiện đầy đủ các quy chế, quy định của Bộ Giáo dục - Đào tạo và của Trường.
- Sinh viên cần có tinh thần học hỏi, cầu tiến trong quá trình học tập tại Trường.
- Sinh viên cần có thái độ tích cực đối với việc tự học và học tập theo nhóm.
- Sinh viên phải tích cực tham gia các hoạt động học thuật, hoạt động phong trào của Trường.
- Sinh viên phải có nhận thức tích cực về quá trình tiếp thu kiến thức, rèn luyện kỹ năng trong quá trình học tập tại Trường.

II. ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP

Sinh viên hội đủ các điều kiện sau sẽ được xét công nhận tốt nghiệp:

- II.1. Quy định về tổ chức đào tạo của trường và các văn bản quy định liên quan của Bộ Giáo dục - Đào tạo và của trường.
- II.2. Quy định về trình độ tiếng Anh: đạt Chứng chỉ tiếng Anh quốc tế theo chuẩn TOEIC tối thiểu 405 điểm hoặc tương đương.
- II.3. Quy định về trình độ tin học: đạt Chứng chỉ tin học văn phòng chuẩn quốc tế MOS (Microsoft Office Specialist) cấp độ Specialist (Microsoft Word, Microsoft Excel) do Microsoft cấp.
- II.4. Quy định về kỹ năng mềm: đạt yêu cầu 4 kỹ năng mềm trong 8 kỹ năng mềm sau đây, cụ thể:
 - II.4.1. Hai (2) kỹ năng thuộc bốn (4) kỹ năng cần cho sinh viên trong việc học đại học:
 - 1. Kỹ năng Thuyết trình.
 - 2. Kỹ năng Làm việc nhóm.
 - 3. Kỹ năng Quản lý thời gian.
 - 4. Kỹ năng Tư duy sáng tạo.
 - II.4.2. Hai (2) kỹ năng thuộc bốn (4) kỹ năng cần cho sinh viên trong việc tìm và làm việc:

1. Kỹ năng Giao tiếp.
2. Kỹ năng Giải quyết vấn đề.
3. Kỹ năng Tìm việc.
4. Kỹ năng Khám phá bản thân và lập kế hoạch nghề nghiệp.

III. CHUẨN ĐẦU RA

Yêu cầu về kiến thức

- Kiến thức chung: Có hiểu biết về các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lê Nin, đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, Tư tưởng Hồ Chí Minh; có kiến thức cơ bản về khoa học xã hội và khoa học tự nhiên để tiếp thu tốt kiến thức giáo dục chuyên nghiệp.
- Kiến thức chuyên nghiệp:
 - + Có kiến thức nền tảng về kinh tế và kinh doanh quốc tế.
 - + Có kiến thức chuyên sâu về nghiệp vụ thương mại quốc tế.
 - + Hoạch định, thực hiện và quản trị có hiệu quả các chiến lược thương mại quốc tế.

Yêu cầu về kỹ năng

- Kỹ năng cứng:
 - + Có khả năng tham gia các hoạt động hoạch định, triển khai và thực hiện các chiến lược, chính sách, kế hoạch kinh doanh thương mại quốc tế tại doanh nghiệp.
 - + Có kỹ năng giao dịch, đàm phán, soạn thảo các hợp đồng mua bán hàng hóa ngoại thương, hợp đồng gia công quốc tế và hợp đồng chuyển giao công nghệ quốc tế; nắm vững, soạn thảo và kiểm tra được các chứng từ trong hoạt động xuất nhập khẩu hàng hóa.
 - + Có khả năng nhận định, phân tích, dự báo và đưa ra giải pháp giải quyết các vấn đề phát sinh trong hoạt động thương mại quốc tế thường gặp tại doanh nghiệp.
- Kỹ năng mềm:
 - + Sinh viên sau khi tốt nghiệp có thể vận dụng thành thạo các kỹ năng mềm đã được đào tạo (quy định ở mục II.4).
 - + Sử dụng được tiếng Anh trong hoạt động thương mại quốc tế.
 - + Sử dụng được một số công cụ tin học trong hoạt động thương mại quốc tế.

Yêu cầu về thái độ

- Có phẩm chất đạo đức tốt.
- Có ý thức và đạo đức nghề nghiệp.
- Có ý thức vượt khó, tích cực và năng động trong học tập và công tác.
- Có khả năng tự nghiên cứu, cập nhật kiến thức và sáng tạo trong công việc.
- Chấp hành tốt nội quy, quy chế của nhà trường, nghiêm chỉnh chấp hành luật pháp.
- Tích cực tham gia các hoạt động chính trị, văn hóa, xã hội.
- Có ý thức tham gia công tác tập thể, tích cực trong quan hệ cộng đồng, thể hiện trách nhiệm đối với cộng đồng.

Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp

- Chuyên viên hoặc cán bộ quản lý các phòng nghiệp vụ tại các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh hàng hóa liên quan đến hoạt động thương mại quốc tế.
- Chuyên viên hoặc cán bộ quản lý phòng XNK, phòng marketing, phòng kinh doanh, phòng cung ứng tại các doanh nghiệp xuất nhập khẩu; Làm nhân viên hoặc quản lý kinh doanh, hiện trường, chứng từ, khai hải quan... cho các công ty kho vận, giao nhận, các đơn vị kinh doanh dịch vụ đại lý vận tải hàng hóa đường biển, đường bộ, đường không.
- Làm chuyên viên hoặc cán bộ quản lý tại các văn phòng đại diện;
- Làm chuyên viên tại các tổ chức kinh tế, các viện nghiên cứu, hoặc tham gia công tác trợ giảng các trường đại học, cao đẳng;
- Làm chuyên viên hoặc quản lý chuyên môn tại các cơ quan quản lý thị trường, quản lý thương mại các cấp;
- Làm giao dịch viên, chuyên viên hoặc cán bộ quản lý phòng thanh toán trong ngân hàng.

Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường

- Người học có khả năng nghiên cứu độc lập, tự học và tự nâng cao trình độ trong lĩnh vực Thương mại quốc tế nói riêng và lĩnh vực Kinh doanh quốc tế nói chung.
- Có khả năng tiếp tục theo học các chương trình sau đại học ngành Kinh doanh quốc tế, ngành Quản trị kinh doanh tại các trường đại học trong nước và quốc tế

Các chương trình, tài liệu, chuẩn quốc tế tham khảo

- Tuyên bố đầu ra các ngành/ chuyên ngành đào tạo trình độ đại học của trường Đại học Thương mại (Ban hành kèm quyết định số 26/QĐ – TM – ĐT ngày 15 tháng 01 năm 2009 của Hiệu trưởng trường Đại học Thương mại).
- Chuẩn đầu ra đối với cử nhân ngành kinh tế, chuyên ngành Thương mại quốc tế - Trường đại học Ngoại Thương Real Estate Principles by Jacobus Charles J. Thomson Publishing, 2006.
- Hướng dẫn xây dựng và công bố chuẩn đầu ra – Đại học Tài Chính – Marketing.
- Undergraduate Programs 2011 – The University of Melbourne.
- Undergraduate Economics at Harvard – A guide for concentrators – Harvard Business School, August 2008.



PGS.TS. Trần Hoàng Ngân

**CHUẨN ĐẦU RA NGÀNH TÀI CHÍNH – NGÂN HÀNG
CHUYÊN NGÀNH TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1876/QĐ-ĐHTCM ngày 10/12/2015
của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính - Marketing)*

Tên ngành đào tạo: Tài chính – Ngân hàng (Finance – Banking)

Tên chuyên ngành đào tạo: Tài chính doanh nghiệp (Finance)

Trình độ đào tạo: Đại học

I. YÊU CẦU CHUNG VỀ THÁI ĐỘ HỌC TẬP

- Sinh viên phải thực hiện đầy đủ các quy chế, quy định của Bộ Giáo dục - Đào tạo và của Trường.
- Sinh viên cần có tinh thần học hỏi, cầu tiến trong quá trình học tập tại Trường.
- Sinh viên cần có thái độ tích cực đối với việc tự học và học tập theo nhóm.
- Sinh viên phải tích cực tham gia các hoạt động học thuật, hoạt động phong trào của Trường.
- Sinh viên phải có nhận thức tích cực về quá trình tiếp thu kiến thức, rèn luyện kỹ năng trong quá trình học tập tại Trường.

II. ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP

Sinh viên hội đủ các điều kiện sau sẽ được xét công nhận tốt nghiệp:

- II.1. Quy định về tổ chức đào tạo của trường và các văn bản quy định liên quan của Bộ Giáo dục – Đào tạo và của trường.
- II.2. Quy định về trình độ tiếng Anh: đạt Chứng chỉ tiếng Anh quốc tế theo chuẩn TOEIC tối thiểu 405 điểm hoặc tương đương.
- II.3. Quy định về trình độ tin học: đạt Chứng chỉ tin học văn phòng chuẩn quốc tế MOS (Microsoft Office Specialist) cấp độ Specialist (Microsoft Word, Microsoft Excel) do Microsoft cấp.
- II.4. Quy định về kỹ năng mềm: đạt yêu cầu 4 kỹ năng mềm trong 8 kỹ năng mềm sau đây, cụ thể:
 - II.4.1. Hai (2) kỹ năng thuộc bốn (4) kỹ năng cần cho sinh viên trong việc học đại học:
 1. Kỹ năng Thuyết trình.
 2. Kỹ năng Làm việc nhóm.
 3. Kỹ năng Quản lý thời gian.
 4. Kỹ năng Tư duy sáng tạo.

II.4.2. Hai (2) kỹ năng thuộc bốn (4) kỹ năng cần cho sinh viên trong việc tìm và làm việc:

1. Kỹ năng Giao tiếp.
2. Kỹ năng Giải quyết vấn đề.
3. Kỹ năng Tìm việc.
4. Kỹ năng Khám phá bản thân và lập kế hoạch nghề nghiệp.

III. CHUẨN ĐẦU RA

Yêu cầu về kiến thức

- Kiến thức chung: Người học nắm vững kiến thức lý luận chính trị và pháp luật của Nhà nước, am hiểu kiến thức cơ bản về kinh tế - xã hội, có thể ứng dụng các phương pháp luận trong học tập, nghiên cứu và giải quyết các vấn đề thực tiễn. Có chứng chỉ giáo dục quốc phòng và giáo dục thể chất đối với các ngành đào tạo không chuyên về chuyên về quân sự và thể dục thể thao.
- Kiến thức bổ trợ: Nắm vững kiến thức cơ bản liên quan đến Tài chính - Ngân hàng, am hiểu về thị trường tài chính, tài chính doanh nghiệp, quản trị doanh nghiệp, kế toán... tạo điều kiện thuận lợi người học tiếp thu kiến thức chuyên ngành, đồng thời có thể chuyển đổi linh hoạt ngành nghề khi cần thiết.
- Kiến thức chuyên ngành: Người học được trang bị kiến thức toàn diện và vững chắc về chuyên ngành Tài chính (Căn cứ vào chương trình đào tạo của chuyên ngành Tài chính). Sinh viên tốt nghiệp có khả năng nghiên cứu và giải quyết các vấn đề chuyên môn liên quan đến lĩnh vực tài chính, dễ dàng tiếp cận các tác nghiệp tại các công ty tài chính, tổ chức ngân hàng và phi ngân hàng. Sinh viên có khả năng thu thập thông tin, phân tích được tình hình hoạt động tài chính trong nước cũng như trên thế giới.

Yêu cầu về kỹ năng

- Kỹ năng cứng:
 - + Người học tích lũy kỹ năng chuyên môn, kỹ năng năng lực thực hành nghề nghiệp, kỹ năng xử lý tình huống và giải quyết vấn đề, kỹ năng tính toán và phân tích dữ liệu.
- Kỹ năng mềm:
 - + Người học có thể vận dụng thành thạo các kỹ năng mềm đã được đào tạo (quy định ở mục II.4).
 - + Người học còn được trang bị kỹ năng viết báo cáo và có khả năng sử dụng ngoại ngữ và tin học.

Yêu cầu về thái độ

- Người học hiểu biết và tôn trọng đạo đức nghề nghiệp tài chính.
- Có tư cách đạo đức, trách nhiệm với xã hội và công việc.
- Tinh thần làm việc kỷ luật cao, độc lập, sáng tạo và chuyên nghiệp trong công việc, hợp tác, thân thiện với đồng nghiệp và mọi người.

Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp

- Sau khi tốt nghiệp, sinh viên có thể đảm nhận chức danh chuyên viên tài chính và đảm nhận công tác tài chính tại ngân hàng thương mại, các công ty, tổng công ty sản xuất kinh doanh, các đơn vị đào tạo các chuyên ngành có liên quan đến tài chính doanh nghiệp.

Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường

- Người học có khả năng tự học và tự nghiên cứu nâng cao trình độ; có khả năng phân tích và lập luận vấn đề, đủ kiến thức để học tiếp chương trình sau đại học như: Thạc sĩ, Tiến sĩ trong và ngoài nước hoặc các chương trình liên kết với nước ngoài.

Các chương trình, tài liệu, chuẩn quốc tế tham khảo

- University of Sydney Business School.
- Đại học Massey.
- Đại học Kinh tế Tp.Hồ Chí Minh.
- Đại học Kinh tế Quốc Dân.
- Học viện Tài chính.

HIỆU TRƯỞNG 



PGS.TS. Trần Hoàng Ngân

**CHUẨN ĐẦU RA NGÀNH TÀI CHÍNH – NGÂN HÀNG
CHUYÊN NGÀNH NGÂN HÀNG**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1876 /QĐ-ĐHTCM ngày 10 /12/2015
của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính - Marketing)*

Tên ngành đào tạo: Tài chính – Ngân hàng (Finance – Banking)

Tên chuyên ngành đào tạo: Ngân hàng (Banking)

Trình độ đào tạo: Đại học

I. YÊU CẦU CHUNG VỀ THÁI ĐỘ HỌC TẬP

- Sinh viên phải thực hiện đầy đủ các quy chế, quy định của Bộ Giáo dục - Đào tạo và của Trường.
- Sinh viên cần có tinh thần học hỏi, cầu tiến trong quá trình học tập tại Trường.
- Sinh viên cần có thái độ tích cực đối với việc tự học và học tập theo nhóm.
- Sinh viên phải tích cực tham gia các hoạt động học thuật, hoạt động phong trào của Trường.
- Sinh viên phải có nhận thức tích cực về quá trình tiếp thu kiến thức, rèn luyện kỹ năng trong quá trình học tập tại Trường.

II. ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP

Sinh viên hội đủ các điều kiện sau sẽ được xét công nhận tốt nghiệp:

- II.1. Quy định về tổ chức đào tạo của trường và các văn bản quy định liên quan của Bộ Giáo dục – Đào tạo và của trường.
- II.2. Quy định về trình độ tiếng Anh: đạt Chứng chỉ tiếng Anh quốc tế theo chuẩn TOEIC tối thiểu 405 điểm hoặc tương đương.
- II.3. Quy định về trình độ tin học: đạt Chứng chỉ tin học văn phòng chuẩn quốc tế MOS (Microsoft Office Specialist) cấp độ Specialist (Microsoft Word, Microsoft Excel) do Microsoft cấp.
- II.4. Quy định về kỹ năng mềm: đạt yêu cầu 4 kỹ năng mềm trong 8 kỹ năng mềm sau đây, cụ thể:
 - II.4.1. Hai (2) kỹ năng thuộc bốn (4) kỹ năng cần cho sinh viên trong việc học đại học:
 1. Kỹ năng Thuyết trình.
 2. Kỹ năng Làm việc nhóm.
 3. Kỹ năng Quản lý thời gian.
 4. Kỹ năng Tư duy sáng tạo.
 - II.4.2. Hai (2) kỹ năng thuộc bốn (4) kỹ năng cần cho sinh viên trong việc tìm và làm việc:

1. Kỹ năng Giao tiếp.
2. Kỹ năng Giải quyết vấn đề.
3. Kỹ năng Tìm việc.
4. Kỹ năng Khám phá bản thân và lập kế hoạch nghề nghiệp.

III. CHUẨN ĐẦU RA

Yêu cầu về kiến thức

- Kiến thức chung: Người học nắm vững kiến thức lý luận chính trị và pháp luật của Nhà nước, am hiểu kiến thức cơ bản về kinh tế - xã hội, có thể ứng dụng các phương pháp luận trong học tập, nghiên cứu và giải quyết các vấn đề thực tiễn. Có chứng chỉ giáo dục quốc phòng và giáo dục thể chất đối với các ngành đào tạo không chuyên về chuyên về quân sự và thể dục thể thao.
- Kiến thức bổ trợ: Nắm vững kiến thức cơ bản liên quan đến tài chính - ngân hàng, am hiểu về thị trường tài chính, tài chính công, tài chính doanh nghiệp, quản trị doanh nghiệp, kế toán... tạo điều kiện thuận lợi người học tiếp thu kiến thức chuyên ngành, đồng thời có thể chuyển đổi linh hoạt ngành nghề khi cần thiết.
- Kiến thức chuyên ngành: Người học được trang bị kiến thức toàn diện và vững chắc về chuyên ngành Ngân hàng; hiểu rõ các hoạt động Ngân hàng thương mại như: huy động vốn, cấp tín dụng, thanh toán quốc tế, kinh doanh ngoại hối, kế toán ngân hàng, quản trị ngân hàng, đầu tư tài chính ... sinh viên tốt nghiệp có khả năng nghiên cứu và giải quyết các vấn đề chuyên môn liên quan đến lĩnh vực Ngân hàng, dễ dàng tiếp cận các tác nghiệp tại ngân hàng và tổ chức phi ngân hàng. Sinh viên có khả năng thu thập thông tin, phân tích được tình hình hoạt động ngân hàng trong nước cũng như trên thế giới.

Yêu cầu về kỹ năng

- Kỹ năng cứng:
 - + Người học tích lũy kỹ năng chuyên môn, kỹ năng năng lực thực hành nghề nghiệp, kỹ năng xử lý tình huống và giải quyết vấn đề, kỹ năng tính toán và phân tích dữ liệu.
- Kỹ năng mềm:
 - + Người học có thể vận dụng thành thạo các kỹ năng mềm đã được đào tạo (quy định ở mục II.4).
 - + Người học còn được trang bị kỹ năng viết báo cáo và có khả năng sử dụng ngoại ngữ và tin học.

Yêu cầu về thái độ

- Người học hiểu biết và tôn trọng đạo đức nghề nghiệp Ngân hàng.
- Có tư cách đạo đức, trách nhiệm với xã hội và công việc.
- Tinh thần làm việc kỷ luật cao, độc lập, sáng tạo và chuyên nghiệp trong công việc; hợp tác, thân thiện với đồng nghiệp và mọi người.

Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp

Sau khi tốt nghiệp, người học có thể đảm nhận các vị trí công việc liên quan đến lĩnh vực tài chính - ngân hàng:

- Chuyên viên tín dụng, Thanh toán quốc tế, Kinh doanh ngoại hối, Quản lý nguồn vốn, Tư vấn tài chính, Giao dịch viên, Kế toán viên ... tại các Ngân hàng.
- Chuyên viên tài chính, Phân tích đầu tư, Tư vấn tài chính, Quản lý danh mục đầu tư ... tại các doanh nghiệp và tổ chức tài chính phi ngân hàng.
- Ngoài ra có thể nghiên cứu, giảng dạy về tài chính - ngân hàng tại các cơ sở nghiên cứu và giáo dục đại học.

Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường

- Người học có khả năng tự học và tự nghiên cứu nâng cao trình độ; có khả năng phân tích và lập luận vấn đề, đủ kiến thức để học tiếp chương trình sau đại học như: Thạc sĩ, Tiến sĩ trong và ngoài nước hoặc các chương trình liên kết với nước ngoài.

Các chương trình, tài liệu, chuẩn quốc tế tham khảo

- Đại học Monash.

HIỆU TRƯỞNG ✓



PGS.TS. Trần Hoàng Ngân

**CHUẨN ĐẦU RA NGÀNH TÀI CHÍNH – NGÂN HÀNG
CHUYÊN NGÀNH THUẾ**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1826 /QĐ-ĐHTCM ngày 10 /12/2015
của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính - Marketing)*

Tên ngành đào tạo: Tài chính – Ngân hàng (Finance – Banking)

Tên chuyên ngành đào tạo: Thuế (Taxation)

Trình độ đào tạo: Đại học

I. YÊU CẦU CHUNG VỀ THÁI ĐỘ HỌC TẬP

- Sinh viên phải thực hiện đầy đủ các quy chế, quy định của Bộ Giáo dục - Đào tạo và của Trường.
- Sinh viên cần có tinh thần học hỏi, cầu tiến trong quá trình học tập tại Trường.
- Sinh viên cần có thái độ tích cực đối với việc tự học và học tập theo nhóm.
- Sinh viên phải tích cực tham gia các hoạt động học thuật, hoạt động phong trào của Trường.
- Sinh viên phải có nhận thức tích cực về quá trình tiếp thu kiến thức, rèn luyện kỹ năng trong quá trình học tập tại Trường.

II. ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP

Sinh viên hội đủ các điều kiện sau sẽ được xét công nhận tốt nghiệp:

- II.1. Quy định về tổ chức đào tạo của trường và các văn bản quy định liên quan của Bộ Giáo dục – Đào tạo và của trường.
- II.2. Quy định về trình độ tiếng Anh: đạt Chứng chỉ tiếng Anh quốc tế theo chuẩn TOEIC tối thiểu 405 điểm hoặc tương đương.
- II.3. Quy định về trình độ tin học: đạt Chứng chỉ tin học văn phòng chuẩn quốc tế MOS (Microsoft Office Specialist) cấp độ Specialist (Microsoft Word, Microsoft Excel) do Microsoft cấp.
- II.4. Quy định về kỹ năng mềm: đạt yêu cầu 4 kỹ năng mềm trong 8 kỹ năng mềm sau đây, cụ thể:
 - II.4.1. Hai (2) kỹ năng thuộc bốn (4) kỹ năng cần cho sinh viên trong việc học đại học:
 - 1. Kỹ năng Thuyết trình.
 - 2. Kỹ năng Làm việc nhóm.
 - 3. Kỹ năng Quản lý thời gian.
 - 4. Kỹ năng Tư duy sáng tạo

II.4.2. Hai (2) kỹ năng thuộc bốn (4) kỹ năng cần cho sinh viên trong việc tìm và làm việc:

1. Kỹ năng Giao tiếp.
2. Kỹ năng Giải quyết vấn đề.
3. Kỹ năng Tìm việc.
4. Kỹ năng Khám phá bản thân và lập kế hoạch nghề nghiệp.

III. CHUẨN ĐẦU RA

Yêu cầu về kiến thức

- Sinh viên có thể nắm bắt được các quy luật vận hành cơ bản trong lĩnh vực Thuế để tiếp cận được những kiến thức mới và/hoặc có thể tiếp tục học tập ở trình độ cao hơn.
- Có phẩm chất chính trị, đạo đức và sức khỏe tốt, nắm vững kiến thức cơ bản về kinh tế - xã hội, tài chính, tiền tệ, các khái niệm về nguyên lý của kế toán, kiểm toán, phân tích hoạt động kinh tế, nắm vững kỹ năng thực hành các phân hành cụ thể trong công tác quản lý thuế.
- Biết sử dụng ngoại ngữ, tin học trong công tác quản lý tài chính kế toán; đủ khả năng giải quyết các vấn đề chuyên môn trong lĩnh vực quản lý thuế; đồng thời có khả năng học tập ở bậc cao hơn nhằm đáp ứng yêu cầu nghề nghiệp trong điều kiện của nền kinh tế thị trường.
- Có kiến thức chuyên sâu về thuế như: am hiểu các vấn đề về lý thuyết thuế, các chính sách thuế, các luật thuế cụ thể; nắm chắc các quy trình quản lý thuế của cơ quan thuế, các quy định về lập hồ sơ kê khai thuế; các kiến thức liên quan đến quy trình hạch toán kế toán thuế.
- Nắm được kiến thức bổ trợ về pháp luật, các cam kết quốc tế về thuế.

Yêu cầu về kỹ năng

- Kỹ năng cứng:
 - + Sinh viên có thể lập được các báo cáo kê khai, quyết toán thuế của các sắc thuế chủ yếu.
 - + Có kỹ năng giải quyết các sai sót khi kê khai tính thuế theo quy định Pháp luật về thuế.
 - + Có khả năng lập kế hoạch chiến lược thuế cho các tổ chức kinh tế quy mô vừa và nhỏ thuộc một số lĩnh vực ngành nghề kinh doanh thông thường.
- Kỹ năng mềm:
 - + Sinh viên sau khi tốt nghiệp có thể vận dụng thành thạo các kỹ năng mềm đã được đào tạo (quy định ở mục II.4).
 - + Ngoài ra, sinh viên cần phải có thêm kỹ năng làm việc độc lập và khả năng thích ứng kịp thời với sự thay đổi môi trường của công việc.

Yêu cầu về thái độ

- Tinh thần yêu nước, ý thức tuân thủ pháp luật, ý thức cộng đồng, trách nhiệm công dân.
- Đạo đức nghề nghiệp.
- Tác phong nhanh nhẹn, chuyên nghiệp, có tính kỷ luật cao.
- Có tinh thần trách nhiệm, cầu thị và hợp tác.
- Có sáng kiến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao.

Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp

Sau khi tốt nghiệp sinh viên chuyên ngành thuế có khả năng làm việc tại nhiều đơn vị khác nhau trong khu vực công và khu vực tư. Cụ thể:

- Tại khu vực công: thực hiện các công việc chuyên môn về thuế như là các chuyên viên tại các Cục thuế cấp Tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, và các chi cục thuế cấp quận, huyện.
- Tại khu vực tư nhân: có thể thực hiện công tác chuyên môn về thuế như: phân tích, hoạch định, tư vấn, kê khai và quyết toán thuế tại nhiều loại hình doanh nghiệp khác nhau: các công ty sản xuất kinh doanh, các công ty tư vấn và phân tích về thuế, các công ty kiểm toán độc lập, các công ty đại lý thuế, hay tự mình làm đại lý thuế,...

Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường

- Trên cơ sở lý thuyết tương đối chuyên sâu kết hợp với thực tế; sinh viên có thể tiếp cận được những kiến thức mới và/hoặc có thể tiếp tục học tập ở trình độ cao hơn.
- Có khả năng nghiên cứu độc lập các vấn đề liên quan đến lĩnh vực Thuế, Tài chính.

Các chương trình, tài liệu, chuẩn quốc tế tham khảo

Chương trình đào tạo có tham khảo một số chương trình của các trường Đại học và Học viện lớn trong nước và quốc tế như:

- Việt Nam: Học viện Tài chính, Trường Đại học kinh tế TP. HCM
<http://fpf.ueh.edu.vn/Gi%E1%BB%9Bithi%E1%BB%87u/tabid/100/language/en-US/Default.aspx>
- Singapore : Tax Academy of Singapore
<https://www.taxacademy.sg/roadmap.html>
- Hàn Quốc: The University of Seoul
<http://english.uos.ac.kr/eng/html/academics/gschool/gstaxation/gstaxation.do>
- Úc : The University of Sydney
<http://sydney.edu.au/law/fstudent/coursework/taxlaw.shtml>

- Mỹ : The University of Washington School of Law
<https://www.law.washington.edu/apply/LLM/tax/Default.aspx>
- Trung Quốc: Wuhan University
http://school.cucas.edu.cn/Study-In-Wuhan-University_22/Program-Master-of-Taxation_18465.html



PGS.TS. Trần Hoàng Ngân

**CHUẨN ĐẦU RA NGÀNH TÀI CHÍNH – NGÂN HÀNG
CHUYÊN NGÀNH HẢI QUAN – XUẤT NHẬP KHẨU**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1876 /QĐ-ĐHTCM ngày 10 / 12/2015
của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính - Marketing)*

Tên ngành đào tạo: Tài chính – Ngân hàng (Finance – Banking)

Tên chuyên ngành đào tạo: Hải quan – Xuất nhập khẩu (Customs – International Trade)

Trình độ đào tạo: Đại học

I. YÊU CẦU CHUNG VỀ THÁI ĐỘ HỌC TẬP

- Sinh viên phải thực hiện đầy đủ các quy chế, quy định của Bộ Giáo dục - Đào tạo và của Trường.
- Sinh viên cần có tinh thần học hỏi, cầu tiến trong quá trình học tập tại Trường.
- Sinh viên cần có thái độ tích cực đối với việc tự học và học tập theo nhóm.
- Sinh viên phải tích cực tham gia các hoạt động học thuật, hoạt động phong trào của Trường.
- Sinh viên phải có nhận thức tích cực về quá trình tiếp thu kiến thức, rèn luyện kỹ năng trong quá trình học tập tại Trường.

II. ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP

Sinh viên hội đủ các điều kiện sau sẽ được xét công nhận tốt nghiệp:

- II.1. Quy định về tổ chức đào tạo của trường và các văn bản quy định liên quan của Bộ Giáo dục – Đào tạo và của trường.
- II.2. Quy định về trình độ tiếng Anh: đạt Chứng chỉ tiếng Anh quốc tế theo chuẩn TOEIC tối thiểu 405 điểm hoặc tương đương.
- II.3. Quy định về trình độ tin học: đạt Chứng chỉ tin học văn phòng chuẩn quốc tế MOS (Microsoft Office Specialist) cấp độ Specialist (Microsoft Word, Microsoft Excel) do Microsoft cấp.
- II.4. Quy định về kỹ năng mềm: đạt yêu cầu 4 kỹ năng mềm trong 8 kỹ năng mềm sau đây, cụ thể:
 - II.4.1. Hai (2) kỹ năng thuộc bốn (4) kỹ năng cần cho sinh viên trong việc học đại học:
 - 1. Kỹ năng Thuyết trình.
 - 2. Kỹ năng Làm việc nhóm.
 - 3. Kỹ năng Quản lý thời gian.
 - 4. Kỹ năng Tư duy sáng tạo.
 - II.4.2. Hai (2) kỹ năng thuộc bốn (4) kỹ năng cần cho sinh viên trong việc tìm và làm việc:
 - 1. Kỹ năng Giao tiếp.

2. Kỹ năng Giải quyết vấn đề.
3. Kỹ năng Tìm việc.
4. Kỹ năng Khám phá bản thân và lập kế hoạch nghề nghiệp.

III. CHUẨN ĐẦU RA

Yêu cầu về kiến thức

- Có tư duy chiến lược và có thể tự ra các quyết định đúng đắn trong lĩnh vực hải quan và xuất nhập khẩu.
- Có khả năng giao tiếp, xử lý được các tình huống trong hoạt động chuyên môn về lĩnh vực hải quan và xuất nhập khẩu tại các cơ quan công tác.
- Có khả năng nghiên cứu độc lập và có các kỹ năng chuyên môn về Hải quan, xuất nhập khẩu.
- Có phẩm chất chính trị vững vàng, ý thức được trách nhiệm công dân Việt Nam trong việc giữ gìn, bảo vệ và xây dựng tổ quốc, có kiến thức pháp luật về kinh tế, thương mại, nêu cao đạo đức nghề nghiệp và biết tự giữ gìn, rèn luyện sức khỏe.
- Nắm vững kiến thức cơ bản về kinh tế - xã hội, tài chính, tiền tệ, các khái niệm về nguyên lý của kế toán, kiểm toán, phân tích hoạt động kinh tế, có đủ kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp để tự tin thực hiện tốt công việc trong hoạt động kinh doanh xuất nhập khẩu, quản lý Nhà nước về hải quan đối với hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu, xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh... đồng thời có khả năng tự học tập, tự nghiên cứu để phát triển trình độ chuyên môn.
- Có kiến thức chuyên sâu về lĩnh vực hải quan và nghiệp vụ xuất nhập khẩu; nắm chắc các kiến thức liên quan đến quản lý nhà nước về hải quan; am hiểu quy trình thủ tục hải quan như phân loại xuất xứ hàng hóa, các hoạt động liên quan đến thông quan và kiểm tra sau thông quan, kiểm soát hải quan...
- Nắm được kiến thức bổ trợ về pháp luật trong lĩnh vực Hải quan và các cam kết quốc tế về Hải quan.

Yêu cầu về kỹ năng

- Kỹ năng cứng:
 - + Có kỹ năng tổng hợp, đánh giá thông tin, dữ liệu và kỹ năng ứng dụng các ứng dụng công nghệ để giải quyết các vấn đề trong lĩnh vực hải quan và xuất nhập khẩu, từ cụ thể đến trừu tượng, phát sinh ở những góc độ, quy mô và vùng, miền khác nhau.
- Kỹ năng mềm:
 - + Có thể hoàn thành công việc một cách độc lập hay theo tập thể, tùy thuộc vào bối cảnh khác nhau.
 - + Có thể sử dụng tin học và ngoại ngữ tốt trong lĩnh vực hải quan và xuất nhập khẩu.

Yêu cầu về thái độ

- Tinh thần yêu nước, ý thức tuân thủ pháp luật, ý thức cộng đồng, trách nhiệm công dân.
- Đạo đức nghề nghiệp ✓

- Tác phong nhanh nhẹn, chuyên nghiệp, có tính kỷ luật cao.
- Có tinh thần trách nhiệm, cầu thị và hợp tác.
- Có sáng kiến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao.

Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp

Sau khi tốt nghiệp sinh viên chuyên ngành Hải quan - Xuất nhập khẩu có khả năng làm việc chuyên môn tại các khu vực công và các khu vực tư. Cụ thể:

- Khu vực công: Các đơn vị thuộc Tổng Cục Hải quan, Các đơn vị thuộc các Cục Hải quan địa phương, Các đơn vị thuộc Chi Cục Hải quan cửa khẩu, cảng biển,...
- Khu vực tư: Phòng xuất nhập khẩu của các công ty sản xuất kinh doanh, các công ty khai thuê hải quan, các công ty Forwarder, các công ty Logistics, hãng tàu và các đại lý của hãng tàu,...

Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường

- Có khả năng nghiên cứu độc lập các vấn đề liên quan đến lĩnh vực hải quan và xuất nhập khẩu.
- Có thể học tập nâng cao trình độ lên các bậc học cao hơn.
- Có khả năng tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau; tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.
- Có khả năng đưa ra được kết luận về các vấn đề chuyên môn, nghiệp vụ thông thường và có năng lực lập kế hoạch, điều phối, phát huy trí tuệ tập thể; có năng lực đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn ở quy mô trung bình.

Các chương trình, tài liệu, chuẩn quốc tế tham khảo

- Công ước Kyoto.
- Công ước HS.
- Hiệp định GATT.
- Tài liệu đào tạo của Tổng Cục Hải quan.



PGS.TS. Trần Hoàng Ngân

**CHUẨN ĐẦU RA NGÀNH TÀI CHÍNH – NGÂN HÀNG
CHUYÊN NGÀNH TÀI CHÍNH CÔNG**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1886 /QĐ-ĐHTCM ngày 10 /12/2015
của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính - Marketing)*

Tên ngành đào tạo: Tài chính – Ngân hàng (Finance – Banking)

Tên chuyên ngành đào tạo: Tài chính công (Public Finance)

Trình độ đào tạo: Đại học

I. YÊU CẦU CHUNG VỀ THÁI ĐỘ HỌC TẬP

- Sinh viên phải thực hiện đầy đủ các quy chế, quy định của Bộ Giáo dục - Đào tạo và của Trường.
- Sinh viên cần có tinh thần học hỏi, cầu tiến trong quá trình học tập tại Trường.
- Sinh viên cần có thái độ tích cực đối với việc tự học và học tập theo nhóm.
- Sinh viên phải tích cực tham gia các hoạt động học thuật, hoạt động phong trào của Trường.
- Sinh viên phải có nhận thức tích cực về quá trình tiếp thu kiến thức, rèn luyện kỹ năng trong quá trình học tập tại Trường.

II. ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP

Sinh viên hội đủ các điều kiện sau sẽ được xét công nhận tốt nghiệp:

- II.1. Quy định về tổ chức đào tạo của trường và các văn bản quy định liên quan của Bộ Giáo dục – Đào tạo và của trường.
- II.2. Quy định về trình độ tiếng Anh: đạt Chứng chỉ tiếng Anh quốc tế theo chuẩn TOEIC tối thiểu 405 điểm hoặc tương đương.
- II.3. Quy định về trình độ tin học: đạt Chứng chỉ tin học văn phòng chuẩn quốc tế MOS (Microsoft Office Specialist) cấp độ Specialist (Microsoft Word, Microsoft Excel) do Microsoft cấp.
- II.4. Quy định về kỹ năng mềm: đạt yêu cầu 4 kỹ năng mềm trong 8 kỹ năng mềm sau đây, cụ thể:
 - II.4.1. Hai (2) kỹ năng thuộc bốn (4) kỹ năng cần cho sinh viên trong việc học đại học:
 1. Kỹ năng Thuyết trình.
 2. Kỹ năng Làm việc nhóm.
 3. Kỹ năng Quản lý thời gian.
 4. Kỹ năng Tư duy sáng tạo.

II.4.2. Hai (2) kỹ năng thuộc bốn (4) kỹ năng cần cho sinh viên trong việc tìm và làm việc:

1. Kỹ năng Giao tiếp.
2. Kỹ năng Giải quyết vấn đề.
3. Kỹ năng Tìm việc.
4. Kỹ năng Khám phá bản thân và lập kế hoạch nghề nghiệp.

III. CHUẨN ĐẦU RA

Yêu cầu về kiến thức

- Có hiểu biết đúng đắn về đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước, có thể giới quan, nhân sinh quan đúng đắn và có khả năng nhận thức, đánh giá các hiện tượng kinh tế - xã hội một cách logic và tích cực.
- Nắm vững những kiến thức cơ bản về khoa học tự nhiên, khoa học xã hội và kiến thức bổ trợ về pháp luật.
- Nắm vững kiến thức cơ bản về kinh tế-xã hội, kiến thức hiện đại về tài chính - tiền tệ, hiểu và vận dụng được các quy luật cơ bản trong lĩnh vực tự nhiên, xã hội vào việc phân tích các chính sách kinh tế.
- Có năng lực nghiên cứu, ứng dụng kiến thức để giải quyết các vấn đề trong hoạt động của từng lĩnh vực chuyên ngành, cụ thể: Quản lý ngân sách, tiền tệ; sử dụng các công cụ tài chính trong quản trị.
- Có kiến thức chuyên sâu về chuyên ngành: Nắm vững lý thuyết về quản lý tài chính công, quản lý thu-chi ngân sách, các chính sách quản lý tài chính trong các đơn vị sự nghiệp công ích, xã - phường - thị trấn.
- Nắm chắc các kiến thức liên quan đến quy trình tổ chức thực hiện chính sách tài chính ở các cơ quan quản lý Nhà nước; các đơn vị sự nghiệp công lập.

Yêu cầu về kỹ năng

- Kỹ năng cứng:
 - + Có kỹ năng tổng hợp, đánh giá thông tin, dữ liệu và kỹ năng ứng dụng các ứng dụng công nghệ để giải quyết các vấn đề trong lĩnh vực Tài chính công, từ cụ thể đến trừu tượng, phát sinh ở những góc độ, quy mô và vùng, miền khác nhau.
 - + Có năng lực nghiên cứu, phân tích, tổng hợp hoạch định chính sách và giải quyết các vấn đề chuyên môn trong lĩnh vực tài chính công.
 - + Tham mưu và tổ chức, thiết kế tốt các bước nghiệp vụ công tác quản lý tài chính công, quản lý thu-chi ngân sách phù hợp với đặc thù của đơn vị.
 - + Thực hiện thành thạo các nghiệp vụ quản lý tài chính công, quản lý thu-chi ngân sách hành chính sự nghiệp và các báo cáo tài chính đúng quy định.
 - + Vận dụng được những nguyên tắc và các phương pháp quản lý tài chính công, quản lý thu-chi ngân sách và lập dự toán thu chi các nguồn kinh phí vào công việc cụ thể phù hợp với đơn vị công tác.
- Kỹ năng mềm: ✓

- + Có thể hoàn thành công việc một cách độc lập hay theo tập thể, tùy thuộc vào bối cảnh khác nhau.
- + Có thể sử dụng tin học và ngoại ngữ tốt trong lĩnh vực Tài chính công.
- + Có phương pháp làm việc khoa học, chuyên nghiệp, có tư duy hệ thống và tư duy phê bình.
- + Có khả năng trình bày, khả năng giao tiếp, thảo luận, khả năng làm việc độc lập và tổ chức công việc theo nhóm, biết sử dụng các công cụ, phương tiện hiện đại, hội nhập được trong môi trường làm việc mới.
- + Tự cập nhật những thay đổi của chế độ về chính sách tài chính.
- + Phát hiện và giải quyết các vấn đề một cách khoa học.

Yêu cầu về thái độ

- Tinh thần yêu nước, ý thức tuân thủ pháp luật, ý thức cộng đồng, trách nhiệm công dân.
- Đạo đức nghề nghiệp.
- Tác phong nhanh nhẹn, chuyên nghiệp, có tính kỷ luật cao.
- Có tinh thần trách nhiệm, cầu thị và hợp tác.
- Có sáng kiến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao.

Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp

Sau khi tốt nghiệp sinh viên chuyên ngành tài chính công có khả năng làm việc tại nhiều đơn vị khác nhau trong khu vực công. Cụ thể là các cơ quan quản lý nhà nước từ trung ương đến địa phương, bao gồm:

- Các cơ quan quản lý nhà nước thuộc ngành Tài chính: Sở tài chính cấp tỉnh, thành phố và phòng kế hoạch tài chính cấp quận, huyện. Cục thuế và chi cục thuế quận, huyện. Cục hải quan và chi cục hải quan cửa khẩu, cảng biển,... Hệ thống kho bạc nhà nước tại các tỉnh, thành phố và các quận, huyện.
- Các cơ quan quản lý nhà nước thuộc các lĩnh vực khác từ trung ương đến địa phương: Sở kế hoạch đầu tư, sở y tế, sở giáo dục đào tạo, sở tài nguyên môi trường,....
- Các đơn vị sự nghiệp sử dụng vốn ngân sách nhà nước như: trường học, bệnh viện, các cơ quan quản lý dự án công, các dự án theo mô hình hợp tác công – tư (PPP),....

Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường

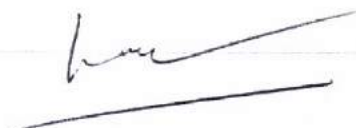
- Có khả năng nghiên cứu độc lập các vấn đề liên quan đến lĩnh vực Tài chính công
- Có thể học tập nâng cao trình độ lên các bậc học cao hơn như Cao học hay Nghiên cứu sinh.

Các chương trình, tài liệu, chuẩn quốc tế tham khảo

Chương trình đào tạo có tham khảo một số chương trình của các trường Đại học và Học viện lớn như:

- Đại học Kinh tế TP.HCM.
- Học viện Tài chính.
- Trường Woodrow Wilson, đại học Princeton, Hoa Kỳ.
- Trường Kennedy, thuộc đại học Harvard, Hoa Kỳ.
- Trường Lee Kuan Yew, thuộc NUS, Singapore.

HIỆU TRƯỞNG ✓



PGS.TS. Trần Hoàng Ngân

**CHUẨN ĐẦU RA NGÀNH TÀI CHÍNH – NGÂN HÀNG
CHUYÊN NGÀNH TÀI CHÍNH BẢO HIỂM VÀ ĐẦU TƯ**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1876 /QĐ-DHTCM ngày 10 /12/2015
của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính - Marketing)*

Tên ngành đào tạo: Tài chính – Ngân hàng (Finance – Banking)

Tên chuyên ngành đào tạo: Tài chính Bảo hiểm và Đầu tư (Financial Insurance and Investment)

Trình độ đào tạo: Đại học

I. YÊU CẦU CHUNG VỀ THÁI ĐỘ HỌC TẬP

- Sinh viên phải thực hiện đầy đủ các quy chế, quy định của Bộ Giáo dục - Đào tạo và của Trường.
- Sinh viên cần có tinh thần học hỏi, cầu tiến trong quá trình học tập tại Trường.
- Sinh viên cần có thái độ tích cực đối với việc tự học và học tập theo nhóm.
- Sinh viên phải tích cực tham gia các hoạt động học thuật, hoạt động phong trào của Trường.
- Sinh viên phải có nhận thức tích cực về quá trình tiếp thu kiến thức, rèn luyện kỹ năng trong quá trình học tập tại Trường.

II. ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP

Sinh viên hội đủ các điều kiện sau sẽ được xét công nhận tốt nghiệp:

- II.1. Quy định về tổ chức đào tạo của trường và các văn bản quy định liên quan của Bộ Giáo dục – Đào tạo và của trường.
- II.2. Quy định về trình độ tiếng Anh: đạt Chứng chỉ tiếng Anh quốc tế theo chuẩn TOEIC tối thiểu 405 điểm hoặc tương đương.
- II.3. Quy định về trình độ tin học: đạt Chứng chỉ tin học văn phòng chuẩn quốc tế MOS (Microsoft Office Specialist) cấp độ Specialist (Microsoft Word, Microsoft Excel) do Microsoft cấp.
- II.4. Quy định về kỹ năng mềm: đạt yêu cầu 4 kỹ năng mềm trong 8 kỹ năng mềm sau đây, cụ thể:
 - II.4.1. Hai (2) kỹ năng thuộc bốn (4) kỹ năng cần cho sinh viên trong việc học đại học:
 1. Kỹ năng Thuyết trình.
 2. Kỹ năng Làm việc nhóm.
 3. Kỹ năng Quản lý thời gian.
 4. Kỹ năng Tư duy sáng tạo ✓

II.4.2. Hai (2) kỹ năng thuộc bốn (4) kỹ năng cần cho sinh viên trong việc tìm và làm việc:

1. Kỹ năng Giao tiếp.
2. Kỹ năng Giải quyết vấn đề.
3. Kỹ năng Tìm việc.
4. Kỹ năng Khám phá bản thân và lập kế hoạch nghề nghiệp.

III. CHUẨN ĐẦU RA

Yêu cầu về kiến thức

- Kiến thức chung: Người học nắm vững kiến thức lý luận chính trị và pháp luật của Nhà nước, am hiểu kiến thức cơ bản về kinh tế - xã hội, có thể ứng dụng các phương pháp luận trong học tập, nghiên cứu và giải quyết các vấn đề thực tiễn. Có chứng chỉ giáo dục quốc phòng và giáo dục thể chất đối với các ngành đào tạo không chuyên về chuyên về quân sự và thể dục thể thao.
- Kiến thức bổ trợ: Nắm vững kiến thức cơ bản liên quan đến tài chính - ngân hàng - bảo hiểm, am hiểu về thị trường tài chính, thị trường bảo hiểm, tài chính công, tài chính doanh nghiệp, quản trị doanh nghiệp, kế toán... tạo điều kiện thuận lợi người học tiếp thu kiến thức chuyên ngành, đồng thời có thể chuyển đổi linh hoạt ngành nghề khi cần thiết.
- Kiến thức chuyên ngành: Người học được trang bị kiến thức toàn diện và vững chắc về chuyên ngành Tài chính bảo hiểm và đầu tư; hiểu rõ các hoạt động của công ty bảo hiểm như: kinh doanh các nghiệp vụ bảo hiểm nhân thọ, phi nhân thọ (xe cơ giới, tài sản kỹ thuật...), đánh giá rủi ro, giám định và bồi thường tổn thất, đầu tư tài chính trong công ty bảo hiểm, tái bảo hiểm, định phí bảo hiểm ... sinh viên tốt nghiệp có khả năng nghiên cứu và giải quyết các vấn đề chuyên môn liên quan đến lĩnh vực tài chính bảo hiểm và đầu tư, dễ dàng tiếp cận các tác nghiệp tại các công ty bảo hiểm, tổ chức ngân hàng và phi ngân hàng. Sinh viên có khả năng thu thập thông tin, phân tích được tình hình hoạt động bảo hiểm trong nước cũng như trên thế giới.

Yêu cầu về kỹ năng

- Kỹ năng cứng:
 - + Người học tích lũy kỹ năng chuyên môn, kỹ năng năng lực thực hành nghề nghiệp, kỹ năng xử lý tình huống và giải quyết vấn đề, kỹ năng tính toán và phân tích dữ liệu.
- Kỹ năng mềm:
 - + Người học có thể vận dụng thành thạo các kỹ năng mềm đã được đào tạo (quy định ở mục II.4).
 - + Người học còn được trang bị kỹ năng viết báo cáo và có khả năng sử dụng ngoại ngữ và tin học.

Yêu cầu về thái độ

- Người học hiểu biết và tôn trọng đạo đức nghề nghiệp bảo hiểm.
- Có tư cách đạo đức, trách nhiệm với xã hội và công việc.
- Tinh thần làm việc kỷ luật cao, độc lập, sáng tạo và chuyên nghiệp trong công việc; hợp tác, thân thiện với đồng nghiệp và mọi người.

Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp

Sau khi tốt nghiệp, người học có thể đảm nhận các vị trí công việc liên quan đến lĩnh vực Tài chính bảo hiểm và đầu tư:

- Chuyên viên Đầu tư tài chính, Giám định bồi thường, Đánh giá rủi ro, Tái bảo hiểm, Định phí và phát triển sản phẩm, Kiểm soát nội bộ, Phát triển kinh doanh, Môi giới ... tại các phòng ban chuyên môn trong công ty bảo hiểm.
- Chuyên viên môi giới tại các công ty môi giới bảo hiểm.
- Các doanh nghiệp và định chế tài chính khác (*ngân hàng thương mại, công ty chứng khoán, công ty tài chính, các quỹ đầu tư*): Với các kiến thức về tài chính được đào tạo sinh viên vẫn có thể làm việc tại các định chế tài chính nói trên với các vị trí phòng Tài chính, phòng Quản trị rủi ro, phòng Đầu tư,...
- Ngoài ra có thể nghiên cứu, giảng dạy về tài chính bảo hiểm tại các cơ sở nghiên cứu và giáo dục đại học.

Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường

- Người học có khả năng tự học và tự nghiên cứu nâng cao trình độ; có khả năng phân tích và lập luận vấn đề, đủ kiến thức để học tiếp chương trình sau đại học như: Thạc sĩ, Tiến sĩ trong và ngoài nước hoặc các chương trình liên kết với nước ngoài.

Các chương trình, tài liệu, chuẩn quốc tế tham khảo

- Đại học Kinh tế Tp.Hồ Chí Minh.
- Đại học Kinh tế Quốc Dân.
- Học viện Tài chính.



PGS.TS. Trần Hoàng Ngân

**CHUẨN ĐẦU RA NGÀNH TÀI CHÍNH – NGÂN HÀNG
CHUYÊN NGÀNH THẨM ĐỊNH GIÁ**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1876 /QĐ-ĐHTCM ngày 10 /12/2015
của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính - Marketing)*

Tên ngành đào tạo: Tài chính – Ngân hàng (Finance – Banking)

Tên chuyên ngành đào tạo: Thẩm định giá (Valuation)

Trình độ đào tạo: Đại học

I. YÊU CẦU CHUNG VỀ THÁI ĐỘ HỌC TẬP

- Sinh viên phải thực hiện đầy đủ các quy chế, quy định của Bộ Giáo dục - Đào tạo và của Trường.
- Sinh viên cần có tinh thần học hỏi, cầu tiến trong quá trình học tập tại Trường.
- Sinh viên cần có thái độ tích cực đối với việc tự học và học tập theo nhóm.
- Sinh viên phải tích cực tham gia các hoạt động học thuật, hoạt động phong trào của Trường.
- Sinh viên phải có nhận thức tích cực về quá trình tiếp thu kiến thức, rèn luyện kỹ năng trong quá trình học tập tại Trường.

II. ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP

Sinh viên hội đủ các điều kiện sau sẽ được xét công nhận tốt nghiệp:

- II.1. Quy định về tổ chức đào tạo của trường và các văn bản quy định liên quan của Bộ Giáo dục – Đào tạo và của trường.
- II.2. Quy định về trình độ tiếng Anh: đạt Chứng chỉ tiếng Anh quốc tế theo chuẩn TOEIC tối thiểu 405 điểm hoặc tương đương.
- II.3. Quy định về trình độ tin học: đạt Chứng chỉ tin học văn phòng chuẩn quốc tế MOS (Microsoft Office Specialist) cấp độ Specialist (Microsoft Word, Microsoft Excel) do Microsoft cấp.
- II.4. Quy định về kỹ năng mềm: đạt yêu cầu 4 kỹ năng mềm trong 8 kỹ năng mềm sau đây, cụ thể:
 - II.4.1. Hai (2) kỹ năng thuộc bốn (4) kỹ năng cần cho sinh viên trong việc học đại học:
 1. Kỹ năng Thuyết trình.
 2. Kỹ năng Làm việc nhóm.
 3. Kỹ năng Quản lý thời gian.
 4. Kỹ năng Tư duy sáng tạo.
 - II.4.2. Hai (2) kỹ năng thuộc bốn (4) kỹ năng cần cho sinh viên trong việc tìm và làm việc:

1. Kỹ năng Giao tiếp.
2. Kỹ năng Giải quyết vấn đề.
3. Kỹ năng Tìm việc.
4. Kỹ năng Khám phá bản thân và lập kế hoạch nghề nghiệp.

III. CHUẨN ĐẦU RA

Yêu cầu về kiến thức

- Sinh viên tốt nghiệp chuyên ngành Thẩm định giá nắm vững những kiến thức cơ bản về thẩm định giá các tài sản như bất động sản, máy thiết bị, doanh nghiệp; trên cơ sở đó có thể thực hiện công việc thẩm định giá tài sản một cách độc lập.

Yêu cầu về kỹ năng

- Kỹ năng cứng:
 - + Có khả năng vận dụng kiến thức lý luận vào thực tiễn nghề nghiệp thẩm định giá.
 - + Có kỹ năng phân tích, tổng hợp, đánh giá dữ liệu thông tin và vận dụng vào thực tiễn để thực hiện các nghiệp vụ thẩm định giá tài sản như bất động sản, máy thiết bị, doanh nghiệp,...
 - + Có khả năng nhận định vấn đề, xử lý tình huống và đưa ra kết luận về các vấn đề liên quan đến chuyên môn nghề nghiệp thẩm định giá ở mức độ đơn giản và một số vấn đề tương đối phức tạp.
- Kỹ năng mềm:
 - + Có khả năng giao tiếp và ứng xử với các đối tượng khác nhau như các cơ quan ban ngành của nhà nước, các công ty, khách hàng; có khả năng làm việc nhóm, kết hợp và chia sẻ thông tin hiệu quả, tư duy sáng tạo và giải quyết vấn đề nhanh chóng khi thực hiện công việc thẩm định giá tài sản.
 - + Có khả năng đọc và viết các báo cáo thẩm định giá tài sản ở mức độ đơn giản.
 - + Có khả năng sử dụng công cụ tin học để thực hiện công việc thẩm định giá tài sản.

Yêu cầu về thái độ

- Có phẩm chất đạo đức, chấp hành kỷ luật và tự rèn luyện để nâng cao năng lực chuyên môn nghề nghiệp;
- Có ý thức tự định hướng cho bản thân để thích nghi với công việc;
- Có ý thức tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghề nghiệp thẩm định giá;
- Có ý thức về đạo đức nghề nghiệp thẩm định giá.

Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp

- Đại đa số sinh viên có thể làm công việc thẩm định giá tài sản tại các bộ phận thuộc các cơ quan quản lý nhà nước như Sở Tài chính, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng, v.v...; phòng Tài chính, Ban bồi thường giải phóng mặt bằng, v.v... các quận huyện, các ngân hàng, công ty thẩm định giá, công ty chứng khoán, v.v...

- Một số sinh viên có khả năng giảng dạy và nghiên cứu có thể làm việc tại các trường đại học, cao đẳng và trung học chuyên nghiệp.

Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường

- Tốt nghiệp chuyên ngành Thẩm định giá, sinh viên có khả năng tự học tập suốt đời để nâng cao trình độ chuyên môn nghề nghiệp của mình; bên cạnh đó sinh viên có thể hoạch định cho mình một kế hoạch học tập ở bậc sau đại học nhằm nghiên cứu chuyên sâu về lĩnh vực chuyên môn nghề nghiệp và nâng cao tầm nhìn cũng như quản lý về lĩnh vực nghề nghiệp thẩm định giá.

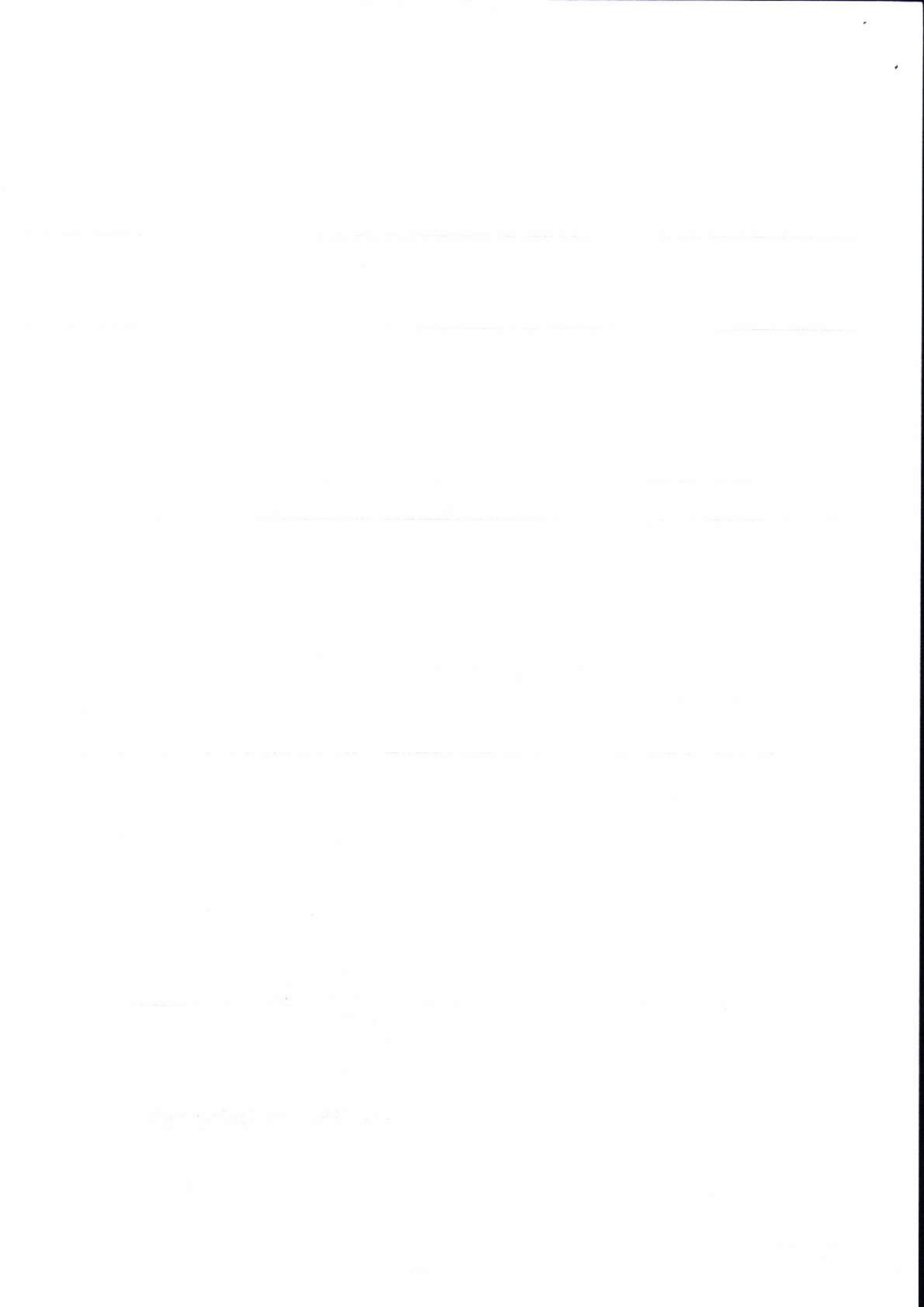
Các chương trình, tài liệu, chuẩn quốc tế tham khảo

- Chương trình đào tạo quốc tế tham khảo: Singapore, Malaysia.
- Tài liệu, chuẩn quốc tế tham khảo:
 - + An introduction to property valuation by A.F. Millington, Estates Gazette, 2002.
 - + Property Valuation Techniques by David ISAAC & Terry Steley. Palgrave.
 - + Property Valuation & Analysis, 2nd Edition by Tom Whipple. Lawbook Co., AUSTRALIA, 2006.
 - + Appraising Industrial Properties. Appraisal Institute, 2005.
 - + Valuing Machinery and Equipment: The Fundamentals of Appraising Machinery and Technical Assets.
 - + Investment Valuation: Tools and Techniques for Determining the Value of Any Asset 3rd Edition by Aswath Damodaran. Wiley Finance, 2012.
 - + Valuation for Financial Reporting by Michael J.Mard, James R.Hitchner, Steven D.Hyden. John Wiley & Sons, INC.
 - + Valuation of Intellectual Property and Intangible Assets, 3rd Edition by Gordon V. Smith and Russell L. Parr.
 - + The Dictionary of Real Estate Appraisal, 4th Edition by Appraisal Institute (Editor).
 - + International Valuation Standards (IVS), 2013.
 - + Rates and Ratios Used in the Income Capitalization Approach by Clifford E. Fisher Jr.
 - + Quicksmart- Maths for Business & Finance by Jenny Gosling, 2005.

HIỆU TRƯỞNG ✓



PGS.TS. Trần Hoàng Ngân



**CHUẨN ĐẦU RA NGÀNH TÀI CHÍNH – NGÂN HÀNG
CHUYÊN NGÀNH TÀI CHÍNH ĐỊNH LƯỢNG**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1826 /QĐ-ĐHTCM ngày 10 /12/2015
của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính - Marketing)*

Tên ngành đào tạo: Tài chính – Ngân hàng (Finance – Banking)

Tên chuyên ngành đào tạo: Tài chính định lượng (Quantitative Finance)

Trình độ đào tạo: Đại học

I. YÊU CẦU CHUNG VỀ THÁI ĐỘ HỌC TẬP

- Sinh viên phải thực hiện đầy đủ các quy chế, quy định của Bộ Giáo dục - Đào tạo và của Trường.
- Sinh viên cần có tinh thần học hỏi, cầu tiến trong quá trình học tập tại Trường.
- Sinh viên cần có thái độ tích cực đối với việc tự học và học tập theo nhóm.
- Sinh viên phải tích cực tham gia các hoạt động học thuật, hoạt động phong trào của Trường.
- Sinh viên phải có nhận thức tích cực về quá trình tiếp thu kiến thức, rèn luyện kỹ năng trong quá trình học tập tại Trường.

II. ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP

Sinh viên hội đủ các điều kiện sau sẽ được xét công nhận tốt nghiệp:

- II.1. Quy định về tổ chức đào tạo của trường và các văn bản quy định liên quan của Bộ Giáo dục – Đào tạo và của trường.
- II.2. Quy định về trình độ tiếng Anh: đạt Chứng chỉ tiếng Anh quốc tế theo chuẩn TOEIC tối thiểu 405 điểm hoặc tương đương.
- II.3. Quy định về trình độ tin học: đạt Chứng chỉ tin học văn phòng chuẩn quốc tế MOS (Microsoft Office Specialist) cấp độ Specialist (Microsoft Word, Microsoft Excel) do Microsoft cấp.
- II.4. Quy định về kỹ năng mềm: đạt yêu cầu 4 kỹ năng mềm trong 8 kỹ năng mềm sau đây, cụ thể:
 - II.4.1. Hai (2) kỹ năng thuộc bốn (4) kỹ năng cần cho sinh viên trong việc học đại học:
 1. Kỹ năng Thuyết trình.
 2. Kỹ năng Làm việc nhóm.
 3. Kỹ năng Quản lý thời gian.

4. Kỹ năng Tư duy sáng tạo.

II.4.2. Hai (2) kỹ năng thuộc bốn (4) kỹ năng cần cho sinh viên trong việc tìm và làm việc:

1. Kỹ năng Giao tiếp.

2. Kỹ năng Giải quyết vấn đề.

3. Kỹ năng Tìm việc.

4. Kỹ năng Khám phá bản thân và lập kế hoạch nghề nghiệp.

III. CHUẨN ĐẦU RA

Yêu cầu về kiến thức

- Kiến thức chung: Người học nắm vững kiến thức lý luận chính trị và pháp luật của Nhà nước, am hiểu kiến thức cơ bản về kinh tế - xã hội, có thể ứng dụng các phương pháp luận trong học tập, nghiên cứu và giải quyết các vấn đề thực tiễn. Có chứng chỉ giáo dục quốc phòng và giáo dục thể chất đối với các ngành đào tạo không chuyên về chuyên về quân sự và thể dục thể thao.
- Kiến thức bổ trợ: Nắm vững kiến thức cơ bản liên quan đến toán học tài chính, toán ứng dụng trong kinh tế, các phương pháp Toán học, công cụ định lượng, đồng thời am hiểu về thị trường tài chính, thị trường chứng khoán cùng các sản phẩm phái sinh ... tạo điều kiện thuận lợi người học tiếp thu kiến thức chuyên ngành, đồng thời có thể chuyển đổi linh hoạt ngành nghề khi cần thiết.
- Kiến thức chuyên ngành: Người học được cung cấp một khối kiến thức toàn diện và hiện đại về kinh tế Tài chính và Toán học cùng các kiến thức chuyên sâu về Tài chính định lượng, hiểu rõ các hoạt động của đơn vị sử dụng nhân lực về tài chính định lượng. Sinh viên tốt nghiệp có khả năng nghiên cứu và giải quyết các vấn đề chuyên môn liên quan đến lĩnh vực tài chính định lượng, dễ dàng tiếp cận các tác nghiệp tại các định chế tài chính, tổ chức ngân hàng và phi ngân hàng, các tổ chức kinh tế,... Sinh viên có khả năng thu thập thông tin, phân tích, dự báo được tình hình hoạt động tài chính trong nước cũng như trên thế giới.

Yêu cầu về kỹ năng

- Sinh viên tốt nghiệp chuyên ngành Tài chính định lượng có kiến thức vững vàng về Tài chính và phương pháp Toán học (mô hình hóa, thống kê, tối ưu...), sử dụng thành thạo công cụ toán học và các phần mềm chuyên dụng, đủ khả năng giải quyết các vấn đề về định lượng, phân tích định lượng trên thị trường tài chính, dễ dàng thích ứng với những thay đổi nhanh chóng của thị trường hiện đại; đáp ứng yêu cầu nghề nghiệp trong điều kiện của nền kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế.
- Kỹ năng cứng: Người học tích lũy kỹ năng chuyên môn, kỹ năng năng lực thực hành nghề nghiệp, kỹ năng xử lý tình huống và giải quyết vấn đề, kỹ năng tính toán và phân tích dữ liệu.
- Kỹ năng mềm: Người học được trang bị kỹ năng làm việc cần thiết và có khả năng giao tiếp hiệu quả như kỹ năng thuyết trình, kỹ năng làm việc theo nhóm, kỹ năng

giao tiếp, kỹ năng viết báo cáo, khả năng sử dụng ngoại ngữ và tin học, đặc biệt thành thạo các phần mềm chuyên dụng trong tài chính định lượng.

Yêu cầu về thái độ

- Người học hiểu biết và tôn trọng đạo đức nghề nghiệp.
- Có tư cách đạo đức, trách nhiệm với xã hội và công việc.
- Tinh thần làm việc kỷ luật cao, độc lập, sáng tạo và chuyên nghiệp trong công việc, hợp tác, thân thiện với đồng nghiệp và mọi người.

Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp

- Sau khi tốt nghiệp, sinh viên có thể đảm nhận công việc trong các cơ sở kinh tế (đặc biệt hiệu quả trong các định chế tài chính, ngân hàng, tổng công ty, công ty chứng khoán, đơn vị tư vấn...trong và ngoài nước) và các cơ quan quản lý Nhà nước, các cơ sở nghiên cứu và giáo dục đại học.
- Sinh viên có thể đảm nhiệm vị trí: chuyên viên quản trị rủi ro, chuyên viên tư vấn, phân tích, dự báo, định phí, nhân viên cơ quan quản lý chuyên ngành về tài chính, ngân hàng, thống kê....

Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường

- Người học có khả năng tự học và tự nghiên cứu nâng cao trình độ; có khả năng phân tích và lập luận vấn đề, đủ kiến thức để theo học các chương trình đào tạo sau đại học về kinh tế Tài chính hoặc Toán ứng dụng ở Việt Nam cũng như ở nước ngoài(Mỹ, Châu Âu, Nhật Bản, Singapore,...).

Các chương trình, tài liệu, chuẩn quốc tế tham khảo

- Chương trình đào tạo đã được xây dựng và hoàn thiện trên cơ sở ý kiến của các chuyên gia giáo dục và các doanh nghiệp thông qua Hội thảo quốc tế về Tài chính định lượng, Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo bậc đại học chuyên ngành Tài chính định lượng.
- Chương trình đào tạo của một số trường trong nước và quốc tế: Trường đại học quốc gia Singapore, Trường đại học Kinh tế Quốc dân, Đại học Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh, Đại học quốc gia Tp. HCM, Trường đại học Hoa Sen



PGS.TS. Trần Hoàng Ngân

**CHUẨN ĐẦU RA NGÀNH KẾ TOÁN
CHUYÊN NGÀNH KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1836/QĐ-DHTCM ngày 10/12/2015
của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính - Marketing)*

Tên ngành đào tạo: Kế toán (Accounting)

Tên chuyên ngành đào tạo: Kế toán doanh nghiệp (Corporation Accounting)

Trình độ đào tạo: Đại học

I. YÊU CẦU CHUNG VỀ THÁI ĐỘ HỌC TẬP

- Sinh viên phải thực hiện đầy đủ các quy chế, quy định của Bộ Giáo dục - Đào tạo và của Trường.
- Sinh viên cần có tinh thần học hỏi, cầu tiến trong quá trình học tập tại Trường.
- Sinh viên cần có thái độ tích cực đối với việc tự học và học tập theo nhóm.
- Sinh viên phải tích cực tham gia các hoạt động học thuật, hoạt động phong trào của Trường.
- Sinh viên phải có nhận thức tích cực về quá trình tiếp thu kiến thức, rèn luyện kỹ năng trong quá trình học tập tại Trường.

II. ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP

Sinh viên hội đủ các điều kiện sau sẽ được xét công nhận tốt nghiệp:

II.1. Quy định về tổ chức đào tạo của trường và các văn bản quy định liên quan của Bộ Giáo dục - Đào tạo và của trường.

II.2. Quy định về trình độ tiếng Anh: đạt Chứng chỉ tiếng Anh quốc tế theo chuẩn TOEIC tối thiểu 405 điểm hoặc tương đương.

II.3. Quy định về trình độ tin học: đạt Chứng chỉ tin học văn phòng chuẩn quốc tế MOS (Microsoft Office Specialist) cấp độ Specialist (Microsoft Word, Microsoft Excel) do Microsoft cấp.

II.4. Quy định về kỹ năng mềm: đạt yêu cầu 4 kỹ năng mềm trong 8 kỹ năng mềm sau đây, cụ thể:

II.4.1. Hai (2) kỹ năng thuộc bốn (4) kỹ năng cần cho sinh viên trong việc học đại học:

1. Kỹ năng Thuyết trình.
2. Kỹ năng Làm việc nhóm.
3. Kỹ năng Quản lý thời gian.
4. Kỹ năng Tư duy sáng tạo.

II.4.2. Hai (2) kỹ năng thuộc bốn (4) kỹ năng cần cho sinh viên trong việc tìm và làm việc:

1. Kỹ năng Giao tiếp.
2. Kỹ năng Giải quyết vấn đề.
3. Kỹ năng Tìm việc.
4. Kỹ năng Khám phá bản thân và lập kế hoạch nghề nghiệp.

III. CHUẨN ĐẦU RA

Yêu cầu về kiến thức

- Có kiến thức lý thuyết chuyên sâu về kế toán doanh nghiệp.
- Nắm vững kỹ thuật và có kiến thức thực tế để có thể giải quyết các công việc phức tạp trong lĩnh vực kế toán.
- Có kiến thức nền tảng về các nguyên lý cơ bản, các quy luật tự nhiên và xã hội trong lĩnh vực kế toán – kiểm toán để có thể phát triển kiến thức mới và có thể tiếp tục học tập ở trình độ cao hơn.
- Có kiến thức quản lý, điều hành, kiến thức pháp luật và bảo vệ môi trường liên quan đến lĩnh vực kế toán – kiểm toán.

Yêu cầu về kỹ năng

- Kỹ năng cứng:
 - + Có kỹ năng hoàn thành công việc phức tạp đòi hỏi vận dụng kiến thức lý thuyết và thực tiễn của kế toán trong những bối cảnh khác nhau.
 - + Có kỹ năng phân tích, tổng hợp, đánh giá dữ liệu và thông tin, tổng hợp ý kiến tập thể và sử dụng những thành tựu mới về khoa học công nghệ để giải quyết những vấn đề thực tế hay trừu tượng trong lĩnh vực kế toán.
- Kỹ năng mềm:
 - + Sinh viên sau khi tốt nghiệp có thể vận dụng thành thạo các kỹ năng mềm đã được đào tạo (quy định ở mục II.4).
 - + Có khả năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản và thông thạo một số phần mềm chuyên dụng.
 - + Có khả năng giao tiếp tiếng Anh trình độ trên trung bình.

Yêu cầu về thái độ

- Hiểu biết, tôn trọng pháp luật, tuân thủ đạo đức nghề nghiệp, ý thức tổ chức kỷ luật lao động và tôn trọng nội qui của cơ quan, doanh nghiệp.
- Tinh thần làm việc độc lập, sáng tạo, chuyên nghiệp, và tác phong công nghiệp, chịu áp lực công việc cao.
- Có ý thức cộng đồng, trách nhiệm công dân, trách nhiệm nghề nghiệp và xã hội. Có tinh thần cầu tiến, hợp tác và giúp đỡ đồng nghiệp.
- Thích ứng nhanh với môi trường kinh doanh, có khả năng cập nhật kiến thức liên quan đến công việc.

Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp

- Sinh viên tốt nghiệp có thể làm việc tại các đơn vị và tổ chức trong xã hội như các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh, dịch vụ, công ty kiểm toán, ngân hàng, công ty

bảo hiểm, các cơ quan tài chính, cục thuế, kho bạc, viện nghiên cứu kinh tế - tài chính, các trường đại học. Có thể đảm nhận các chức danh phụ trách kế toán, kế toán trưởng, tư vấn doanh nghiệp,...

Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường

- Khả năng tự học, tự nghiên cứu nâng cao trình độ chuyên môn.
- Khả năng học tiếp các chương trình đào tạo trình độ sau đại học.

Các chương trình, tài liệu, chuẩn quốc tế tham khảo

- Chương trình đào tạo của Trường Đại học Help – Malaysia.
- Chương trình CPA – Úc.
- Chương trình Accounting Degree của School of Business Administration at Portland State University, Accounting Degree.
- Chương trình BS Accountancy của BYU Marriott School of Management.

HIỆU TRƯỞNG ✓



PGS.TS. Trần Hoàng Ngân

THE UNITED STATES OF AMERICA
DEPARTMENT OF THE INTERIOR
BUREAU OF LAND MANAGEMENT

WATER RESOURCES DIVISION
NATIONAL WATER RESEARCH INSTITUTE
WASHINGTON, D. C. 20250

REPORT NO. 1
TITLE: WATER RESOURCES DIVISION
SUBTITLE: NATIONAL WATER RESEARCH INSTITUTE
AUTHOR: WATER RESOURCES DIVISION
DATE: 1968

1. WATER RESOURCES DIVISION
2. NATIONAL WATER RESEARCH INSTITUTE
3. WASHINGTON, D. C. 20250

**CHUẨN ĐẦU RA NGÀNH KẾ TOÁN
CHUYÊN NGÀNH KIỂM TOÁN**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1036 /QĐ-ĐHTCM ngày 10 /12/2015
của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính - Marketing)*

Tên ngành đào tạo: Kế toán (Accounting)

Tên chuyên ngành đào tạo: Kiểm toán (Auditing)

Trình độ đào tạo: Đại học

I. YÊU CẦU CHUNG VỀ THÁI ĐỘ HỌC TẬP

- Sinh viên phải thực hiện đầy đủ các quy chế, quy định của Bộ Giáo dục - Đào tạo và của Trường.
- Sinh viên cần có tinh thần học hỏi, cầu tiến trong quá trình học tập tại Trường.
- Sinh viên cần có thái độ tích cực đối với việc tự học và học tập theo nhóm.
- Sinh viên phải tích cực tham gia các hoạt động học thuật, hoạt động phong trào của Trường.
- Sinh viên phải có nhận thức tích cực về quá trình tiếp thu kiến thức, rèn luyện kỹ năng trong quá trình học tập tại Trường.

II. ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP

Sinh viên hội đủ các điều kiện sau sẽ được xét công nhận tốt nghiệp:

- II.1. Quy định về tổ chức đào tạo của trường và các văn bản quy định liên quan của Bộ Giáo dục – Đào tạo và của trường.
- II.2. Quy định về trình độ tiếng Anh: đạt Chứng chỉ tiếng Anh quốc tế theo chuẩn TOEIC tối thiểu 405 điểm hoặc tương đương.
- II.3. Quy định về trình độ tin học: đạt Chứng chỉ tin học văn phòng chuẩn quốc tế MOS (Microsoft Office Specialist) cấp độ Specialist (Microsoft Word, Microsoft Excel) do Microsoft cấp.
- II.4. Quy định về kỹ năng mềm: đạt yêu cầu 4 kỹ năng mềm trong 8 kỹ năng mềm sau đây, cụ thể:
 - II.4.1. Hai (2) kỹ năng thuộc bốn (4) kỹ năng cần cho sinh viên trong việc học đại học:
 1. Kỹ năng Thuyết trình.
 2. Kỹ năng Làm việc nhóm.
 3. Kỹ năng Quản lý thời gian.
 4. Kỹ năng Tư duy sáng tạo.
 - II.4.2. Hai (2) kỹ năng thuộc bốn (4) kỹ năng cần cho sinh viên trong việc tìm và làm việc: ✓

1. Kỹ năng Giao tiếp.
2. Kỹ năng Giải quyết vấn đề.
3. Kỹ năng Tìm việc.
4. Kỹ năng Khám phá bản thân và lập kế hoạch nghề nghiệp.

III. CHUẨN ĐẦU RA

Yêu cầu về kiến thức

- Có kiến thức lý thuyết chuyên sâu về kiểm toán.
- Nắm vững kỹ thuật và có kiến thức thực tế để có thể giải quyết các công việc phức tạp trong lĩnh vực kế toán - kiểm toán.
- Có kiến thức nền tảng về các nguyên lý cơ bản, các quy luật tự nhiên và xã hội trong lĩnh vực kế toán - kiểm toán để có thể phát triển kiến thức mới và có thể tiếp tục học tập ở trình độ cao hơn.
- Có kiến thức quản lý, điều hành, kiến thức pháp luật và bảo vệ môi trường liên quan đến lĩnh vực kế toán - kiểm toán.

Yêu cầu về kỹ năng

- Kỹ năng cứng:
 - + Có kỹ năng hoàn thành công việc phức tạp đòi hỏi vận dụng kiến thức lý thuyết và thực tiễn của kiểm toán trong những bối cảnh khác nhau.
 - + Có kỹ năng phân tích, tổng hợp, đánh giá dữ liệu và thông tin, tổng hợp ý kiến tập thể và sử dụng những thành tựu mới về khoa học công nghệ để giải quyết những vấn đề thực tế hay trừu tượng trong lĩnh vực kế toán- kiểm toán.
- Kỹ năng mềm:
 - + Sinh viên sau khi tốt nghiệp có thể vận dụng thành thạo các kỹ năng mềm đã được đào tạo (quy định ở mục II.4).
 - + Có khả năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản và thông thạo một số phần mềm chuyên dụng.
 - + Có khả năng giao tiếp tiếng Anh trình độ trên trung bình.

Yêu cầu về thái độ

- Hiểu biết, tôn trọng pháp luật, tuân thủ đạo đức nghề nghiệp, ý thức tổ chức kỷ luật lao động và tôn trọng nội qui của cơ quan, doanh nghiệp.
- Tinh thần làm việc độc lập, sáng tạo, chuyên nghiệp, và tác phong công nghiệp, chịu áp lực công việc cao.
- Có ý thức cộng đồng, trách nhiệm công dân, trách nhiệm nghề nghiệp và xã hội. Có tinh thần cầu tiến, hợp tác và giúp đỡ đồng nghiệp.
- Thích ứng nhanh với môi trường kinh doanh, có khả năng cập nhật kiến thức liên quan đến công việc.

Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp

- Sinh viên tốt nghiệp có thể làm việc tại các đơn vị và tổ chức trong xã hội như các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh, dịch vụ, công ty kiểm toán, ngân hàng, công ty

bảo hiểm, các cơ quan tài chính, cục thuế, kho bạc, viện nghiên cứu kinh tế - tài chính, các trường đại học. Có thể đảm nhận các chức danh phụ trách kế toán, kế toán trưởng, tư vấn kế toán, tham gia vào hoạt động kiểm toán nội bộ tại doanh nghiệp, kiểm toán tại các công ty kiểm toán độc lập,...

Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường

- Khả năng tự học, tự nghiên cứu nâng cao trình độ chuyên môn.
- Khả năng học tiếp các chương trình đào tạo trình độ sau đại học.

Các chương trình, tài liệu, chuẩn quốc tế tham khảo

- Chương trình đào tạo của Trường Đại học Help – Malaysia.
- Chương trình CPA – Úc.
- Chương trình Accounting Degree của School of Business Administration at Portland State University, Accounting Degree.
- Chương trình BS Accountancy của BYU Marriott School of Management.

HIỆU TRƯỞNG 



PGS.TS. Trần Hoàng Ngân

**CHUẨN ĐẦU RA NGÀNH HỆ THỐNG THÔNG TIN QUẢN LÝ
CHUYÊN NGÀNH HỆ THỐNG THÔNG TIN KẾ TOÁN**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1836 /QĐ-ĐHTCM ngày 10 / 12 /2015
của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính - Marketing)*

Tên ngành đào tạo: Hệ thống thông tin quản lý (Management Information System)

Tên chuyên ngành đào tạo: Hệ thống thông tin kế toán (Accounting Information System)

Trình độ đào tạo: Đại học

I. YÊU CẦU CHUNG VỀ THÁI ĐỘ HỌC TẬP

- Sinh viên phải thực hiện đầy đủ các quy chế, quy định của Bộ Giáo dục - Đào tạo và của Trường.
- Sinh viên cần có tinh thần học hỏi, cầu tiến trong quá trình học tập tại Trường.
- Sinh viên cần có thái độ tích cực đối với việc tự học và học tập theo nhóm.
- Sinh viên phải tích cực tham gia các hoạt động học thuật, hoạt động phong trào của Trường.
- Sinh viên phải có nhận thức tích cực về quá trình tiếp thu kiến thức, rèn luyện kỹ năng trong quá trình học tập tại Trường.

II. ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP

Sinh viên hội đủ các điều kiện sau sẽ được xét công nhận tốt nghiệp:

- II.1. Quy định về tổ chức đào tạo của trường và các văn bản quy định liên quan của Bộ Giáo dục - Đào tạo và của trường.
- II.2. Quy định về trình độ tiếng Anh: đạt Chứng chỉ tiếng Anh quốc tế theo chuẩn TOEIC tối thiểu 405 điểm hoặc tương đương.
- II.3. Quy định về kỹ năng mềm: đạt yêu cầu 4 kỹ năng mềm trong 8 kỹ năng mềm sau đây, cụ thể:
 - II.3.1. Hai (2) kỹ năng thuộc bốn (4) kỹ năng cần cho sinh viên trong việc học đại học:
 - 1. Kỹ năng Thuyết trình.
 - 2. Kỹ năng Làm việc nhóm.
 - 3. Kỹ năng Quản lý thời gian.
 - 4. Kỹ năng Tư duy sáng tạo.
 - II.3.2. Hai (2) kỹ năng thuộc bốn (4) kỹ năng cần cho sinh viên trong việc tìm và làm việc:
 - 1. Kỹ năng Giao tiếp.
 - 2. Kỹ năng Giải quyết vấn đề.

3. Kỹ năng Tìm việc.

4. Kỹ năng Khám phá bản thân và lập kế hoạch nghề nghiệp.

III. CHUẨN ĐẦU RA

Yêu cầu về kiến thức

- Khối kiến thức giáo dục đại cương: cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về lý luận chính trị, xã hội nhân văn, kinh tế, quản trị học, nguyên lý kế toán, ngoại ngữ, kiến thức nền tảng về công nghệ thông tin và quản trị hệ thống thông tin.
- Khối kiến thức chuyên ngành: cung cấp kiến thức chuyên sâu phân tích, thiết kế, mô hình hóa, quản trị hệ thống thông tin; kiến thức chuyên sâu về các hệ quản trị cơ sở dữ liệu liên quan đến hệ thống thông tin kế toán; an toàn và bảo mật các hệ thống thông tin và mạng máy tính; quản lý các đề án, dự án và nhóm đề án khi xây dựng và triển khai các hệ thống thông tin kế toán; các ngôn ngữ lập trình được ứng dụng trong lĩnh vực kế toán doanh nghiệp.
- Khối kiến thức bổ trợ: người học được tự chọn kiến thức bổ sung về lĩnh vực tài chính, kế toán.

Yêu cầu về kỹ năng

- Có năng lực hoạch định, xây dựng và điều hành các đề án hệ thống thông tin kế toán; phân tích, đề xuất các giải pháp, chính sách phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin để giải quyết các bài toán liên quan lĩnh vực quản trị hệ thống thông tin kế toán của doanh nghiệp.
- Có khả năng tin học hóa hệ thống thông tin kế toán thông qua việc sử dụng các phần mềm phân tích, thiết kế hệ thống; xây dựng, quản trị và khai thác dữ liệu với các hệ quản trị cơ sở dữ liệu phổ biến; kiến thức nền tảng về ngôn ngữ lập trình và nghiệp vụ kế toán được cung cấp để bổ trợ cho nhiệm vụ phân tích, thiết kế hệ thống thông tin kế toán.
- Có khả năng phân tích, đề xuất các giải pháp ứng dụng công nghệ thông tin để giải quyết các bài toán liên quan lĩnh vực quản lý kế toán trong thực tế nhằm đáp ứng nhu cầu doanh nghiệp; quản trị và khai thác có hiệu quả hệ thống thông tin kế toán.
- Có khả năng nghiên cứu độc lập hoặc theo nhóm để xây dựng và phát triển các dự án về hệ thống thông tin kế toán.

Yêu cầu về thái độ

- Có bản lĩnh và ý thức chính trị về đường lối cách mạng của Đảng và vai trò lãnh đạo của Nhà nước; có lối sống lành mạnh, tinh thần yêu nước, yêu nghề, tuân thủ pháp luật, giữ vững đạo đức nghề nghiệp.
- Có tinh thần vượt khó, tích cực và năng động trong học tập, nghiên cứu để nâng cao hiệu quả trong học tập và môi trường công tác.
- Có khả năng tự nghiên cứu, cập nhật kiến thức theo sự phát triển của công nghệ và môi trường công tác.

- Am hiểu các đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước, nghiêm túc chấp hành luật pháp; tôn trọng và thực hiện tốt nội quy, quy chế của nhà trường.
- Tích cực tham gia sinh hoạt và thể hiện trách nhiệm đối với các công tác tập thể, hoạt động xã hội, văn thể mỹ của cộng đồng.

Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp

Sau khi tốt nghiệp sinh viên có thể làm việc tại các vị trí sau:

- Chuyên viên hoạch định, tư vấn, điều hành và triển khai các dự án Hệ thống thông tin/Công nghệ Chuyên viên tư vấn, triển khai các dự án Hệ thống thông tin kế toán/Công nghệ thông tin (AIS/IT Project manager).
- Chuyên viên phân tích nghiệp vụ (BA - Business Analyst).
- Chuyên viên phân tích hệ thống thông tin kế toán (ASA -Accounting System analyst).
- Chuyên viên phát triển hệ thống thông tin kế toán (AIS developer).
- Chuyên viên quản trị hệ thống thông tin kế toán (AIS officer).
- Chuyên viên kế toán (Accountant).
- Giảng viên giảng dạy tại các cơ sở đào tạo sau khi được bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm theo đúng tiêu chuẩn quy định.

Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường

- Có đủ năng lực và kiến thức để tiếp tục chương trình đào tạo sau đại học ngành Hệ thống thông tin quản lý.

Các chương trình, tài liệu, chuẩn quốc tế tham khảo

- Chương trình đào tạo trong nước: đã tham khảo chương trình của các trường đại học Hoa Sen, đại học Kinh tế - Luật, đại học Ngân hàng.
- Ý kiến của doanh nghiệp hợp tác đào tạo: Công ty TNHH MTV Sơn Petrolimex, công ty cổ phần phần mềm Bravo, công ty TNHH Lỗi Việt, Công ty TNHH Fsmart, Công ty cổ phần Sài Gòn Tâm Điểm, Công ty cổ phần Misa, Công ty cổ phần Fast,...
- Chương trình đào tạo của các trường đại học nước ngoài: University of Houston, The Help University, University of Georgia, Bellevue Unisersity, Singapore Management University (SMU).



PGS.TS. Trần Hoàng Ngân

**CHUẨN ĐẦU RA NGÀNH HỆ THỐNG THÔNG TIN QUẢN LÝ
CHUYÊN NGÀNH TIN HỌC QUẢN LÝ**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1236 /QĐ-ĐHTCM ngày 10 /11/2015
của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính - Marketing)*

Tên ngành đào tạo: Hệ thống thông tin quản lý (Management Information System)

Tên chuyên ngành đào tạo: Tin học quản lý (Management Informatics)

Trình độ đào tạo: Đại học

I. YÊU CẦU CHUNG VỀ THÁI ĐỘ HỌC TẬP

- Sinh viên phải thực hiện đầy đủ các quy chế, quy định của Bộ Giáo dục - Đào tạo và của Trường.
- Sinh viên cần có tinh thần học hỏi, cầu tiến trong quá trình học tập tại Trường.
- Sinh viên cần có thái độ tích cực đối với việc tự học và học tập theo nhóm.
- Sinh viên phải tích cực tham gia các hoạt động học thuật, hoạt động phong trào của Trường.
- Sinh viên phải có nhận thức tích cực về quá trình tiếp thu kiến thức, rèn luyện kỹ năng trong quá trình học tập tại Trường.

II. ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP

Sinh viên hội đủ các điều kiện sau sẽ được xét công nhận tốt nghiệp:

- II.1. Quy định về tổ chức đào tạo của trường và các văn bản quy định liên quan của Bộ Giáo dục – Đào tạo và của trường.
- II.2. Quy định về trình độ tiếng Anh: đạt Chứng chỉ tiếng Anh quốc tế theo chuẩn TOEIC tối thiểu 405 điểm hoặc tương đương.
- II.3. Quy định về kỹ năng mềm: đạt yêu cầu 4 kỹ năng mềm trong 8 kỹ năng mềm sau đây, cụ thể:
 - II.3.1. Hai (2) kỹ năng thuộc bốn (4) kỹ năng cần cho sinh viên trong việc học đại học:
 - 1. Kỹ năng Thuyết trình.
 - 2. Kỹ năng Làm việc nhóm.
 - 3. Kỹ năng Quản lý thời gian.
 - 4. Kỹ năng Tư duy sáng tạo.
 - II.3.2. Hai (2) kỹ năng thuộc bốn (4) kỹ năng cần cho sinh viên trong việc tìm và làm việc:
 - 1. Kỹ năng Giao tiếp.
 - 2. Kỹ năng Giải quyết vấn đề.
 - 3. Kỹ năng Tìm việc

4. Kỹ năng Khám phá bản thân và lập kế hoạch nghề nghiệp.

III. CHUẨN ĐẦU RA

Yêu cầu về kiến thức

- Khối kiến thức giáo dục đại cương: cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về lý luận chính trị, xã hội nhân văn, kinh tế, quản trị học, nguyên lý kế toán, ngoại ngữ, kiến thức nền tảng về công nghệ thông tin và quản trị hệ thống thông tin.
- Khối kiến thức chuyên ngành: cung cấp kiến thức chuyên sâu phân tích, thiết kế, mô hình hóa, quản trị hệ thống thông tin; kiến thức chuyên sâu về các hệ quản trị cơ sở dữ liệu; tổ chức kho dữ liệu, khai thác dữ liệu liên quan đến các hoạt động quản lý, sản xuất, kinh doanh; an toàn và bảo mật các hệ thống thông tin và mạng máy tính; quản lý các đề án, dự án và nhóm đề án khi xây dựng và triển khai các hệ thống thông tin; các ngôn ngữ lập trình được ứng dụng trong lĩnh vực quản trị doanh nghiệp và kiến thức về lập trình ứng dụng trên thiết bị di động.
- Khối kiến thức bổ trợ: người học được tự chọn kiến thức bổ sung theo từng khối ngành như: Quản trị kinh doanh, Thương mại, Kế toán, Marketing, Tài chính,...

Yêu cầu về kỹ năng

- Có năng lực hoạch định, xây dựng và điều hành các đề án hệ thống thông tin; phân tích, đề xuất các giải pháp, chính sách phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin để giải quyết các bài toán liên quan lĩnh vực quản lý kinh tế, tài chính, hành chính và dịch vụ nhằm đáp ứng nhu cầu tại cơ quan và doanh nghiệp trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế.
- Có năng lực tổ chức và phát triển các các hệ thống hoạch định nguồn lực doanh nghiệp (ERP), xây dựng và quản trị các hệ thống giao dịch thương mại và kinh doanh trực tuyến, quảng cáo trực tuyến (E-Marketing),...
- Có năng lực về nghiên cứu và sử dụng các phần mềm chuyên dụng phục vụ công việc phân tích, tổng hợp, lập và đề xuất giải pháp thiết kế hệ thống thông tin, quản lý và khai thác có hiệu quả hệ thống máy tính để giải quyết các nghiệp vụ xử lý và phân tích hoạt động kinh tế trong quản lý, sản xuất, kinh doanh và thương mại điện tử.
- Có năng lực nghiên cứu độc lập, năng lực quản lý và làm việc theo nhóm đề án để xây dựng và bảo trì các dự án công nghệ thông tin.

Yêu cầu về thái độ

- Có bản lĩnh và ý thức chính trị về đường lối cách mạng của Đảng và vai trò lãnh đạo của Nhà nước; có lối sống lành mạnh, tinh thần yêu nước, yêu nghề, tuân thủ pháp luật, giữ vững đạo đức nghề nghiệp.
- Có tinh thần vượt khó, tích cực và năng động trong học tập, nghiên cứu để nâng cao hiệu quả trong học tập và môi trường công tác.
- Có khả năng tự nghiên cứu, cập nhật kiến thức theo sự phát triển của công nghệ và môi trường công tác.

- Am hiểu các đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước, nghiêm túc chấp hành luật pháp; tôn trọng và thực hiện tốt nội quy, quy chế của nhà trường.
- Tích cực tham gia sinh hoạt và thể hiện trách nhiệm đối với các công tác tập thể, hoạt động xã hội, văn thể mỹ của cộng đồng.

Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp

Sau khi tốt nghiệp sinh viên có thể làm việc tại các vị trí sau:

- Chuyên viên hoạch định, tư vấn, điều hành và triển khai các dự án Hệ thống thông tin/Công nghệ thông tin (IS/IT Project manager).
- Chuyên viên phân tích nghiệp vụ (BA - Business Analyst).
- Chuyên viên phân tích hệ thống (SA - System Analyst).
- Chuyên viên phát triển hệ thống thông tin (IS Developer).
- Chuyên viên quản trị hệ thống thông tin (IS Officer).
- Lập trình viên (Programmer).
- Chuyên viên nghiên cứu khoa học và ứng dụng công nghệ thông tin ở các viện, trung tâm, cơ quan nghiên cứu của các bộ, ngành, các trường đại học, cao đẳng, trung cấp và phổ thông.

Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường

- Có đủ năng lực và kiến thức để tiếp tục chương trình đào tạo sau đại học ngành Hệ thống thông tin quản lý.

Các chương trình, tài liệu, chuẩn quốc tế tham khảo

- Chương trình đào tạo trong nước: đã tham khảo chương trình của các trường đại học Hoa Sen, đại học Kinh tế - Luật, đại học Ngân hàng.
- Ý kiến của doanh nghiệp hợp tác đào tạo: Công ty TNHH MTV Sơn Petrolimex, công ty cổ phần phần mềm Bravo, công ty TNHH Lối Việt, Công ty TNHH Fsmart, Công ty cổ phần Sài Gòn Tâm Điểm, Công ty cổ phần Misa, Công ty cổ phần Fast,...
- Chương trình đào tạo của các trường đại học nước ngoài: University of Houston, The Help University, University of Georgia, Bellevue Unisersity, Singapore Management University (SMU).

HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS. Trần Hoàng Ngân

1000 1000 1000 1000 1000 1000 1000 1000 1000 1000

1000 1000 1000 1000 1000 1000 1000 1000 1000 1000

1000 1000 1000 1000 1000 1000 1000 1000 1000 1000

1000 1000 1000 1000 1000 1000 1000 1000 1000 1000

1000 1000 1000 1000 1000 1000 1000 1000 1000 1000

1000 1000 1000 1000 1000 1000 1000 1000 1000 1000

1000 1000 1000 1000 1000 1000 1000 1000 1000 1000

1000 1000 1000 1000 1000 1000 1000 1000 1000 1000

1000 1000 1000 1000 1000 1000 1000 1000 1000 1000

1000 1000 1000 1000 1000 1000 1000 1000 1000 1000

**CHUẨN ĐẦU RA NGÀNH QUẢN TRỊ DỊCH VỤ DU LỊCH VÀ LỮ HÀNH
CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ LỮ HÀNH**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1576/QĐ-ĐHTCM ngày 10/12/2015
của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính - Marketing)*

Tên ngành đào tạo: Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành (Travel and Tourism Management)

Tên chuyên ngành đào tạo: Quản trị lữ hành (Travel Management)

Trình độ đào tạo: Đại học

I. YÊU CẦU CHUNG VỀ THÁI ĐỘ HỌC TẬP

- Sinh viên phải thực hiện đầy đủ các quy chế, quy định của Bộ Giáo dục - Đào tạo và của Trường.
- Sinh viên cần có tinh thần học hỏi, cầu tiến trong quá trình học tập tại Trường.
- Sinh viên cần có thái độ tích cực đối với việc tự học và học tập theo nhóm.
- Sinh viên phải tích cực tham gia các hoạt động học thuật, hoạt động phong trào của Trường.
- Sinh viên phải có nhận thức tích cực về quá trình tiếp thu kiến thức, rèn luyện kỹ năng trong quá trình học tập tại Trường.

II. ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP

Sinh viên hội đủ các điều kiện sau sẽ được xét công nhận tốt nghiệp:

- II.1. Quy định về tổ chức đào tạo của trường và các văn bản quy định liên quan của Bộ Giáo dục - Đào tạo và của trường.
- II.2. Quy định về trình độ tiếng Anh: đạt Chứng chỉ tiếng Anh quốc tế theo chuẩn TOEIC tối thiểu 405 điểm hoặc tương đương.
- II.3. Quy định về trình độ tin học: đạt Chứng chỉ tin học văn phòng chuẩn quốc tế MOS (Microsoft Office Specialist) cấp độ Specialist (Microsoft Word, Microsoft Excel) do Microsoft cấp.
- II.4. Quy định về kỹ năng mềm: đạt yêu cầu 4 kỹ năng mềm trong 8 kỹ năng mềm sau đây, cụ thể:
 - II.4.1. Hai (2) kỹ năng thuộc bốn (4) kỹ năng cần cho sinh viên trong việc học đại học:
 1. Kỹ năng Thuyết trình.
 2. Kỹ năng Làm việc nhóm.
 3. Kỹ năng Quản lý thời gian.
 4. Kỹ năng Tư duy sáng tạo.
 - II.4.2. Hai (2) kỹ năng thuộc bốn (4) kỹ năng cần cho sinh viên trong việc tìm và làm việc:

1. Kỹ năng Giao tiếp.
2. Kỹ năng Giải quyết vấn đề.
3. Kỹ năng Tìm việc.
4. Kỹ năng Khám phá bản thân và lập kế hoạch nghề nghiệp.

III. CHUẨN ĐẦU RA

Yêu cầu về kiến thức

- Kiến thức đại cương về chính trị, pháp luật, kinh tế và quản trị kinh doanh, tin học đại cương và ngoại ngữ cơ bản.
- Kiến thức cơ sở cho nghiệp vụ kinh doanh lữ hành như: Tổng quan về du lịch, Cơ sở văn hóa Việt Nam, Kinh tế du lịch, Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch, Tổ chức và điều hành chương trình du lịch, tuyển điểm du lịch Việt Nam.
- Kiến thức chuyên sâu của quản trị du lịch lữ hành như: quản trị kinh doanh lữ hành, marketing du lịch, quản trị nguồn nhân lực trong tổ chức du lịch, quản trị chiến lược trong du lịch, quản trị điểm đến du lịch, Nghiệp vụ tổ chức sự kiện du lịch, Quản trị dự án dự án du lịch, Tâm lý và giao tiếp với du khách, ngoại ngữ chuyên ngành du lịch lữ hành.
- Kiến thức bổ trợ cho nghiệp vụ lữ hành như: Ngoại ngữ, Tin học chuyên ngành du lịch lữ hành, soạn thảo văn bản.
- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Sinh viên tốt nghiệp có thái độ lao động chuyên môn nghiêm túc, nhiệt tình, luôn nâng cao tinh thần tự học, tự nghiên cứu, tinh thần làm việc tập thể và đội nhóm, tuân thủ các quy tắc làm việc và pháp luật nói chung.
- Rèn luyện cho người học lòng yêu nghề, có ý thức tổ chức kỷ luật, tác phong công nghiệp để thực hiện tốt các nhiệm vụ của nghề quản trị lữ hành, có ý thức học tập và rèn luyện để đáp ứng tốt yêu cầu công việc; Khả năng tìm việc làm tại các doanh nghiệp du lịch lữ hành nội địa và quốc tế và các tổ chức khác, tự tạo việc làm và tiếp tục học sau đại học.

Yêu cầu về kỹ năng

- Kỹ năng cứng:
 - + Kỹ năng chuyên môn: Hình thành cho người học kỹ năng nghề nghiệp của chuyên ngành lữ hành như: Kỹ năng phân tích, so sánh các mô hình du lịch lữ hành; Đánh giá xu hướng phát triển thị trường khách du lịch nội và quốc tế; Thiết kế, tổ chức điều hành và quản lý chương trình du lịch trong nước và quốc tế; Điều hành và triển khai các chương trình du lịch kết hợp sự kiện, hội họp; Hướng dẫn khách du lịch các tour trong nước và quốc tế; Tham gia các quy hoạch và phát triển dự án phát triển du lịch tại các cơ sở du lịch; Giải quyết các tình huống trong kinh doanh du lịch lữ hành; Kỹ năng chăm sóc khách hàng du lịch; và các kỹ năng khác trong du lịch lữ hành.
 - + Kỹ năng thực hành nghề nghiệp: Sử dụng được ngoại ngữ giao tiếp và ngoại ngữ chuyên ngành lữ hành, ứng dụng tin học trong du lịch như đặt tour, quản lý

cơ sở lưu trú, dịch vụ ăn uống, điếm tham quan và thực hiện được các thủ tục khác liên quan đến hoạt động lữ hành.

- + Kỹ năng xử lý tình huống: Sinh viên có kỹ năng xử lý các tình huống khi gặp trong quá trình làm việc như: xử lý tình huống trong khi hướng dẫn khách du lịch nội địa và quốc tế; Xử lý tình huống khi bán sản phẩm chương trình du lịch; Xử lý tình huống trong quá trình giao tiếp với khách du lịch khi bất đồng ngôn ngữ, mất đồ, ốm đau, mất hộ chiếu...
- + Kỹ năng giải quyết vấn đề: Kỹ năng giải quyết các vấn đề xung đột giữa nhân viên với khách hàng; xung đột giữa nhân viên với các nhà phân phối dịch vụ, sản phẩm; giải quyết các vấn đề về thời gian, chương trình du lịch; kỹ năng giải quyết các tình huống trong du lịch.
- Kỹ năng mềm:
 - + Sinh viên sau khi tốt nghiệp có thể vận dụng thành thạo các kỹ năng mềm đã được đào tạo (quy định ở mục II.4).
 - + Ngoài ra, sinh viên còn có khả năng làm việc độc lập, thích ứng với môi trường làm việc với nền văn hóa đa quốc gia, đa dân tộc, nhanh chóng thích nghi với môi trường làm việc có sự thay đổi.
 - + Sử dụng được ngoại ngữ giao tiếp và ngoại ngữ chuyên ngành lữ hành, nghiệp vụ hướng dẫn du lịch, thiết kế và điều hành chương trình du lịch, marketing du lịch và chào bán chương trình du lịch.
 - + Sử dụng được một số chương trình tin học trong du lịch như đặt tour, quản lý cơ sở lưu trú, dịch vụ ăn uống, điếm tham quan và thực hiện được các thủ tục khác liên quan đến hoạt động lữ hành.

Yêu cầu về thái độ

- Hiểu biết cơ bản về đường lối chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; trung thành với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc Việt Nam; thực hiện đầy đủ trách nhiệm, nghĩa vụ của người công dân; sống và làm việc theo pháp luật.
- Rèn luyện cho người học lòng yêu nghề, có ý thức tổ chức kỷ luật, tác phong công nghiệp để thực hiện tốt các nhiệm vụ của nghề quản trị lữ hành.
- Có ý thức học tập và rèn luyện để đáp ứng tốt yêu cầu công việc.

Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp

- Sau khi tốt nghiệp người học có thể đảm đương được các vị trí như: nhân viên đại lý lữ hành; nhân viên marketing và bán chương trình du lịch; nhân viên điều hành tour; nhân viên đại lý lữ hành; nhân viên quản lý bộ phận nghiệp vụ lữ hành và điều hành tour; hướng dẫn viên du lịch; và trở thành nhà quản lý và điều hành kinh doanh du lịch tại công ty du lịch nội địa và quốc tế.
- Sinh viên tốt nghiệp có thể ứng tuyển vào làm việc tại các cơ quan quản lý du lịch nhà nước như Ban quản lý các dự án phát triển du lịch; Các Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch các tỉnh, thành phố; Phòng quản lý Văn hóa – Thông tin thuộc các

huyện, quận, thị xã; làm giáo viên hoặc giảng viên tại các trường trung cấp du lịch, các trường cao đẳng và đại học có đào tạo chuyên ngành du lịch; Ban quản lý các dự án phát triển du lịch thuộc các cơ quan Nhà nước hoặc các tổ chức phi chính phủ.

Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường

- Sinh viên có thể tiếp tục học lên trình độ cao hơn với các chương trình đào tạo cao học, tiến sĩ với các chuyên ngành: Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành; Quản trị du lịch và khách sạn; Quản trị kinh doanh; Du lịch học và các chuyên ngành khác.

Các chương trình, tài liệu, chuẩn quốc tế tham khảo

- Chương trình cử nhân Quản trị lữ hành được xây dựng dựa trên các chương trình khu của các đại học của một số nước Châu Á như Thái Lan: Đại học Thammasat Thái Lan (www.tu.ac.th/en), và trường đại học Stamford Thái Lan (www.stamford.edu/Programs/Specialization/EventManagerment); như Thái Lan (Đại học Silpakorn Thái Lan (www.management.su.ac.th/); Đại học Queen Margaret Singapore (www.easb.edu.sg) ...nhằm đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực của khối cộng đồng kinh tế ASEAN (AEC) dự kiến sẽ được thành lập vào cuối năm 2015, và AEC sẽ hòa trộn nền kinh tế của 10 quốc gia thành viên thành một khối cộng đồng kinh tế, thương mại và đầu tư tạo ra thị trường chung của khu vực Đông Nam Á.
- Bên cạnh đó, chương trình còn dựa trên một số khung chương trình đào tạo của một số trường trong nước có đào tạo ngành quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành như Đại học Hà Nội được giảng dạy bằng tiếng Anh với chuẩn quốc tế (www.hanu.edu.vn); Đại học Kinh tế Quốc dân Hà Nội (www.neu.edu.vn); Đại học Hoa Sen (www.Hoasen.edu.vn) và các trường đại học khác.



PGS.TS. Trần Hoàng Ngân

**CHUẨN ĐẦU RA NGÀNH QUẢN TRỊ DỊCH VỤ DU LỊCH VÀ LỮ HÀNH
CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ TỔ CHỨC SỰ KIỆN**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1096 /QĐ-ĐHTCM ngày 10 /12/2015
của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính - Marketing)*

Tên ngành đào tạo: Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành (Travel and Tourism Management)

Tên chuyên ngành đào tạo: Quản trị tổ chức sự kiện (Management of Event Operations)

Trình độ đào tạo: Đại học

I. YÊU CẦU CHUNG VỀ THÁI ĐỘ HỌC TẬP

- Sinh viên phải thực hiện đầy đủ các quy chế, quy định của Bộ Giáo dục - Đào tạo và của Trường.
- Sinh viên cần có tinh thần học hỏi, cầu tiến trong quá trình học tập tại Trường.
- Sinh viên cần có thái độ tích cực đối với việc tự học và học tập theo nhóm.
- Sinh viên phải tích cực tham gia các hoạt động học thuật, hoạt động phong trào của Trường.
- Sinh viên phải có nhận thức tích cực về quá trình tiếp thu kiến thức, rèn luyện kỹ năng trong quá trình học tập tại Trường.

II. ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP

Sinh viên hội đủ các điều kiện sau sẽ được xét công nhận tốt nghiệp:

- II.1. Quy định về tổ chức đào tạo của trường và các văn bản quy định liên quan của Bộ Giáo dục – Đào tạo và của trường.
- II.2. Quy định về trình độ tiếng Anh: đạt Chứng chỉ tiếng Anh quốc tế theo chuẩn TOEIC tối thiểu 405 điểm hoặc tương đương.
- II.3. Quy định về trình độ tin học: đạt Chứng chỉ tin học văn phòng chuẩn quốc tế MOS (Microsoft Office Specialist) cấp độ Specialist (Microsoft Word, Microsoft Excel) do Microsoft cấp.
- II.4. Quy định về kỹ năng mềm: đạt yêu cầu 4 kỹ năng mềm trong 8 kỹ năng mềm sau đây, cụ thể:
 - II.4.1. Hai (2) kỹ năng thuộc bốn (4) kỹ năng cần cho sinh viên trong việc học đại học:
 1. Kỹ năng Thuyết trình.
 2. Kỹ năng Làm việc nhóm.
 3. Kỹ năng Quản lý thời gian.
 4. Kỹ năng Tư duy sáng tạo. ✓

II.4.2. Hai (2) kỹ năng thuộc bốn (4) kỹ năng cần cho sinh viên trong việc tìm và làm việc:

1. Kỹ năng Giao tiếp.
2. Kỹ năng Giải quyết vấn đề.
3. Kỹ năng Tìm việc.
4. Kỹ năng Khám phá bản thân và lập kế hoạch nghề nghiệp.

III. CHUẨN ĐẦU RA

Yêu cầu về kiến thức

- Kiến thức đại cương về chính trị, pháp luật, kinh tế và quản trị kinh doanh, tin học đại cương và ngoại ngữ cơ bản.
- Kiến thức cơ sở cho nghiệp vụ tổ chức sự kiện như: Tổng quan về du lịch, Cơ sở văn hóa Việt Nam, Quản trị kinh doanh lễ hành, Nghiệp vụ tổ chức sự kiện, Di sản văn hóa và du lịch.
- Kiến thức chuyên sâu của Quản trị Tổ chức sự kiện: Quản trị tổ chức sự kiện, Quảng cáo trong du lịch, Quản trị sản xuất chương trình sự kiện du lịch, Marketing du lịch, Quản trị dự án du lịch, Quản trị rủi ro trong sự kiện, Quản trị chiến lược trong tổ chức du lịch, Quản trị nguồn nhân lực trong du lịch, Quản trị điểm đến du lịch, Ngoại ngữ chuyên ngành Tổ chức sự kiện.
- Kiến thức hỗ trợ cho nghiệp vụ tổ chức sự kiện như: Tin học chuyên ngành tổ chức sự kiện du lịch, soạn thảo văn bản.
- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Sinh viên tốt nghiệp có thái độ lao động chuyên môn nghiêm túc, nhiệt tình, luôn nâng cao tinh thần tự học, tự nghiên cứu, tinh thần làm việc tập thể và đội nhóm, tuân thủ các quy tắc làm việc và pháp luật nói chung.
- Rèn luyện cho người học lòng yêu nghề, có ý thức tổ chức kỷ luật, tác phong công nghiệp để thực hiện tốt các nhiệm vụ của nghề quản trị lễ hành, có ý thức học tập và rèn luyện để đáp ứng tốt yêu cầu công việc; Khả năng tìm việc làm tại các doanh nghiệp du lịch lễ hành nội địa và quốc tế và các tổ chức khác, tự tạo việc làm và tiếp tục học sau đại học.

Yêu cầu về kỹ năng

- Kỹ năng cứng:
 - + Kỹ năng chuyên môn: Hình thành cho người học kỹ năng nghề nghiệp của chuyên ngành tổ chức sự kiện như: viết kịch bản văn học, kịch bản đạo diễn chương trình du lịch, lên kế hoạch chương trình sự kiện, kỹ năng điều hành và quản lý nhân sự trong sự kiện, quản lý tài chính và các nhà tài trợ, kỹ năng giải quyết các tình huống trong sự kiện du lịch, và các kỹ năng khác trong tổ chức sự kiện du lịch; giải quyết các tình huống trong kinh doanh tổ chức sự kiện du lịch; kỹ năng chăm sóc khách hàng trong sự kiện du lịch; và các kỹ năng khác trong sự kiện du lịch.
 - + Kỹ năng thực hành nghề nghiệp: Đào tạo kỹ năng tổ chức sự kiện cho người học như: kỹ năng tổ chức sự kiện, kỹ năng quản lý thời gian, kỹ năng phối hợp - làm việc nhóm, kỹ năng giao tiếp, truyền thông trong sự kiện; kỹ năng viết

thông cáo báo chí; Kỹ năng quan hệ với các cơ quan truyền thông báo chí trong và ngoài nước.

- + Kỹ năng xử lý tình huống: Sinh viên có kỹ năng xử lý các tình huống khi gặp trong quá trình làm việc như: xử lý tình huống trong quá trình tổ chức sự kiện du lịch về thời gian, kịch bản, nhân sự, tài chính; Xử lý tình huống khi bán sản phẩm chương trình sự kiện du lịch; Xử lý tình huống trong quá trình giao tiếp với các nhà cung cấp dịch vụ tổ chức sự kiện và khách tham dự sự kiện du lịch khi bất đồng ngôn ngữ.
- + Kỹ năng giải quyết vấn đề: Kỹ năng giải quyết các vấn đề xung đột giữa nhân viên với khách hàng thuê tổ chức du lịch; Xung đột giữa nhân viên với các nhà phân phối dịch vụ, sản phẩm; Giải quyết các vấn đề về thời gian, chương trình du lịch; kỹ năng giải quyết các tình huống trong du lịch.
- Kỹ năng mềm:
 - + Sinh viên sau khi tốt nghiệp có thể vận dụng thành thạo các kỹ năng mềm đã được đào tạo (quy định ở mục II.4).
 - + Ngoài ra, sinh viên còn có khả năng làm việc độc lập, thích ứng với môi trường làm việc với nền văn hóa đa quốc gia, đa dân tộc, nhanh chóng thích nghi với môi trường làm việc có sự thay đổi.
 - + Sử dụng được ngoại ngữ giao tiếp và ngoại ngữ chuyên ngành tổ chức sự kiện, nghiệp vụ tổ chức sự kiện du lịch, quản trị tổ chức sự kiện du lịch và lễ hội văn hóa, thuật ngữ chuyên dùng trong qui trình thực hiện chương trình sự kiện du lịch.
 - + Sử dụng được một số chương trình tin học trong tổ chức sự kiện du lịch như quản lý các dịch vụ sự kiện như tài chính, nhân sự, chương trình, thời gian, quản lý cơ sở lưu trú, dịch vụ ăn uống, điểm tham quan cho khách tham dự sự kiện du lịch và thực hiện được các công việc khác liên quan đến sự kiện du lịch.

Yêu cầu về thái độ

- Hiểu biết cơ bản về đường lối chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; trung thành với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc Việt Nam; thực hiện đầy đủ trách nhiệm, nghĩa vụ của người công dân; sống và làm việc theo pháp luật.
- Rèn luyện cho người học lòng yêu nghề, có ý thức tổ chức kỷ luật, tác phong công nghiệp để thực hiện tốt các nhiệm vụ của nghề tổ chức sự kiện.
- Có ý thức học tập và rèn luyện để đáp ứng tốt yêu cầu công việc.
- Có tầm nhìn và tư duy sáng tạo để đưa ra những ý tưởng lớn, điểm nhấn của sự kiện.

Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp

- Sau khi tốt nghiệp người học có thể đảm đương được các vị trí như: nhân viên hoặc trưởng phòng nghiệp vụ tổ chức sự kiện; điều hành chương trình sự kiện, nhân viên chuyên viết copywriter, sales và xin tài trợ, PR, điều phối và quản lý các nguồn thông tin trong doanh nghiệp, chuyên viên làm kế hoạch và dự án của các sự kiện du lịch, văn hóa.

- Sinh viên tốt nghiệp có thể ứng tuyển vào làm việc tại các cơ quan quản lý nhà nước về du lịch, Trung tâm Xúc tiến và Tổ chức sự kiện thuộc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch hoặc Sở Công thương, phòng du lịch, Tổng cục Du lịch; làm tại các công ty tổ chức sự kiện, công ty truyền thông, hãng phim, công ty du lịch lữ hành nội địa và quốc tế; làm công tác giảng dạy tại các trường đại học, cao đẳng, trung cấp trong cả nước về Du lịch, Văn hóa, Truyền thông, sự kiện.

Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường

- Sinh viên có thể tiếp tục học lên trình độ cao hơn với các chương trình đào tạo cao học, tiến sĩ với các chuyên ngành: Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành; Quản trị du lịch và khách sạn; Quản trị tổ chức sự kiện và giải trí; Quản trị kinh doanh; Du lịch học và các chuyên ngành khác.

Các chương trình, tài liệu, chuẩn quốc tế tham khảo

- Chương trình cử nhân Quản trị lữ hành được xây dựng dựa trên các chương trình khu của các đại học của một số nước Châu Á như Thái Lan: Đại học Thammasat Thái Lan (www.tu.ac.th/en), và trường đại học Stamford Thái Lan (www.stamford.edu/Programs/Specialization/EventManagement); Đại học Queen Margaret Singapore (www.easb.edu.sg)...nhằm đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực của khối cộng đồng kinh tế ASEAN (AEC) dự kiến sẽ được thành lập vào cuối năm 2015, và AEC sẽ hòa trộn nền kinh tế của 10 quốc gia thành viên thành một khối cộng đồng kinh tế, thương mại và đầu tư tạo ra thị trường chung của khu vực Đông Nam Á...
- Bên cạnh đó, chương trình còn dựa trên một số khung chương trình đào tạo của một số trường trong nước có đào tạo ngành Quản lý văn hóa nghệ thuật chuyên ngành Quản đạo diễn sự kiện văn hóa của trường Đại học Văn hóa thành phố Hồ Chí Minh (www.hcmuc.edu.vn); Chuyên ngành Quảng cáo và chuyên ngành Quan hệ công chúng của Học viện Báo chí và tuyên truyền Hà Nội (www.ajc.edu.vn); Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành như Đại học Hà Nội được giảng dạy bằng tiếng Anh (www.hanu.edu.vn); Đại học Hoa Sen (www.Hoasen.edu.vn); và một số trường đại học khác.



PGS.TS. Trần Hoàng Ngân

**CHUẨN ĐẦU RA NGÀNH QUẢN TRỊ NHÀ HÀNG VÀ DỊCH VỤ ĂN UỐNG
CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ NHÀ HÀNG**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1876/QĐ-ĐHTCM ngày 10/12/2015
của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính - Marketing)*

Tên ngành đào tạo: Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống (Restaurant Management and Food Service)

Tên chuyên ngành đào tạo: Quản trị nhà hàng (Restaurant Management)

Trình độ đào tạo: Đại học

I. YÊU CẦU CHUNG VỀ THÁI ĐỘ HỌC TẬP

- Sinh viên phải thực hiện đầy đủ các quy chế, quy định của Bộ Giáo dục - Đào tạo và của Trường.
- Sinh viên cần có tinh thần học hỏi, cầu tiến trong quá trình học tập tại Trường.
- Sinh viên cần có thái độ tích cực đối với việc tự học và học tập theo nhóm.
- Sinh viên phải tích cực tham gia các hoạt động học thuật, hoạt động phong trào của Trường.
- Sinh viên phải có nhận thức tích cực về quá trình tiếp thu kiến thức, rèn luyện kỹ năng trong quá trình học tập tại Trường.

II. ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP

Sinh viên hội đủ các điều kiện sau sẽ được xét công nhận tốt nghiệp:

- II.1. Quy định về tổ chức đào tạo của trường và các văn bản quy định liên quan của Bộ Giáo dục - Đào tạo và của trường.
- II.2. Quy định về trình độ tiếng Anh: đạt Chứng chỉ tiếng Anh quốc tế theo chuẩn TOEIC tối thiểu 405 điểm hoặc tương đương.
- II.3. Quy định về trình độ tin học: đạt Chứng chỉ tin học văn phòng chuẩn quốc tế MOS (Microsoft Office Specialist) cấp độ Specialist (Microsoft Word, Microsoft Excel) do Microsoft cấp.
- II.4. Quy định về kỹ năng mềm: đạt yêu cầu 4 kỹ năng mềm trong 8 kỹ năng mềm sau đây, cụ thể:
 - II.4.1. Hai (2) kỹ năng thuộc bốn (4) kỹ năng cần cho sinh viên trong việc học đại học:
 1. Kỹ năng Thuyết trình.
 2. Kỹ năng Làm việc nhóm.
 3. Kỹ năng Quản lý thời gian.
 4. Kỹ năng Tư duy sáng tạo. ✓

II.4.2. Hai (2) kỹ năng thuộc bốn (4) kỹ năng cần cho sinh viên trong việc tìm và làm việc:

1. Kỹ năng Giao tiếp.
2. Kỹ năng Giải quyết vấn đề.
3. Kỹ năng Tìm việc.
4. Kỹ năng Khám phá bản thân và lập kế hoạch nghề nghiệp.

III. CHUẨN ĐẦU RA

Yêu cầu về kiến thức

- Nhận thức được kiến thức đại học đại cương cơ bản, và kiến thức cơ bản về kinh tế - xã hội.
- Nắm vững các kiến thức cơ bản về quản trị kinh doanh.
- Hiểu và áp dụng được kiến thức quản trị nhà hàng.
- Biết điều hành hoạt động kinh doanh và tạo lập doanh nghiệp mới, đặc biệt là các doanh nghiệp kinh doanh trong lĩnh vực ăn uống.

Yêu cầu về kỹ năng

- Kỹ năng cứng:
 - + Thực hiện được các quy trình nghiệp vụ cơ bản ở ba bộ phận chính trong nhà hàng: nghiệp vụ phục vụ món ăn, nghiệp vụ pha chế thức uống và nghiệp vụ chế biến món ăn.
 - + Thực hiện được các tác nghiệp cơ bản thuộc bộ phận nguồn nhân lực trong nhà hàng như: tính lương, chuẩn bị hồ sơ xin việc, thực hiện phỏng vấn xin việc...
 - + Am hiểu và thực hiện được việc triển khai quy trình lập kế hoạch tiếp thị và bán trong nhà hàng và dịch vụ ăn uống.
 - + Biết cách tiếp nhận và xử lý thông tin. Có khả năng giải quyết các tình huống thường gặp trong nhà hàng.
 - + Phân tích được cách thức tổ chức, giám sát thực hiện các kế hoạch, dự án kinh doanh nhà hàng.
- Kỹ năng mềm:
 - + Có khả năng giao tiếp tốt và chịu được áp lực cao trong công việc.
 - + Phân tích được đặc điểm tâm lý khách du lịch ở nhiều vùng và lãnh thổ khác nhau trên thế giới và phương cách ứng dụng linh hoạt trong công việc.
 - + Trang bị kiến thức về làm việc theo nhóm, ưu và nhược trong kỹ năng phân và làm việc theo nhóm, sắp xếp được lịch làm việc theo ca trên cơ sở hiểu biết về tâm lý nhân viên và kết hợp với làm việc theo nhóm.

Yêu cầu về thái độ

- Tuân thủ pháp luật, chấp hành nội quy nơi làm việc.
- Có trách nhiệm với công việc, có thái độ hợp tác tốt với đồng nghiệp.
- Tác phong làm việc nhanh nhẹn, phù hợp với yêu cầu công việc.
- Có tinh thần cầu tiến, tiếp tục học tập nâng cao trình độ, hoàn thiện bản thân.

- Phẩm chất đạo đức tốt.
- Có ý thức làm việc vì cộng đồng và sự phát triển của xã hội.

Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp

- Làm việc tại các doanh nghiệp kinh doanh nhà hàng, các khách sạn, khu căn tin, cửa hàng thức ăn nhanh, trung tâm hội nghị, nhà hàng tiệc cưới, khu vui chơi giải trí, công ty chế biến thực phẩm và dịch vụ ẩm thực.
- Phụ trách quản lý thực đơn, quản lý tiệc, hội nghị.... trong nhà hàng.
- Làm việc tại các nước ASEAN theo Thỏa thuận thừa nhận lẫn nhau về nghề du lịch ASEAN (MRA - TP: Asean Mutual Recognition Arrangement On Tourism Professionals).
- Công tác giảng dạy và nghiên cứu tại các trường đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp.

Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường

- Có thể tiếp tục học ở trình độ cao hơn như cao học,...

Các chương trình, tài liệu, chuẩn quốc tế tham khảo

- Chương trình đào tạo trường đại học Southern Cross University (Úc)
(Nguồn: <http://hotelschool.scu.edu.au/index.php/9/>).
- Chương trình đào tạo trường SHMS (Thụy Sĩ)
(Nguồn: <http://www.shms.com/en/hospitality-courses/ba/food-beverage>).

HIỆU TRƯỞNG 



PGS.TS. Trần Hoàng Ngân

**CHUẨN ĐẦU RA NGÀNH NGÔN NGỮ ANH
CHUYÊN NGÀNH TIẾNG ANH KINH DOANH**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1876 /QĐ-ĐHTCM ngày 10/12/2015
của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính - Marketing)*

Tên ngành đào tạo: Ngôn ngữ Anh (English Language)

Tên chuyên ngành đào tạo: Tiếng Anh kinh doanh (Business English)

Trình độ đào tạo: Đại học

I. YÊU CẦU CHUNG VỀ THÁI ĐỘ HỌC TẬP

- Sinh viên phải thực hiện đầy đủ các quy chế, quy định của Bộ Giáo dục - Đào tạo và của Trường.
- Sinh viên cần có tinh thần học hỏi, cầu tiến trong quá trình học tập tại Trường.
- Sinh viên cần có thái độ tích cực đối với việc tự học và học tập theo nhóm.
- Sinh viên phải tích cực tham gia các hoạt động học thuật, hoạt động phong trào của Trường.
- Sinh viên phải có nhận thức tích cực về quá trình tiếp thu kiến thức, rèn luyện kỹ năng trong quá trình học tập tại Trường.

II. ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP

Sinh viên hội đủ các điều kiện sau sẽ được xét công nhận tốt nghiệp:

- II.1. Quy định về tổ chức đào tạo của trường và các văn bản quy định liên quan của Bộ Giáo dục – Đào tạo và của trường.
- II.2. Yêu cầu về tích lũy chương trình đào tạo: Điểm trung bình tích lũy của toàn khóa học đạt từ 2,0, và các học phần sau đây phải có điểm học phần đạt từ 2,5 điểm trở lên theo thang điểm 4: Grammar, Listening – Speaking 4, Reading 2, Writing 2, Business Communication Skills 2, Translation 2, Translation 3, Interpreting 2, Interpreting 3.
- II.3. Quy định về trình độ tin học: đạt Chứng chỉ tin học văn phòng chuẩn quốc tế MOS (Microsoft Office Specialist) cấp độ Specialist (Microsoft Word, Microsoft Excel) do Microsoft cấp.
- II.4. Quy định về kỹ năng mềm: đạt yêu cầu 4 kỹ năng mềm trong 8 kỹ năng mềm sau đây, cụ thể:
 - II.4.1. Hai (2) kỹ năng thuộc bốn (4) kỹ năng cần cho sinh viên trong việc học đại học:
 1. Kỹ năng Thuyết trình.
 2. Kỹ năng Làm việc nhóm.
 3. Kỹ năng Quản lý thời gian.
 4. Kỹ năng Tư duy sáng tạo.

II.4.2. Hai (2) kỹ năng thuộc bốn (4) kỹ năng cần cho sinh viên trong việc tìm và làm việc:

1. Kỹ năng Giao tiếp.
2. Kỹ năng Giải quyết vấn đề.
3. Kỹ năng Tìm việc.
4. Kỹ năng Khám phá bản thân và lập kế hoạch nghề nghiệp.

III. CHUẨN ĐẦU RA

Yêu cầu về kiến thức

- Kiến thức ngôn ngữ Anh, văn hóa - văn minh, xã hội và văn học Anh - Mỹ.
- Kiến thức nền tảng trong lĩnh vực kinh doanh.
- Trình độ tin học văn phòng để làm việc chuyên nghiệp trong môi trường đa văn hóa và thường xuyên sử dụng tiếng Anh.

Yêu cầu về kỹ năng

- Kỹ năng cứng:
 - + Các kỹ năng giao tiếp tiếng Anh ở cấp độ chuyên sâu – Nghe, Nói, Đọc, Viết.
 - + Thuyết trình hiệu quả bằng tiếng Anh để hoạt động hiệu quả trong các lĩnh vực như biên – phiên dịch thương mại, nghiệp vụ quản trị kinh doanh hay văn phòng, marketing, thương mại, dịch vụ, du lịch, giảng dạy tiếng Anh ở cấp độ cơ bản v.v.
- Kỹ năng mềm:
 - + Sinh viên sau khi tốt nghiệp có thể vận dụng các kỹ năng mềm đã được đào tạo (quy định ở mục II.4) để làm việc, hoạt động hiệu quả trong môi trường lao động đa văn hóa đòi hỏi sự năng động, sáng tạo và linh hoạt.

Yêu cầu về thái độ

- Sinh viên tốt nghiệp có khả năng tiếp cận, tự điều chỉnh để hòa nhập với các môi trường làm việc khác nhau, có ý thức tự học, không ngừng nâng cao kiến thức chuyên môn, kỹ năng giao tiếp ngôn ngữ được đào tạo.
- Sinh viên tốt nghiệp có khả năng tự tổ chức, xây dựng kế hoạch làm việc cho bản thân, phối hợp nhóm để làm việc hiệu quả.

Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp

- Sinh viên tốt nghiệp có thể làm việc tại các công ty nước ngoài hay liên doanh với nước ngoài, khách sạn, công ty du lịch, trung tâm ngoại ngữ, trường trung học phổ thông, hoặc trong các tổ chức, cơ quan có sử dụng tiếng Anh trong giao dịch, kinh doanh với các vị trí như trợ lý giám đốc, nhân viên tiếp tân, nhân viên văn phòng hay biên phiên dịch viên nội bộ cơ bản (Internal translators/ interpreters), nhân viên bộ phận Chăm sóc khách hàng, Marketing,...

Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường

- Sinh viên tốt nghiệp có tư duy và năng lực nghiên cứu khoa học về ngôn ngữ, văn hóa - văn minh, kinh tế xã hội của các nước cộng đồng Anh ngữ, có khả năng theo học các khóa học về ngôn ngữ hay kinh doanh ở trình độ cao hơn.

Các chương trình, tài liệu, chuẩn quốc tế tham khảo

- Chương trình đào tạo gốc ngành Ngôn Ngữ Anh từ khi thành lập Khoa Ngoại Ngữ (từ 2005 – nay) có tham khảo Chương trình đào tạo cùng chuyên ngành của các cơ sở đào tạo uy tín trong nước và trên thế giới – Đại học Ngân Hàng, Đại học Khoa Học Xã Hội & Nhân Văn (ĐHQG HCM), Đại Học Hoa Sen, Đại Học Ngoại Thương, Học Viện Ngoại Giao Việt Nam, Chương trình các khóa đào tạo Tiếng Anh Thương Mại của Hawai Pacific University, Public University in British Columbia North Vancawer, Canada.

HIỆU TRƯỞNG 



PGS.TS. Trần Hoàng Ngân

Số: 1264/QĐ-ĐHTCM

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 8 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo chuyên ngành Quản lý kinh tế
thuộc ngành Quản trị kinh doanh trình độ Đại học
tại Trường Đại học Tài chính – Marketing**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI CHÍNH – MARKETING

Căn cứ Quyết định số 378/QĐ-TTg ngày 23 tháng 03 năm 2015 của Thủ tướng chính phủ về việc phê duyệt Đề án thí điểm đổi mới cơ chế hoạt động của Trường Đại học Tài chính – Marketing giai đoạn 2015-2017;

Căn cứ Thông tư số 07/2015/TT-BGDDĐT ngày 06 tháng 04 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc “Ban hành quy định về khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp đối với mỗi trình độ đào tạo của giáo dục đại học và quy trình xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ”;

Căn cứ Công văn số 2196/BGDDĐT-GDDH ngày 22 tháng 04 năm 2010 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc “Hướng dẫn xây dựng và công bố chuẩn đầu ra ngành đào tạo”;

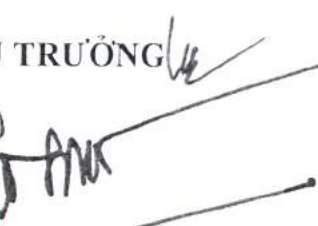
Xét đề nghị của thường trực Hội đồng Khoa học – Đào tạo trường, Trường phòng Quản lý đào tạo và Trường phòng Quản lý khoa học,

QUYẾT ĐỊNH:

- Điều 1.** Nay ban hành kèm theo Quyết định này Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo chuyên ngành Quản lý kinh tế thuộc ngành Quản trị kinh doanh trình độ Đại học của Trường Đại học Tài chính – Marketing.
- Điều 2.** Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo chuyên ngành Quản lý kinh tế thuộc ngành Quản trị kinh doanh ban hành kèm theo Quyết định này áp dụng từ khóa tuyển sinh năm 2015 trở đi.
- Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Trường các Phòng, Khoa, Trường các đơn vị có liên quan và sinh viên chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ban Giám hiệu (để biết);
- Như điều 3: (6b)
- Lưu: VT, P. QLĐT

HIỆU TRƯỞNG 

★ TS. Hoàng Đức Long

**CHUẨN ĐẦU RA NGÀNH QUẢN TRỊ KINH DOANH
CHUYÊN NGÀNH QUẢN LÝ KINH TẾ**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số ~~124~~ 124/QĐ-ĐHTCM ngày 11/8/2016
của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính - Marketing)*

Tên ngành đào tạo: Quản trị kinh doanh (Business Administration)

Tên chuyên ngành đào tạo: Quản lý kinh tế (Economic Management)

Trình độ đào tạo: Đại học

I. YÊU CẦU CHUNG VỀ THÁI ĐỘ HỌC TẬP

- Sinh viên phải thực hiện đầy đủ các quy chế, quy định của Bộ Giáo dục - Đào tạo và của Trường.
- Sinh viên cần có tinh thần học hỏi, cầu tiến trong quá trình học tập tại Trường.
- Sinh viên cần có thái độ tích cực đối với việc tự học và học tập theo nhóm.
- Sinh viên phải tích cực tham gia các hoạt động học thuật, hoạt động phong trào của Trường.
- Sinh viên phải có nhận thức tích cực về quá trình tiếp thu kiến thức, rèn luyện kỹ năng trong quá trình học tập tại Trường.

II. ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP

Sinh viên hội đủ các điều kiện sau sẽ được xét công nhận tốt nghiệp:

- II.1. Quy định về tổ chức đào tạo của trường và các văn bản quy định liên quan của Bộ Giáo dục – Đào tạo và của trường.
- II.2. Quy định về trình độ tiếng Anh: đạt Chứng chỉ tiếng Anh quốc tế theo chuẩn TOEIC tối thiểu 405 điểm hoặc tương đương.
- II.3. Quy định về trình độ tin học: đạt Chứng chỉ tin học văn phòng chuẩn quốc tế MOS (Microsoft Office Specialist) cấp độ Specialist (Microsoft Word, Microsoft Excel) do Microsoft cấp.
- II.4. Quy định về kỹ năng mềm: đạt yêu cầu 4 kỹ năng mềm trong 8 kỹ năng mềm sau đây, cụ thể:
 - II.4.1. Hai (2) kỹ năng thuộc bốn (4) kỹ năng cần cho sinh viên trong việc học đại học:
 1. Kỹ năng Thuyết trình.
 2. Kỹ năng Làm việc nhóm.
 3. Kỹ năng Quản lý thời gian

4. Kỹ năng Tư duy sáng tạo.

II.4.2. Hai (2) kỹ năng thuộc bốn (4) kỹ năng cần cho sinh viên trong việc tìm và làm việc:

1. Kỹ năng Giao tiếp.

2. Kỹ năng Giải quyết vấn đề.

3. Kỹ năng Tìm việc.

4. Kỹ năng Khám phá bản thân và lập kế hoạch nghề nghiệp.

III. CHUẨN ĐẦU RA

Yêu cầu về kiến thức

- Có kiến thức cơ bản về kinh tế học hiện đại, quản lý và quản trị kinh doanh;
- Kiến thức về phân tích, hoạch định, tổ chức thực thi, giám sát và đánh giá chính sách kinh tế;
- Có kiến thức về quản lý phát triển kinh tế;
- Kiến thức về quản lý tổ chức.

Yêu cầu về kỹ năng

- Kỹ năng cứng:
 - + Phân tích, hoạch định, tổ chức, thực thi và đánh giá chính sách kinh tế.
 - + Dự báo kinh tế, giải quyết các xung đột phát sinh trong quản lý kinh tế.
 - + Phân tích quyết định và sử dụng các công cụ hỗ trợ hiện đại cho các nhà quản lý.
 - + Có khả năng ra quyết định, lập và quản lý chiến lược ở cấp địa phương trong nước và quốc tế; quản lý sự thay đổi, quản lý rủi ro.
- Kỹ năng mềm:
 - + Làm việc nhóm, giao tiếp, thuyết trình, đàm phán; quản lý thời gian; giải quyết vấn đề; kỹ năng tìm việc, lập kế hoạch nghề nghiệp; kỹ năng tư duy sáng tạo.
 - + Sử dụng thành thạo tiếng Anh và tin học.

Yêu cầu về thái độ

- Có phẩm chất chính trị và đạo đức tốt, tinh thần kỷ luật và tự giác cao;
- Chấp hành pháp luật của Nhà nước, các quy định tại địa phương và quy định của Nhà trường;
- Có ý thức trách nhiệm và tác phong năng động;
- Tích cực nhiệt tình trong công việc, dám chấp nhận thách thức trong công việc;
- Biết quý trọng thành quả lao động, cũng như ý thức tôn trọng mọi người xung quanh;
- Có thể chịu được cường độ làm việc cao, thích ứng được những biến đổi trong môi trường làm việc và sáng tạo trong công việc;

- Có tinh thần cầu thị trong công việc, hợp tác, giúp đỡ đồng nghiệp.

Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp

Người học sau khi tốt nghiệp có thể làm được những công việc như:

- Chuyên gia phân tích chính sách, chuyên gia tư vấn, hoạch định chính sách kinh tế - xã hội trong các cơ quan nhà nước;
- Tư vấn về dự báo kinh tế cho các doanh nghiệp, các tổ chức kinh tế khác;
- Chuyên viên tác nghiệp trong các cơ quan quản lý nhà nước, các doanh nghiệp, các tổ chức kinh tế, các tổ chức xã hội, những nhà kinh tế làm việc trong các dự án cộng đồng trong các tổ chức trong nước và quốc tế;
- Chuyên gia nghiên cứu, làm việc trong các viện nghiên cứu, các trường đại học.

Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường

Người học sau khi tốt nghiệp có thể tự học nghiên cứu chuyên sâu nâng cao hoặc học tiếp trình độ thạc sĩ hoặc tiến sĩ về Quản lý kinh tế hoặc các chuyên ngành gần ở các chương trình đào tạo trong và ngoài nước.

Các chương trình, tài liệu, chuẩn quốc tế tham khảo

- Sách và tài liệu tham khảo từ Thư viện tổng hợp Tp.HCM
- Sách và tài liệu tham khảo từ trường ĐH Kinh tế quốc dân, trường Đại học Kinh tế Tp.HCM và các Học viện, các trường Đại học khác.
- Tài liệu do các giảng viên trường Đại học Tài chính - Marketing biên soạn.
- Tài liệu từ Tạp chí chuyên ngành, từ báo và internet.


HIỆU TRƯỞNG



TS. Hoàng Đức Long